



TẠP VĂN
ĐÀ NGÂN
Phố của làng

Phố của làng

TẬP VĂN

ĐẠ NGÂN

Phố của làng



Nhà xuất bản Thanh Niên

“PHỐ CỦA LÀNG”

Được xuất bản theo hợp đồng trao quyền sử dụng tác phẩm
Giữa nhà văn Dạ Ngân và Công ty TNHH Sách Phương Nam

Mọi sao chép, trích dẫn phải có sự đồng ý bằng văn bản của
Công ty TNHH Sách Phương Nam

Tờ lịch mới

Năm nào người công sở cũng có nhiều loại lịch trong nhà. Từ rất nhiều nguồn, có thể biết trước và không thể biết trước. Lịch b-lốc thường do cơ quan nhà có nhã ý tặng như một món quà kèm theo tiền mừng tết dương lịch. Lịch nhiều tờ thường đến từ các bên hữu quan ví như Bảo hiểm nhân thọ, ví như các tòa báo, ví như một công ty quen biết đang muốn quảng bá một năm ăn nên làm ra. Năm nay bỗng dưng được tới ba khối lịch b-lốc siêu to, từ mấy nhà xuất bản. Có lẽ ít nơi nào trên thế giới trừ Trung Quốc và Việt Nam ưa chuộng thứ lịch phô phang này. Những tờ lịch bằng nguyên khổ giấy A4, hộp lịch phủ giấy điều phượng rờng sặc sỡ, treo chỗ nào thì xệ đỉnh chỗ đó, chỉ các cô cậu học trò nghèo thú vị vì hay xin hàng xấp về để viết nháp.

Kẻ ăn không hết người lần không ra. Nhớ những ngôi nhà nghèo khó ở quê, vách ván hỏ hang hay vách lá đậm bạc thềm một cuốn lịch nhiều tờ có hoa kiểng hay chim chóc hay mỹ nữ để treo lên cho đỡ quạnh mà kiếm không ra. Đã thấy nhiều nhà vẫn còn treo những tờ lịch của năm 2000, mà treo la liệt một hàng dài kín hết bức vách. Vui là chính, có màu mè là chính chứ không cần đến thời gian vì thời gian của nhà nông thì lúc nào cũng như lúc nào, chặt vật và đơn điệu. Có những cô gái trong lịch nhoẻn cười hết cỡ trên một bức vách lá tồi tàn trông như một cô tiên hạ cánh xuống đó và không bay lên được nữa. Cũng vui. Vui mà lại thấy muốn rớt nước mắt.

Chọn trong đồng lịch thừa thừa được tặng một cuốn khá dĩ thích hợp để treo lên tường. Năm nào được cơ quan hay cá nhân nào đó ở nước ngoài biếu thì cuốn lịch giản dị của họ đặt ở chỗ nào trong nhà cũng thấy hợp. Không quá to khổ, không quá phô bày, không quá rối rắm, đó là nghệ thuật mà các nhà làm lịch nước nhà còn khuya mới theo kịp. Nhưng xem ra đồng lịch mà mình lắc đầu lại là món quà xôm tụ cho bà con ở quê. Một cảnh đào tung bùng trên giấy có còn hơn không. Và như đã nói, một người đẹp rạng rỡ thì đúng là tiên đến nhà chứ không còn là tờ lịch nữa. Chạnh nhớ tuổi thơ quê mùa, hồi ấy mình cũng ve vuốt

mái những người đẹp trên những tờ lịch để nuôi hy vọng về một vẻ đẹp, một cuộc sống, nói chung, một giấc mơ chính đáng đã được sinh ra và được nuôi dưỡng không mất tiền nhờ những tờ lịch.

Không quên nhớ dành một vài cuốn lịch để tới 30 tháng Chạp chạy ra đầu hẻm tặng cho những chị em lao công vệ sinh kèm một phong bì nho nhỏ. Không nghề nào khó nhọc và kết thúc muộn màng như nghề quét rác trong những ngày Tết. Người mang lịch đi biểu và người được nhận đều thấy bình đẳng với nhau trong sự cảm động rất đặc biệt từ lễ Tết. Có thể nghe rõ mùi thơm của cuốn lịch mới, hay đó là mùi thơm của nỗi vui mà người cho không rứt rề, người nhận cũng không mặc cảm, thứ tình cảm mà cả hai đều còn lưu giữ bất nguồn từ tình quê và cốt cách người quê.

Nhớ chiều

Những ngày này mặt sông mờ sương trắng. Sương dày tưởng có thể mức được bằng nón. Nước lớn đầy, lục bình khuất dưới màn sương, chỉ có thể nghe thấy tiếng di chuyển rì rầm muôn thuở của chúng. Chuối âm thanh độc diễn lan dài, bùm bùm bùm. Mặt sông bùng thức, sinh động. Tiếng giặt chiếu đó. Mỗi nhà một bến sông, trên bến có chiếc sà nước làm bằng mảnh cau già hay tre nguyên ống, bên cạnh còn có một thân dừa chìm nhoài ra xa, gọi là cầu chìm. Mỗi khi nước ròng, ghe xuống phải đậu ngoài xa, con người nhờ cầu chìm mà bước lên. Hãy hình dung vào những buổi sớm vãn vũ sương như những ngày này, trên chiếc cầu dừa ngập trong con nước ròng là những người phụ nữ đang gò lưng

đập chiếu. Chiếu cũ cần phải giặt, chiếu mới cũng nên giặt và không ai bảo ai, trước khi mọi việc cuốn họ vào chạy thi với thời gian thì họ phải tranh thủ đưa chiếu xuống sông. Hàng tuần liên như vậy, giặt mùng giặt mền, nhưng giặt chiếu là rộn rã hơn cả. Bùm bùm, chiếu được gấp lại quật xuống mặt nước, những đôi tay mảnh dẻ nhưng quyết liệt và dẻo dai. Càng áp Tết nắng càng se dịu, trong nắng có cả ngọn gió hữu tình lướt qua cuống rạ rồi mới đưa vào vườn cây. Nắng gió xôn xao, chiếu phơi già một buổi trưa là thơm bùng. Không sao quên được mùi chiếu mới khô, bên trên là chiếc mùng cũng thơm thơm mùi nắng mặt.

Vào đầu tháng Chạp đã thấy những chiếc tam bản chèo dọc theo sông rao: “Chiếu đá...y!” Chiếu bán kèm trong những chiếc ghe hàng có kèn ti toe ti toe không “xịn” bằng chiếu bán chuyên trong những chiếc tam bản này. Dích thì đây là chiếu Cà Mau. Má kêu: “Đứa nào lẹ chun chạy xuống kêu ghe chiếu ghé lại coi!” Có đi ra rồi ngoảnh lại mới thấy xứ mình có những thứ đặc sắc. Ví như người bán nước (ghe chở nước sông ở vùng nước ngọt xuống bán cho dân nước mặn) thì rao là “Ai đổi nước không?” hay ghe bán tạp hóa không rao mà chỉ dùng kèn để giao tiếp. Và dân bán chiếu thường là đàn ông đi lẻ và đi ghe chèo, nhẩn nha, nghèo khó. Má đã qua tuổi nhớ người nhớ ghe nhớ chiếu nhưng

má rất hay tùm tùm hỏi người đàn ông trẻ của mùa chiếu năm nay: “Có cô nào nhờ vác chiếu lên đo giường không?” Chả là má rất thích bài vọng cổ *Tình anh bán chiếu* của nghệ sĩ Út Trà Ôn, má thương người con gái nhờ anh bán chiếu ước lên chiếc giường của mình đôi chiếu đặt và lần nào má cũng ngậm ngùi khi nghe đến đoạn người trai nhưng nhớ bóng hình cô gái năm nao.

Chiếu Ngã Bảy của Phụng Hiệp được dệt bằng những cọng lác to, hoa văn lòe loẹt, nằm ngửa lưng mà lại mau rệu. Má nói chiếu Cà Mau bền nhờ lác được trồng trong nước mặn, lác dẻo, lác có mùi thơm mặn mặn của biển cả. Má mua tới hai loại chiếu, loại trắng trơn để cho ngày thường còn loại chiếu bông thì dành cho khách và cho ngày Tết. Hoa văn trên chiếc chiếu thời đó rất đơn sơ, thường là những khối hình thoi nhuộm đỏ trên nền lác màu ngà. Vậy đã là sang, chiếu giặt xong, trải lên giường, chưa chi đã thấy không khí lễ lạt trang trọng. Nhà có người bệnh phải ngồi xông hơi má cũng không đành lòng lấy chiếu bông để trùm. Có những ngày đông miền Nam bỗng dưng trở lạnh khác thường, mền mỏng và chỉ đủ dùng, má nghĩ ra kế cho các con đắp bằng chiếu. Tường chiếu thưa hơn sợi chỉ mền, cái lạnh sẽ xuyên thủng thịt da con trẻ nhưng không ngờ đắp chiếu lại ấm hơn. Nhớ mãi những ngày đông thương

nhớ ấy, nhớ cả cảm giác thêm được trở lạnh một cách khác thường để mấy chị em rúc vào trong chiếu lũng nhùng đùa giỡn rồi ngủ vùi trong mùi thơm không gì thay thế được của một chiếc chiếu thơm.

Bà nội kỹ tính nên giặt chiếu xong má phải trải chiếu phơi trên giàn. Nhất định chiếu không được phơi trên dây hay trên sào vì nước nặng có thể làm cho những đường chỉ trong chiếc chiếu mới giặt yếu đi. Với những chiếc chiếu sòn, má lấy chỉ gai dành vá bao bố để vá lại. Má dạy các con gái cách đan long một, đó là bài học vỡ lòng về đan vá, sau nữa mới tới đan long hai, cầu kỳ, tinh xảo hơn. Má thích các con mở radio để chờ nghe bài *Tình anh bán chiếu*, nếu lỡ yếu pin khiến chiếc đài rè thì má giận má hành dữ lắm. Má còn nghĩ ra cách lấy vải màu bọc mấy mép chiếu mà sau này con gái của má mới biết ở ngoài Bắc người ta đã từng giữ chiếu như vậy và nhà văn Doãn Quốc Sỹ trước 1975 đã có một truyện ngắn rất hay tên là “Chiếc chiếu hoa cạp điều”. Không biết má tìm đâu ra những miếng vải đỏ, nổi dài và ngồi may tay hết mấy mép chiếu. Chiếc chiếu nhà nghèo, chằm chút lại, thấy nó thơm tất hương vị nghèo cho sạch rách cho thơm. Khi giặt chiếu, má xát nhẹ bàn chải lên những miếng vải cạp điều và những chiếc chiếu này phải phơi hai nắng mới đủ thơm.

Má già theo năm tháng. Những người trai trẻ cũng không chèo ghe đi bán lẻ chiếu Cà Mau nữa. Người ta chở chiếu bằng tam bản ra chợ huyện để xe tải bốc chúng đi. Giao thương thuận lợi, con sông vắng tiếng rao mời, nhưng tiếng giặt chiếu thì vẫn không biến mất. Má ra chợ huyện, vào vựa chiếu, bằng bàn tay sành điệu, má lựa đúng những sợi lác mềm và mịn của thứ lác ngập mặn mặc dù nhà vựa cả quyết chiếu của họ đích thị Cà Mau hết. Vẫn những đôi chiếu trơn để nằm những ngày thường, vẫn phải có những đôi chiếu bông để dành cho khách và cho Tết. Gia tộc nở ra, đứa nào cũng vợ chồng con cái lùm đùm, má mua nhiều chiếu bông hơn để cho những ngày sum họp. Má làm một cây sào bằng tre gát bên hông bỏ lúa để treo chiếu lên, chỗ ấy nhất định sẽ không ẩm và không nóng để làm giòn chiếu. Chiếu khô sạch nên thường giữ được mùi thơm, khi các con quây quần, những chiếc chiếu bông ấy làm cho nhà của sắc sỡ lên, ấm và vui tương xứng với không khí tung bùng họp mặt.

Rồi má già hẳn, già thật chứ không phải già trong lo lắng nhớ nhung của những đứa con. Má phải nằm nệm, trên nệm phải có chiếu lác chứ không chịu nằm chiếu tre "made in China". Chiếu với má là phải mịn, phải ấm, phải bền, thỉnh thoảng phải có mùi nắng gió khô sạch. Ngày má ra đi,

các con đặt má nằm xuôi tay trên chiếc chiếu mới đã mua sẵn, trông má nhẹ tênh, thanh thản, u hoài. Tất cả đã đổi thay, nhưng thôn quê vẫn cứ là những chiếc chiếu lác trên những chiếc giường mặc cho chiếu tre chiếu cối của người Tàu hay chiếu nylon của người Thái tràn ngập thị trường. Má đã thành cát bụi, nghệ sĩ Út Trà Ôn cũng ra người thiên cổ nhưng *Tình anh bán chiếu* đã thành bài ca cho những ngày tưởng nhớ một thời.

Người con gái thích đắp chiếu vào mùa đông xưa thấy mình như bị vấp nếu đang đi mà bắt gặp một chiếc chiếu cũ bên đường. Bỗng nghĩ những điều ngậm ngùi quanh hình ảnh chiếc chiếu, chiếu manh thời trẻ nít, chiếu quấn cho đồng đội ngày chiến tranh, chiếu giúp cho ai đó vừa gặp rủi ro mà chưa có người thân bên cạnh. Và nhớ, nhớ má nhớ mặt sông ngun ngút hơi sương, hỏi ai còn bán chiếu và những ai còn giặt chiếu vào những ngày này?

Vô đi!

Thời tôi đang nhớ là lúc kinh rạch của châu thổ Cửu Long còn thừa thớt ghe xuồng. Tôm cá cũng nhiều vô kể. Nhiều so với bây giờ chứ so với hồi cha ông mở đất thì còn thua xa - thời những chuyện về cá sấu, cá vượt, cá lóc cụ... đêm đêm vật mình vật mẩy dưới lục bình nghe cứ như là huyền thoại.

Tôm cá nhiều nhưng kinh tế hàng hóa chưa mạnh nên cuộc sống khá thanh thoi. Sông sâu thì có hàng đày một tháng hai lần hành nghề vào lúc nước kém. Có nhà còn làm ụ có cửa đan bằng lá dừa nước đóng mở rồi rắc mồi cám rang để nhử cá vào. Có những người dân ông tài tử khi gần đến bữa mới đánh trần nhảy xuống sông mò tôm cặp mé bờ và chỉ ăn những con tôm to. Cũng có nhà tối nào cũng xách

lòng đèn đi dài theo các bến nhà tiện đầu quãng chài đáy, không cần nhiều, chỉ cần cho mỗi ngày mai là đủ.

Tôi là dân sông sâu nước chảy nên khá xa lạ với cuộc sống của những người trong kênh rạch. Nhưng mà tôi thích nhất cảnh đi tam bản hay đi xuồng trên kênh vào ban đêm. Kênh có hai loại, kênh tự nhiên và kênh do người Pháp xẻ. Đi vào những con kênh đào sẽ thú vị hơn vì nhà cửa thẳng tắp, cây cối phong quang và thảnh thỏa, nhô ra trên mặt nước những cái vó bắt cá rất ư là điệu nghệ. Thường, nhà có đàn ông thì mới làm nổi vó cá, những thân cây dài làm cần, những cây tre làm khung và một tấm lưới rộng. Khi vó đặt xuống, trông những cái khung tre như đang ngái ngủ, khi vó cất lên, đó là cả một sự tạo dáng làm cho dòng kênh sống động lạ thường.

Vào ban ngày việc phải cất vó lên cho ghe xuồng qua lại không có gì đáng nói. Ban đêm mới nan giải, người lại qua sẽ thấy một cái đèn bão từ xa làm hiệu, chèo ghe đến gần, phải gọi “Vó đi!” và dừng lại chờ một chút. Vó cất lên kéo kẹt, tiếng kêu trong đêm sâu nghe rất buồn, như chiếc vó ấy cũng có tâm tư. Một chút nước từ lưới vó rơi xuống người đi qua, tanh tanh mùi bùn bãi, cá tôm, rong rêu, thân thuộc. Nếu hôm ấy chủ vó ngái ngủ hay bắt cần thì khung vó có thể rơi xuống đầu người đi qua, thế là hai bên giật mình la

chối lối lên vừa la vừa cười không chấp nhặt không méch lòng gì cả.

Bây giờ tôm cá đã bị thuốc diệt cỏ và thuốc trừ sâu làm cho tan tác. Con người sinh sôi, xuống máy tàu bè qua lại ầm ĩ suốt ngày, nghề cất vó tuyệt diệt. Không có lần nào phải đi trong đêm bằng xuồng để phải gọi “Vó đi!” và nghe thấy mùi nước kênh cùng với mùi tôm cá tanh tanh nhỏ xuống đầu nữa. Cái gì xa thì đã xa, chính vì vậy mà người ta luôn nhớ lại một cách dịu dàng, may mà mình có nhiều thứ để nhớ và khi còn biết nhớ thì cũng có nghĩa là mình vẫn còn một trái tim yếu mềm thương yêu hoài cảm.

Giỗ chuyen

Một trong những hình ảnh tôi hay nhớ tới khi xa quê là không khí giỗ. Ra miền Bắc mới biết giỗ miền Bắc khác, giỗ miền Nam khác. Khác như thế nào ư? Khác nhiều, miền Bắc mâm sáu miền Nam mâm mười, miền Bắc luôn phải xôi gà măng miến, miền Nam cời mở tự do cúng món gì cũng được, cúng gì cốt ở tấm lòng chứ không phải gà hay vịt. Cái khác rõ nhất là miền Bắc đất chật nhà đông, giỗ của họ ai họ nấy biết, miền Nam thì ý nhà rộng và sản vật nhiều, ôi thôi là giỗ, mời mọc đã nhiều mà mâm cao cỗ đầy không thua gì cưới hỏi.

Điều tôi nhớ là không khí rục rịch của mấy ngày liền mà chỉ thấy toàn các bà các chị. Bắt đầu từ những việc không tên như phơi củi, rọc lá chuối, phơi lá, chẻ dây, làm sạch

nếp rồi xay bột (nếu gói cả bánh tét và bánh ít), đãi đậu, nạo dừa, nấu nhân... Mà chừng như đầu chỉ có những việc cần ngày như vậy. Bởi để có một đám giỗ nhiều bánh tét bánh ít để mời và chia đều cho mọi người gọi là “lại túi” thì các bà các chị đã phải lộn còm làm lụng thu vén từ rất nhiều tháng trước.

Đám giỗ không cần đi mời trực tiếp, mời ới bằng nhắn miệng qua mấy đứa trẻ đi học hay ai đó tiện đường, hay mấy ông tàu dò qua lại như cơm bữa. Vậy mà bao giờ cũng đông đủ. Chủ nhà và mấy bà hàng xóm đang gói bánh thì nghe thấy tiếng chân ai đó vào nhà, rồi tiếng chiếc nón lá được cất xuống và tiếng chào hỏi òa lên. Có trợ thủ rồi đây, thêm tay thêm chân rồi đây, gia chủ mừng đã đành, người vừa “dẫn xác” đến cũng mừng vì đã lại ngồi bên nhau, quên mọi thứ nặng nhọc ruộng vườn đồng áng một vài hôm, giỗ chạp cái đã! Một bài toán hiển nhiên, người đi thì việc dọn đồ, tiền bạc tập trung lo giỗ thì nhiều chi phí khác phải nhin đi. Không hề gì, cái chính là lại gặp nhau. Bánh tét bánh ít đã xong, chuyện vãn rĩ rả đến khuya, chưa chợp mắt đã lại bật dậy nổi lửa làm vịt làm gà (có khi mổ cả heo), bắt đầu những công việc khổ sai quen thuộc suốt một ngày trời. Thục khách đàn ông mặt đỏ chùng chành năm nào cũng khen “nấu ăn ngon quá” và cánh phụ nữ cũng lần lượt ra về

hể hả mỗi người một túi bánh. Chủ nhà vẫn chưa ngơi việc, quét dọn, đánh chảo đánh nồi cho nó trắng tinh như mới để cho lần sau và lại vô số những chuyện không tên khác.

Mấy năm nay chị Hai tôi đã lên lão, hai chân bắt đầu teo tóp và đi đứng khó nhọc. Nhưng giỗ ông giỗ bà (thêm giỗ chồng vì chị góa sớm), đôi lúc các em ở thành còn “nổi hứng” chuyển giỗ ba giỗ má về quê cho con cháu được về đông đủ trên mảnh vườn hương hỏa. Chị lão nhưng giỗ chạp trong bà con và lối xóm đâu có lão, vì vậy mà chị luôn phải đi giỗ, giúp giỗ, nấu giỗ, việc mà chúng tôi gọi là “giỗ chuyen”. Chị có vẻ nghiện không khí ấy, nói cười, củi lửa, hành mỡ, dao thớt, tâm tình, tán chuyện... Gẫm ra, không có niềm vui “giao lưu” ấy thì chị sống bằng gì, lẽ sống của chị là gì? Gẫm ra, sâu xa, hể là người thì ai cũng có nhu cầu được xuất hiện trước đám đông, được thi thố và được ngợi khen dù lời khen ấy có thể đã cũ mèm năm nào cũng chỉ có chừng ấy.

Câu hát tình yêu

Một dịp ngày Phụ nữ Việt Nam 20 tháng 10, tôi vinh dự được làm khách mời của một Câu lạc bộ nữ. Hàng trăm chị em, bạn ơi, hàng trăm chị em khuyết tật ngồi quây trong một hội trường rất nhiều hoa và nhạc. Nếu họ không đi lại thì sẽ không ai biết họ là những người khuyết tật, những người phải ngồi xe lăn, hoặc đi xiêu vẹo, hoặc phải nhờ vào những cây nạng. Tại sao tôi nói nếu họ ngồi một chỗ thì không ai biết là họ không may mắn? Là vì họ đều vui tươi, tự tin, duyên dáng và rất nhiều gương mặt sáng rõ lên nhờ học vấn.

Buổi tọa đàm hôm ấy lấy chủ đề là Tình yêu. Một cô MC chân bị vẹo nhưng đi lại cứ thoăn thoắt trước cử tọa

để mời họ rút thẻ, những tấm thẻ nhiều màu bằng bìa giấy, mỗi thẻ có viết tay nắn nót một câu danh ngôn mà họ sưu tầm được. Câu hỏi đầu tiên: “Quan niệm của bạn về Hạnh phúc?” Ai có màu xanh ngọc thì giơ lên và người đó sẽ phát biểu quan niệm của mình để trao đổi. Có người nói hạnh phúc là được sự quan tâm của gia đình và chung quanh, lại có ý kiến hạnh phúc là gặp được một nửa của mình, cũng có người cho rằng hạnh phúc là cống hiến. Tôi cũng có tấm bìa màu xanh ngọc, đến lượt tôi, tôi nói tôi có quan niệm về hạnh phúc ứng với ba giai đoạn của đời người, chắc chắn đến khi vào tuổi thất thập cổ lai hy, tôi sẽ một lần nữa quan niệm khác. Thời trẻ tôi cho hạnh phúc là một cuộc sống lứa đôi yên ấm, một thập kỷ sau tôi quan niệm hạnh phúc là trí tuệ, bây giờ, ở lứa tuổi làm cô làm bà thì tôi lại thấy hạnh phúc là mang lại niềm vui cho người khác. Câu hỏi thứ hai: “Cần có bao nhiêu phần trăm tình yêu trong hôn nhân hạnh phúc?” Nhiều người nói cần rất nhiều, không ít người nói cần trăm phần trăm và có một người ngồi xe lăn quả quyết, phải cần hơn thế nữa thì người khuyết tật mới dám chấp nhận sống với một người chồng lành lặn. Câu hỏi thứ ba: “Đàn ông cần gì ở phụ nữ nói chung?” Hội trường đã hào hứng lên rất nhiều, ai cũng long lanh, phấn khích.

Có một người trích một liệt kê trên báo rằng có tới 10 điều mà người đàn ông cần ở phụ nữ. Quá nhiều, oái oăm thay, điều nào cũng xác đáng cả, ví như phải dịu dàng, ví như phải duyên dáng, ví như phải vị tha, ví như phải quán xuyến, ví như phải giỏi giang, ví như phải cần kiệm...

Nhạc đã nổi lên rộn ràng hơn. Một phụ nữ bị teo một bên chân diện chiếc váy dài rất thanh lịch xin được đóng góp một bài hát. Không hiểu sao những người khuyết tật lại rất đa tài, người mù thì tiếng đàn nức nở hay, đôi tay người khiếm thính có khi lại rất dẻo và không ít người ngồi xe lăn có mặt trong hội trường sống bằng nghề gia sư tiếng Anh, tiếng Pháp. Giọng hát của người phụ nữ ấy vang lên, truyền cảm lạ lùng. Bài hát một thời làm xao xuyến gái trai, ra đời dạo đất nước có chiến tranh biên giới. *Tình yêu có từ nơi đâu, êm êm một khúc sông Cầu, sao trời lọt qua mắt lưới, êm dềm xuống dòng sông sâu...* Và khi người ấy nhún nhả đi lại câu *Tiếng anh ấm như hơi thở, em nghe để nhớ suốt đời* thì nhiều đợt pháo tay rộn rã hòa theo, đấy, người phụ nữ chỉ cần một chút ở người đàn ông thôi, một giọng nói thôi, một giọng nói có sức mạnh làm nguồn sống, làm chỗ dựa, làm ngọn lửa, làm nổi cảm thông, thể thôi.

Trong tình yêu, giọng nói của một con người là tất cả, sức khỏe, tâm hồn, ý chí, năng lực và tất nhiên, không thể thiếu vắng sự can dự của trái tim. Tôi thấy mình trẻ lại và rung rung yêu chồng. *Tiếng anh ấm như hơi thở, em nghe để nhớ suốt đời.*

Những mét đường sông nước

Những ngã ba ngã tư sông nước của miền Tây trong ký ức tôi có nhiều lớp kỷ niệm, được nhớ đến như những giai đoạn của một đời người. Hồi tôi còn nhỏ, mỗi khi chiếc tam bản hay chiếc xuồng đến gần ngã ba ngã tư phía trước thì má tôi hay dặn nhớ ngồi cho vững. Tôi nhìn thấy những giẻ lục bình nghiêng ngả dùng dằng, những tay bèo bị hút nhanh vào một chỗ như bị dốc vào một chiếc quăng một cách đáng thương và tôi hình dung nếu tôi bị rơi vào đúng chỗ đó thì tôi sẽ bị quay tròn như thế nào. Chiếc tam bản của mẹ con tôi vượt qua giáp nước nhờ tay chèo vững của má tôi và nếu hôm ấy được xuôi nước thì như có ai đó dưới lườn ghe đẩy giúp nó đi vậy.

Lớn lên, tôi theo kháng chiến, những ngã ba ngã tư bom đạn dập bầm là những cửa ải hải hùng. Nhìn đâu cũng thấy lục bình mặc sức sinh sôi nhờ được bón bằng thứ thuốc có tên là hoang vu. Không một nếp nhà, không một bóng người dân, không một ánh đèn le lói. Ban ngày, nếu đang đi mà máy bay giặc ập tới thì chiếc xuồng của dân cứ cảm chắc sẽ tan tành trong biển lục bình. Ký ức tôi luôn lưu giữ những hình ảnh bi tráng ấy, đó là khi một cô gái nhỏ nhún quỳ xồm trên sạp mũi gò lưng vệt lục bình để chiếc xuồng nhích lên từng tấc một, trong đêm. Văng quạnh, chết chóc, tai ương, một thân một mình gọi là đường trường kháng chiến. Sau này giặc khai hoang, lục bình chết rũ, cây cối trên bờ cũng rũ vàng hết, những ngã ba ngã tư thê lương như một thứ nghĩa địa mệnh mông. Chỉ có nước là không đổi màu, nước vẫn chảy xiết ở chỗ những vàm kinh giáp nhau nhưng trong nước có độc tố của đi-ô-xin.

Hòa bình, việc của dân chúng những ngày đầu là đi tiêu diệt lục bình. Những thanh niên tình nguyện ở thành vào lần đầu biết thế nào là giặc lục bình, muỗi mòng và súc nước. Không gì sinh sôi nhanh và cũng không gì dễ dọn dẹp như lũ lục bình. Ngã ba ngã tư hiện ra, phong quang, phóng khoáng như bản thân nó. Đi qua chúng những ngày này thấy nước như có mùi thơm, gió thật dạt dào và lòng người

thì rộng mở. Cuộc sống bắt đầu hồi sinh, có tiếng máy đuôi tôm, có bóng dáng màu xanh lá mạ của vỏ lãi và những chiếc tàu đồ khi lướt qua thì còi lên inh ỏi tấp vào bên này đón khách rồi lại tấp sang bên kia.

Bây giờ những ngã ba ngã tư lớn đều dễ thành chợ nổi quy tụ tàu thuyền to nhỏ tứ phương. Những cây bèo hàng ở những mũi thuyền qua ống kính của các nhà làm phim tài liệu đã thành đặc điểm sinh hoạt, đặc điểm văn hóa của vùng đất. Những ngã tư ngã ba như người phụ nữ đang vào tuổi chín, dồi dào sinh lực, sức sống và cả sự hiền dân.

Những bông hồng cổ

Những ngày này, rất dễ gặp trên phố Hà Nội những cô hàng hoa bán rong bằng xe đạp. Chắc chắn các cô phải đi từ ngoại thành vào Buối rồi từ Đề La Thành tỏa ra khắp ngã. Những bó hoa hồng đủ màu bó thành những bó lớn tướng đặt trên những cái sè dong sau yên, có hôm đến trưa vẫn chưa bán hết, trông người và hoa đều rất đáng thương.

Mua về một bó hồng của một cô em đang ngồi tránh nắng dưới gốc bàng. Bó hoa mềm trong mảnh giấy báo, những cuống hoa cứ rũ ra yếu đuối, dỗi hờn. Không phải ai cũng thiết loại hồng rất cổ này, chỉ vì khi mới mua mà chúng đã quặt quẹo như là sắp chết. Bên cạnh loại hồng lai thân cứng như chiếc đũa, hoa lại bền hơn mà lại không có gai,

đích thị hồng ta sẽ thất thế hơn nhiều. Nhưng mà, nhưng mà... hãy đợi đây.

Về nhà, lật bó hoa ra, trông chúng có vẻ dỗi hờn nặng hơn, không chịu tươi lên một chút nào. Nhưng không lo. Cắm vào lọ chừng vài giờ, vẩy thêm nước lên hoa nữa, đã thấy hoa hồi tỉnh dần và bắt đầu bung cánh. Rất mảnh, rất điệu, rất trong, không hện mà đóa nào cũng chúm chím ra, như những em bé trong đội hình múa. Và bắt đầu tỏa hương, nhẹ nhàng rồi đầy dần cùng lúc với chiều xuống. Ban đêm, thật kỳ lạ, đêm càng tĩnh lặng thì hương của hoa càng dày, mong manh nhưng tràn ngập. Đến hôm sau thì hoa mới tươi tắn bằng hết sự tươi tắn của mình, lúc đó sẽ thấy vì sao cuống hoa rất dịu và rất mềm, để hoa có thể cong cớn và là lướt hết cái sự tình tứ của hoa. Một lọ hồng đẹp kiêu sa mà vẫn da diết, như những tố nữ xa trong tranh thủy mặc.

Cái gì cổ đều trở nên hiếm quý hôm nay. Đi công tác về nông thôn, thỉnh thoảng mới bắt gặp ở góc sân hay ven rào nhà ai đó những khóm hồng nhiều gai và bông nhỏ. Thôn quê không ai buồn cắt hoa vào nhà để cắm để chưng, chính vì vậy mà hoa đẹp tự nhiên hơn, giống hệt những cô thôn nữ bên vườn. Có cả loại hồng gọi là hồng tử muội nữa, những chùm hoa nhỏ xú, chen nhau, như hoa nhài,

và cũng thơm dậy trời dậy đất. Những cành hồng nhiều gai, dài và khỏe mọc hướng lên, những chùm hồng bên bờ rào, hồng phấn, hồng vàng, hồng bạch... sang trọng mà gần gũi, nó làm nên văn hóa của nếp nhà ấy và nó khiến ta nhớ, có thể ta không nhớ rõ cái làng ấy, cô gái thấp thoáng cười trong vườn trưa ấy, nhưng ta lại nhớ cái hàng rào có những chùm hồng cổ. Chép miệng, chắc là hàng xóm của nhà ấy ban đêm cũng nức hương, hoa cho nhiều người, hạnh phúc thay cho sự nhận và cho ấy.

Bà cụ đi chợ xóm

Chợ quê mùa nào cũng chỉ có chùng ấy trên một vạt đất trống và những mái lều lợp tranh liêu xiêu. Bà ngồi chung với đầy người đáng tuổi con cháu mình, áo bà ba màu cháo lòng, quần lụa đen thời... tiền sử và chiếc nón lá che nắng che mưa mà cũng để che sương nữa. Bà nhai trầu, bà là hậu sinh của mẹ và cụ mình, bà không nhuộm răng nhưng trầu cau đã nhuộm bà. Nét cười của người còn nguyên răng trông giòn dẽ, từ chiếc khăn mở quạ tỏa ra mùi “nước hoa trầu”, khi bà cất tiếng mời nữa thì tất cả sự lạ của một “cổ vật” đã đủ đầy: chất giọng của người cổ lai hy mà rất trong, nét trong của tình khiết, suối nguồn, nương đồng, bờ bãi.

“Mua húng đi cô, diếp cá nữa này, hay chanh hay ớt, hay dọc mùng, chè xanh, lá lốt?” Chắc chắn đây là tất cả những

gì đại diện cho cái gọi là lá có trong vườn của bà. Một cái bắp chuối còn tươi ròn nửa chứ. Những cọng rau húng buộc thành vài nắm nhỏ, cầm lên đã nghe thơm mùi thịt luộc, vài túm rau diếp cá mà không phải dân Bắc nào cũng biết ăn, những cọng dọc mùng (không hiểu sao dân Nam gọi là bạc hà) xanh lặt lìa khiến nhớ Hàn Mạc *Từ Vườn em tưới quá xanh như ngọc*. Đang làm khách ở quê chồng chưa biết mình sẽ được thết đãi món gì nhưng vẫn cứ muốn khuân về bằng hết những thứ này. Vì chúng quá lành mạnh, hay chúng quá đáng giá so với chút tiền phải bỏ ra, hay vì lòng trắc ẩn với bà cụ đáng ra phải thông dong, âm cúng bên cháu con giàu có.

“Cụ ở với con hay ở một mình, hở cụ?” “Ở với con chứ, già rồi chúng nó chịu để ở một mình đâu!” “Hết những thứ này cũng đâu có mấy đồng, cụ ra ngồi đây chi cho cực?” Cười, nụ cười lớn lên của cô thôn nữ ngày trước sống đây, vừa cười vừa nhìn quanh: “Thì... thì biết vậy dung mà... mà nhớ... nhớ chợ!” Trời đất! Chợ phải ngồi xồm, chợ dậy mùi măng chua lẫn với rác rến cống rãnh lưu cữu mà cụ nhớ? Rõ rồi, cụ nhớ cái mùi chợ và nhớ cả không khí “giao lưu” nói theo ngôn ngữ thời thượng, nhớ những câu chào, những tiếng cười và chắc là cả những phút giây “buôn dưa lê” với mấy cô hàng bên cạnh.

Ở phường nhà Hà Nội thỉnh thoảng cũng bắt gặp vài bà cụ ngồi xõm như vậy trước mảnh bao nylon, trên đó cũng là vài túm rau, mấy quả chanh, một nhúm ớt, có khi một ít lá trà nâu. Nhỏ thóc, yếm thề, chắt vật, không cười không giong không thanh gì cả. Chanh nhớ bà cụ chợ quê dạo đó, chanh nghĩ không biết bà cụ chợ này vì chuyện mưu sinh hay để giao lưu? Tính ra các cụ là lớp người từ cuộc kháng chiến thứ nhất đi ra, các cụ là con dân của khí thế cộng hòa, hồi ấy chắc các cụ là những phụ nữ sinh động, tung bừng, mới mẻ, sao về già lại có thể hoàn nguyên như mẹ như bà mình thời Khổng giáo vậy? Nghĩ, không dứt nghĩ được và lại thấy thú vị, tâm trạng thú vị buồn chứ không phải thú vị vui.

Mưa đá

Đang đứng chọn hoa cho thầy ở ngã tư Láng Hạ thì mưa xuống. Khí tượng thủy văn báo Hà Nội có mưa, mình cũng chếp miệng như nhiều người, xong APEC rồi, mưa cho nó mát mẻ, tươi mới. Những hạt mưa đá nhỏ bằng hạt lạc, trông ngộ nghĩnh vô cùng. Những cô hàng hoa ra ra vào vào sơ tán hoa, hy vọng hồi nữa vẫn có thể có người đi lễ 20 tháng 11. Bỗng dung trời nổi dông, mấy cây dù của cô hàng hoa ngã nghiêng, rồi nằm toài xuống đường, như một đứa trẻ nghịch ngợm với mưa. Mưa bắt đầu nhiều đá, những âm thanh hỗn loạn, những viên đá xé trời, những viên đá to như những quả trứng khiến ai cũng hốt hoảng dù hàng ngày người ta vẫn hay “ném đá” vào nhau. Những tán cây vật vã chống đỡ, như bị ai đó tóm lấy chúng mà vật, nước

chảy cuộn cuộn, chiếc dù xuôi lơ theo nước trôi xa. Như một cơn lũ trên phố.

Mưa đá, hình như đã có đôi lần tôi chứng kiến nó, một lần của tuổi thơ, u oa chân trần chạy ra sân lượm lấy những viên đá ngấm nghĩa rồi cho vô miệng nhai thử, lần khác, không phải tôi chạy ra mà là các con của mình, cũng reo hò lượm đá lên xem và nhai thử. Lần này, một trận mưa gió tôi vào hiên nhà một cô hàng hoa thuê tạm, tất cả chúng tôi đều là kẻ tạm bợ trong trận mưa kỳ quặc. Từ chỗ tôi đứng chọn hoa cách nhà tôi những sáu cây số, tôi thấy mình thật chơi vơi dưới mưa. Mình không còn trẻ, mình kém xoay xở, mình như một con chuột ướt, mình sẽ ra sao sau cơn mưa giận mưa hờn này? Các cô hàng hoa ban đầu thấy tôi và chiếc Chaly chiếm nhiều chỗ nên có vẻ bực, sau thì chính họ kéo tôi đứng lùi sáu vào kéo ướt. “Lát nữa chúng cháu sẽ tìm chỗ gửi xe để cô đi taxi về. Đường ngập vậy cô không điều chiếc xe về nhà nổi đâu!”

Mưa càng lúc càng hung dữ. Những trụ điện tóe lửa, mất điện trên diện rộng. Những dây ô tô nép bên đường chờ ngớt mưa. Tiếng xe cứu hỏa inh ỏi, ở đâu có cháy bên trong. Con người thật giống một bày kiến trong mưa gió, nước sẽ dâng cao và kiến sẽ ngoi ngóp. Nhưng, như mọi thứ, có bắt đầu là phải có kết thúc, mưa bất thần ráo tạnh y như

khi nó đến. Mấy cậu nhỏ ở một cửa hàng ăn đã nhận giữ xe qua đêm giúp tôi. Không có nỗi cảm động nào lớn hơn, không có sự giúp đỡ nào thiết thực hơn. Đích thị các cậu là dân nông thôn chân ướt chân ráo ra thành, tôi biết vậy khi một cậu viết cho tôi mảnh giấy ký nhận trông xe bất đắc dĩ, những con chữ be bét chính tả. Tôi, con chuột ướt không còn chút sinh khí nào ra về, trên chiếc taxi vận tốc 1 km/giờ vì ngập lụt và tắc đường. Không sao hết bàng hoàng, một trận mưa đá đầu đông, kỳ lạ thật. Tôi thấy ấm dần, cậu tài xế taxi lúc này cũng đầy đủ “hội chúng thương cảm đám đông” liên tục trấn an: “Chị đã gặp mấy cậu bé tốt bụng. Yên tâm, dù gì nửa đêm em cũng đưa chị về tới Kim Giang!”

Vâng, người tốt vẫn còn đây.

Tình yêu đất nước

Đường Hồ Chí Minh chưa chính thức thông xe nhưng chúng tôi vẫn cứ đi thử một đoạn dài tới Hà Tĩnh xem sao. Phải ngược ra Hà Đông, lên Xuân Mai, bắt đầu từ cột mốc số 0 của con đường. Cũng đường nhựa, cũng vạch vôi trắng, cũng những trụ bê tông làm mốc, cũng những thanh sắt lan can ở những chỗ cần thiết nhưng cảm giác thì lại khác. Quốc lộ 1A từ lâu đã quá tải, đường xuyên qua nhiều thị trấn và thị xã luộm thuộm, không khỏi khó chịu như đang nhai cơm mà vấp phải sạn. Đất không sinh sản nhưng người đã đông lên gấp đôi so với năm 1975, vì vậy, chỉ có quốc lộ 1A là xương sống quốc gia thì quá tải. Cũng như hệ thống đường dây 500kv hồi trước, khi đường Hồ Chí Minh lên kế hoạch, dư luận ì xèo nhiều, vậy rồi dân chúng nhận ra

tâm nhìn thấu đáo của vĩ mô và hào hức theo. Hồi nước Mỹ rơi vào đại khủng hoảng vào đầu thế kỷ 20, tổng thống Roosevelt đã có một quyết định táo bạo: vay tiền để làm đường, vừa giải quyết vấn nạn thất nghiệp vừa kiến tạo hạ tầng cương thổ. Điện và đường là ước mơ của mọi chính khách suốt trùng khít với giấc mơ đổi đời của cư dân, thiết nghĩ, đó cũng là sức mạnh của quốc gia.

Một chiếc cầu nhỏ chưa xong, có khoảng bốn đoạn chưa trải nhựa nhưng chúng tôi vẫn nghe thấy cảm giác khấp khởi trong tiếng bánh xe rào rạo trên đá dăm. Thời tiết trước Noel hanh khô trái khoáy nhưng lại quá đẹp với người đi đường dài, sương trắng xấp vào sáng sớm, như đang là giữa thu. Đường Hồ Chí Minh bắt đầu hoàn chỉnh vào quãng Ninh Bình. Những ngọn núi đặc trưng làm nên tính cách của Đinh Bộ Lĩnh, Dương Vân Nga và Lê Hoàn. Núi nhon, dốc đứng, hơi thở rừng Cúc Phương trang nghiêm, bồi hồi và không khỏi thăm mong sẽ nhìn thấy một con hươu hay một bầy nai bên đường như mọi nơi đường nhựa được xuyên qua nơi có tên là Rừng Quốc Gia. Kế đến là rừng vầu, có nơi gọi là nứa, sương đọng trong những lùm cây, xanh xanh trắng trắng chập chùng mê mẩn. Địa phận Thanh Hóa đồi núi tròn trĩnh, cũng được mệnh danh là đất Vua và vua như Lê Lợi thì đặc biệt anh minh mới trọng dụng nổi

hiền tài Nguyễn Trãi. Trong đất như có mặt, những đồi mía bạt ngàn mon morn, đột ngột cột khói của nhà máy đường Lam Sơn làm cho không gian tĩnh lặng mang sắc áo hiện đại mà vẫn yên bình. Nghệ An và Hà Tĩnh hiện ra, núi đồi lại một dáng vẻ khác, đất trộn với đá làm nên tính cách người dân gan lì, quyết liệt. Vùng của sim và mua, xa kia là rừng già Hương Sơn nổi tiếng - không biết gỗ quý đã bị “làm cỏ” sạch chưa mà lũ lụt càng ngày càng dữ dần? Chúng ta đã phải trở về với hoạch định sáng suốt của Minh Mạng sau khi dám cả gan “thay trời đổi đất sắp xếp lại giang sơn”. Thiên nhiên quy định tâm tính con người, đừng nghĩ tiền nhân không có tinh thần khoa học, họ có trực cảm của người am tường triết lý và phong thủy phương Đông.

Càng đi càng thấy non sông gấm vóc hữu tình. Đường có phong độ đẳng cấp quốc tế, trau chuốt, tĩnh lặng và tử tế. Dân cư hiền hòa, trâu bò đông vui, người đi lại nghiêm ngắn, ước gì ở mọi nơi đều được như vậy. Thấy yêu nước và yêu người quá chừng. Nếu người dân được tôn trọng đúng mức, lòng tự hào dân tộc sẽ trỗi dậy, nhất định người ta sẽ yêu sử yêu văn yêu cảnh yêu vật và yêu những gì mật thiết với mình có tên chung là nước Việt.

Hỏi người làm ra bánh hỏi

Có khoảng nửa nước không biết bánh hỏi là gì. Điều đó có vẻ lạ. Rươi và cá kèo còn để “giao lưu” Nam Bắc hơn. Không hiểu sao như vậy.

Vào những ngày này, mùa nước nổi ở miền Tây bắt đầu xuống. Tuần sau người Khmer cổ cụ đã bắt đầu hành lễ mừng trăng tiền nước. Thời tiết gợi tình như đầu thu miền Bắc, cũng lao xao gió, cũng nắng mật ong, cũng mùi thơm rơm rạ khắp nhà... và cũng để bắt đầu mùa hôn phối của cánh trẻ.

Đám hỏi ở miền Tây đông vui lắm. Người ta quan niệm lúc này mới chính là thời điểm lý tưởng để hai bên ngồi lại với nhau. “Bà con ngày mỗi xa, sui gia ngày mỗi gần”. Ngồi

để biết những con người mà chỉ có đôi trẻ mới biết rõ trước đó. Ngồi để ăn với nhau một bữa ăn, xem nhà xem cửa bên gái để thông cảm hơn hoặc là hài lòng, thán phục hơn, ngồi để bắt đầu sự đi lại vì những đứa con và không bao lâu nữa, sẽ là những đứa cháu chung. Ban đầu là khách trọng, sau nữa sẽ là người thân, và lâu dài sẽ như người nhà.

Một cuộc ngồi lại đông đủ hai bên gia tộc, hàng trăm con người hùng mạnh hậu phương như vậy, thì phải có cái gì đó đặt lên bàn. Hồi xưa ấy làm gì có nhiều món lai Tàu lai tây như bây giờ. Bún thì có vẻ xoàng, bánh xèo thì không đủ trang trọng. Người ta bèn nghĩ ra món bánh dích thị từ bột gạo mà nhà trai nhất định phải trầm trồ. Bánh hồi được ép trong khuôn, như bún, nhưng khi những sợi bánh nhỏ như sợi tóc tuôn xuống từ đáy khuôn, người thợ đã dùng tay mình hứng và ria sao cho những sợi bánh ấy thành những miếng bánh có hình mặt võng. Những miếng bánh không to quá bàn tay phụ nữ, xinh như hàng mỹ nghệ. Thật là kỳ diệu, kỳ diệu như ta thấy một người đàn ông Tàu nhồi bột mì rồi vừa kéo vừa đập để cho ra những sợi mì đều tăm tắp như nhau. Hình như bánh hồi được làm từ tim, từ tâm hồn chứ không phải từ đôi tay hay khối óc.

Những miếng bánh chỉ cần xếp cẩn thận một chút đã cho ra vẻ mỹ thuật rồi. Sau đó, thấy chúng có vẻ đơn điệu so với ngày ăn hỏi nên phụ nữ ta mới nghĩ ra thêm món bánh bò cũng từ bột gạo. Nhất định không bánh mì để bị lai Tây và không bún cà ri để bị lai Ấn, bánh bò cũng đặc Việt chứ sao. Bánh bò đặt cạnh bánh hỏi, cả hai ăn cùng với thịt heo quay vừa hạ từ mâm cúng trình tổ tiên xuống. Và rau xanh, nước chấm tỏi ớt, sự dân dã đã được nâng lên một bậc, như được chưng cất. Đẹp, dễ mời nhau, có cái để ngắm và cũng có cái để khen nhau, quá hợp với không khí sống sánh thông gia khoe con khoe người khoe lời ăn tiếng nói.

Bánh hỏi không dễ dàng Bắc tiến vì thợ bây giờ khan hiếm quá. Thử một lần ngồi bên bàn có món bánh hỏi đặc sắc của miền Tây ấy, nhất định bạn sẽ muốn hỏi: Ai người nghĩ ra thứ bánh tài hoa này? Vị trí khuyết danh ấy đến nay vẫn còn là dấu hỏi với mọi người sở tại, như câu hỏi với chiếc vỏ lãi vậy. Chắc chắn bạn sẽ phải thốt lên: Chao ôi ông bà mình tài quá, ông bà mình đã đặc Việt một cách rất là kiên cường khi mang hành trang văn hóa dân tộc đi dài xuống trong quá trình mở cõi gian nan mà hào sảng.

Rằm tiền nước

Đang đi bộ thể dục quanh khu phố, bỗng nhà đèn giờ chúng cúp điện. Không hiểu sao dạo này phường Kim Giang chỗ mình ở Hà Nội hay bị mất điện sau chương trình Thời sự thế không biết. Bỗng dưng tôi thấy trời không tối om như tôi nghĩ, sau những hồi chói mắt do những luồng xe máy lướt qua, là cả một vòm trời bàng bạc. Trăng? Đúng, đang rằm, ông bà bảo “thấy trăng quên đèn”, hình như chúng tôi thì “thấy đèn quên trăng”. Tôi nói với chồng: “Nhớ quá, nhớ những đêm trăng ngày thơ dại trên đường quê, trăng đúng mùa này, thứ trăng tháng mười dãi dề sau những tháng dài mưa gió”.

Mùa mưa ở miền Nam chính thức bắt đầu từ tháng Tư âm lịch. Mầu nước bạc trong xuân bắt đầu ngầu dần vì

những trận mưa đầu mùa vẫn vùi trời đất. Mưa càng dày thì nước càng đục đi và thấm dần, như mưa đã trộn phù sa từ đáy sông lên. Và nước từ thượng nguồn Mê Kông đổ dốc xuống, gây nên mùa nước nổi. Những nơi đồng trũng phải kéo xuống thụt người trong ruộng cấy lúa mà vẫn không kịp, những vùng đồng cạn người ta suốt ngày be bờ canh nước như canh chừng con nhỏ. Nước ít khi giở chứng nhưng vẫn ngày mỗi cao hơn, năm sau nước lên bêu hơn năm trước do tình trạng tan băng ở hai cực mà người dân chỉ biết đại khái và gọi là triều cường. Nhưng dù có “tinh tướng” cỡ nào thì vào cứ tháng mười âm lịch hàng năm, người ta cũng đã có thể thở phào vì “giặc” nước đã thực sự rút lui.

Ban đêm, nhìn cánh đồng cạn vào độ này sẽ thấy trắng đúng là trắng thanh trên những sóng lúa mảy mà. Đã nghe thấy tiếng chày quết cốm dẹp vọng đến từ cái sóc nào đó của người Khmer và hình như có tiếng “ây ây” của những tay dầm đang tập dượt cho ngày đua ghe ngo sắp tới. Rạo rục trắng, rạo rục lúa, rạo rục cối chày, rạo rục mùi hương. Những ngày này má hay dặn các chị: “Nấu cơm nhớ đổ nước in ít rồi coi chừng gặt lửa, cơm gạo mới hay nhão mà dễ khét lắm nghe!” Những buổi chiều khô ráo đầu tiên sau mấy tháng trời mưa gió toi bởi nước nổi lùm bùm, cả nhà quây quần bên nồi cơm nấu bằng lửa củi, bung chén

com lên hít một hơi dài, chao ơi, đó là mùi của tháng Mười thanh sạch, ấm áp, cảm giác như một người vừa kết thúc một chặng đường và đang bồi hồi bước lên bến nhà mình, thông dong, ngơi nghỉ.

Những ngày rằm là đỉnh điểm của tâm trạng bình an, trút gánh. Người Việt ở miền Nam cúng rằm đặc biệt lớn, một ý nghĩa khác với rằm tháng Giêng và rằm tháng Bảy. Người Khmer thì gọi là dịp rằm này là “rằm đón trăng” hay là “rằm đưa nước”, nên việc đầu tiên là quét cốm dẹp để dâng lên thần linh và sư sãi trước khi hạ ghe ngo đi thử sức với cuộc đua. Trăng tháng Mười vì vậy mà đặc biệt sáng và đặc biệt thiêng, có lẽ vì tâm hồn người Việt và người Khmer anh em đất này đang hướng lên trời với niềm sướng vui, như hai con người tri kỷ mến yêu sao bao nhiêu ngày cách xa giờ mới có cơ gặp lại.

Một chiều đông bên đường

Sau những ngày heo may bụi bặm với thứ nhiệt độ thăng giáng mỗi tuần, mùa đông đã thật sự có mặt ở phía Bắc. Trời thấp hẳn, ngày thun lại, sáng co ro đi làm, chiều về đường sá xao xác gió. Lại thật, nếu trên đời có một thứ được mong ngóng mà khi đã chạm nhau thì lại không thấy vui mừng, đó chính là mùa đông.

Những buổi chiều mùa đông Hà Nội chìm ngập bởi nạn tắc đường. Người ta bồn chồn trên yên xe nhưng không thấy bồn gất như mùa hè. Chắc chắn vì người ta không cảm thấy ngột thở và oi bức trong sự hun nóng của khối xăng. Nhiều lần, ở một ngã tư trên đường về nhà, tôi nhìn thấy mấy cô nàng bán khoai bán bắp luộc trên những chiếc xe đẩy. Thành phố nào trên thế giới cũng có loại hàng rong

nhưng một chiếc nồi khoai mì bốc khói giữa chiều đông khiến không khỏi chạnh nghĩ nhiều chuyện quanh quanh trong lúc choãi chân chờ hết tắc đường.

Tôi nhớ một lần bên cửa một siêu thị khá hiện đại ở đường Cao Thắng - Sài Gòn. Một chiếc xe đẩy rất văn minh, một cái lò đốt bằng than được, những trái bắp miền Tây lớn bằng cổ tay treo trên cây “bẹo” để marketing và mùi bắp nướng phết mỡ hành thơm phức. Rất nhiều du khách ngoại quốc ghé lại để quan sát và họ đã xòe tiền ra sau khi nghe cậu chàng bắp nướng xỏ một tràng tiếng Anh liền thoảng chào mời. Có thể chú, tôi cũng cảm thấy tự hào, dân Sài Gòn có khác. Hỏi ra mới biết cậu ta là dân Nam Định mới Nam tiến vào đầu thế kỷ 21 này và rồi, khi biết ở thành phố trung tâm cái gì cũng đòi hỏi tính chuyên nghiệp cao, cậu ta đã nghĩ ra chiếc xe bắp nướng và đã “lên đời” như ai! Thật là đậm đà bản sắc khi kẻ bên trung tâm thương mại lại có món bắp nướng phết mỡ hành cạnh tranh với bắp rang bơ kiểu Mỹ bên trong.

Không nhớ dân buôn thúng bán bưng Hà Nội tiếp thu chiếc xe đẩy hàng rong từ Sài Gòn vào lúc nào. Tôi không biết vì thật tình là không chú ý. Bỗng dưng trong một ngày se lạnh, bên một ngã tư đông đúc, chợt thấy trong tầm mắt một nồi khoai mì bốc khói được mấy cô cuối Dylan ghé lại

chờ mua. Thật là tương phản, ô tô, xe máy đắt tiền, và chiếc xe đẩy có mùi khoai mì trong một buổi chiều tê lạnh, không ai lán át nổi ai, sự tồn tại song song nhưng xem chừng, sự dân dã đồng nội lại có phần nổi bật. Có thể chú, các cô hàng rong này đã vứt cái đòn gánh đi để đặt cái bản sắc dân dã này lên chiếc xe đẩy và xem qua cung cách, thấy các cô thật tự tin và thanh thản với công việc của mình. Một làn khói, một mùi hương, ta chợt thấy cuống nhau đồng ruộng vẫn rất là gần, với tay là chạm, vì vậy mà cũng thấy rất là bình yên mặc dù gió vẫn thốc tới cùng với tiếng loa trên cột điện, rằng gió mùa bổ sung đang về.

Tình thâm duyên quê

Nước bạc đã đầy sông. Nước trắng lấm, sáng cả đất trời. Lục bình xanh ra, chúng vừa đi vừa trở bông tím ngắt, nếu chạm phải nước, chúng sẽ có mùi của dưa hấu chín. Cây lá hai bên bờ cũng xanh hơn, màu xanh tươi tỉnh bởi vì đã hết gió mưa bầm dập. Thật kỳ lạ, gió chướng lao rao, phớt lạnh chứ không dọa nạt ai, chính vì vậy mà nó khiến cảm xúc mềm ra, nôn nao ham thích và thương nhớ, như những ngày heo may của miền Bắc.

Cách nhau vài ba bữa, thế nào cũng có một đám cưới đi ngang qua bến. Mùa nắng mùa gió lao xao thế này, ai nhìn cưới được! *Tình nồng thâm xuyên qua bao mái tranh, ngọt ngào dâng hương vương mái tóc xanh, những tình mặn mà là những tình đơn sơ, quê tôi vẫn đẹp, đẹp mấy tình đơn sơ.* Đám

cưỡi diều qua bằng mấy chiếc vỏ lãi, vỏ sơn màu xanh lá mạ, người dự đám quần là áo lượt ngồi ghé trên mép thuyền và tay cầm dù, những chiếc dù đủ sắc màu xôn xao, lộng lẫy. Chú rể ngồi giữa sạp thuyền, tay bưng khay trà, bồn chồn, rạo rực. Khi đã đón được dâu, cũng chỗ ngồi ấy giờ là hai người, bên nhau, e ấp trong tiếng chònh ghẹo của bà con và bè bạn. Nhà trai nhà gái thường cách xa cách huyện nên phương tiện đi lại duy nhất là vỏ lãi. Những ngày này gia chủ phải huy động những chiếc vỏ lãi mới, máy đuôi tôm khỏe, máy xé nước đùng đùng, những hạt nước bắn ra vui nhộn, tung bùng. Nhiều trẻ con trên các bờ bến chạy u oa xuống ríu rít vây, chúng biết đám rước đi qua thì đám rước lại về ngang, không đón xem thì phí. *Chiều làng quê say sưa trong tiếng ca, người làng quê yêu bông lúa thiết tha, những mẹ già ngồi trông trẻ đùa xóm dưới, rung rung môi cười như thuở còn đôi mươi.*

Bây giờ những công đoạn lễ ở hai miền đã không khác gì nhau. Đôi tân hôn bái lạy tổ tiên, bà con nội ngoại được xuống tên mời lên để trao quà và dặn dò đôi trẻ, xong việc trọng đại ấy hai họ mới bước ra ngoài sân, dưới mái rạp ngày xưa che bằng tàu dừa nước, nay đã có dịch vụ mái bạt và bàn ghế phục vụ tận nhà. Rượu vẫn là thứ rượu nếp được mua về từ lò nào đó gia chủ tin cậy, những cái chai nút bằng

lá chuối trông hay đáo để. *Chiều tàn rơi trên sông nghe tiếng ai, hẹn hò nhau vui duyên thăm gái trai, tiếng hò chơi vơi khi trăng ngà lả lơi, đêm khuya rộn ràng bao tiếng chày buông lơi* Chồng chành suốt tối, đèn măng-sông thấp lên cháy khù khù, người lớn say mà cánh trẻ cũng say nên ăn nói buông thùà một chút cũng không sao. Trong bếp mấy bà mấy chị đã trút bỏ áo dài ngả nghiêng trên những bộ ván nói chuyện nhà trai nhà gái. Các cô em trẻ hơn vừa đi lại dọn dẹp vừa hỏi để vào, những người đã không được vinh dự cấu tạo vào đoàn rước dâu, thắc mắc, bình luận, thỉnh thoảng cười ré lên vì những chi tiết ngộ nghĩnh nào đó mà đám nào cũng có. *Hàng dừa cao trong mơ soi bóng sông, mộng ngày mai say sưa những ước mong*¹, họ đang ước mong đám cưới của chính mình, áo dài quần trắng, những chiếc vỏ lãi xé nước ùng ùng, dù sẽ ra riêng mái lá mái tranh tam bản đi chèo nhưng ngày cưới là phải vui tràn cái đã.

¹ Lời bài hát Tình thâm duyên quê của nhạc sĩ Thanh Sơn.

Thực Đơn

Kinh tế hội nhập, quan hệ mở mang, dân ta càng có nhiều cơ hội để tiếp xúc với người nước ngoài ngay tại nhà mình. Nhà chật, không sao, cứ nghĩ thời bao cấp còn lại thế nào thì mình cứ thế “bảo tồn” để có cái mà giới thiệu. Nhưng có nhiều thứ phải chăm chút sao cho ra cái chất Việt Nam nhất.

Nghe rằng có những gia đình thích phô những bộ chén bát của Tàu, của Nhật, thậm chí cả của Mỹ để chứng tỏ đẳng cấp. Lại có những nhà thiết kế món thịt chó đi cùng với nem rán và phở xào để khách biết nhiều món ăn Việt Nam càng tốt. Mới nghe mà đã không khỏi cau mày. Không thể xuề xòa với khách bằng món thịt chó và cái thứ ấy càng không thể phối với nem rán và phở xào được. Thật thô kệch

và tùy tiện nếu chúng được mời bằng đồ sứ Tàu hay Nhật hay Mỹ.

Thật dễ chịu và tự tin khi bày lên bàn bộ đồ ăn bằng gốm Bát Tràng hay gốm Minh Long. Những hoa văn gần gũi, nền nã mà sang trọng. Những thứ đó mua không khó, hiện được bày bán khắp các chợ từ Bắc chí Nam. Nhưng khi đặt lên bàn tiệc, chúng sẽ chứa cái gì, đó mới là điều thật sự khó. Nghe đâu khách nước ngoài rất mê món bún nem mà dân miền Nam gọi là chả giò. Gì nữa? Phải có món nộm gỏi (nộm) khai vị, nhưng họ cũng rất biết cảnh giác với rau sống của dân mình, coi chừng! Vậy thì phải chọn loại rau củ lạnh tính và phải dùng tôm thật tươi để trộn vào. Xem ra chỉ mới được có hai món thôi. Không thể tiếp giò hay chả, không hiểu sao Tây họ rất kỵ món giò và không thể đưa những món đi với mắm tôm lên bàn dù họ cũng có những loại pho-mát nặng mùi không thua mắm tôm.

Tôi đã nghĩ ra một món để phối vào cho mâm tiệc thể hiện được sự thống nhất và hòa bình của đất nước. Tôi lên chợ trung tâm mua dừa xay về vắt nước cốt cô lên để sắn trong tủ lạnh (cho nó tươi) rồi mua bột bánh xèo đã đóng sắn trong gói. Thế là cùng với nhân tôm thịt tự làm và củ đậu hoặc giá sống nữa thì những chiếc đĩa màu xanh ngọc của Bát Tràng đã có những cái bánh xèo vàng nghệ đặt lên.

Sau cùng là súp cá lóc đồng, sau đó là rau câu tự chế biến làm món tráng miệng. Nói theo ngôn ngữ hiện hành, thế là chúng tôi đã có bữa tiệc thịnh soạn Việt Nam khiến thực khách không ngớt trầm trồ, thán phục.

Đã đến lúc chúng ta phải có những cái bát đẹp thuộc hàng Việt Nam chất lượng cao trong nhà và một vốn hiểu biết thế nào là bản sắc dân tộc trong từng tiểu tiết sống (có cả chuyện tiếp khách, đối ngoại). Tất cả để bảo đảm rằng chúng ta có văn hóa và chúng ta tự hào với bạn bè ngoại quốc rằng dù nhà mình có xấu có chật nhưng mình hào sảng, tốt bụng và có văn hóa.

Những người đàn bà lễ hội

Đã thật sự những ngày mưa xuân lất phất. Thơ Nguyễn Bính với hoa xoan đã lớp lớp vơi đầy trong tâm trí bao người. Đi làm thì uể oải, thời tiết nó bất vậy, nhưng đi lễ hội thì hăng. Cũng tại thời tiết nó rủ rê như vậy.

Chiếc xe không thể đi nhanh vì mưa phùn làm cho đường sá trơn lết nhết. Những cái tên chỉ nghe đã thấy dày đặc cổ xưa: Nhón, Diễn, Phùng... Có hỏi cũng không ai biết vì sao tên nó lại như thế. Một đoạn đê đẹp mê hồn, bãi để trồng hoa trồng rau, bên trong là những mái nhà rêu phong như thể khắp thế giới dành hết sự ẩm mốc cho nơi này. Không khí lễ hội đã hiện ra, cờ phướn, phèng la, trống dồn. Chao oi một bãi người, xanh đỏ tím vàng đủ cả. Ao

ngồi ở đây thật trong, những cụm lục bình thật xanh, làng đây là làng trù phú, bờ xôi ruộng mật.

Trước đèn Tô Hiến Thành sáng nay đang chương trình hát thơ. Một phụ nữ mặc váy xò đen, áo tứ thân và những dải yếm sặc sỡ đang cầm mic hát diễn, cử thế này thì bất cứ bài thơ lục bát nào cũng đưa vào cửa đèn được. Một phụ nữ khác mời khách nhận trà, một người khác nữa bung cái quả mời gọi lòng hảo tâm. Quá nhiều các bà các u các mẹ không biết ở đâu tới mà áp đảo đàn ông thế? Ai cũng áo dài, có người quần trắng lét phết trên nền đất dầy bùn, mặt đỏ gay vì năm thì mười họa mới bơm bẻm miềng trà. Hay là các bà các chị đang say, say truyền thống say hiện tại say tương lai? Một cái rạp khổng lồ kê hàng trăm bàn tiệc, một đội quân các cô cậu trẻ thạo việc thoăn thoắt, mùi hương què hương xộc vào tận phổi làm một cuộc kích thích tổng thể cực kỳ.

Tôi ngắm mãi những người đàn bà đang thả lỏng hết mình cho lễ hội. Không khỏi nhảm tính, họ cũng chỉ nhỉnh hơn mình mười hay mười lăm tuổi gì đó. Vậy là họ có tuổi thơ lễ hội, rồi lớn lên trong chiến tranh kháng Pháp và kháng Mỹ, chắc chắn nhiều người từng là dân công, thanh niên xung phong, cán bộ, công chức nghỉ hưu... Vậy mà trước cửa đèn, cũng khăn mở quạt, dải điều, áo tứ thân và

miếng trầu, họ liền mạch với người xưa, như không hề có sự đứt gãy nào vì thời thế tao loạn. Lại thật, nhìn xem, trong tim họ, trong cơ thể họ đâu phải chỉ có máu me lễ hội đang dâng trào?

Thường nhìn các bà trong chi bộ phường ở đám tang hay ở những ngày cúng lớn trong ngôi chùa ở gần cụm dân cư, tôi cũng thường nghĩ về điều kỳ lạ đó như tôi đang nghĩ ở sân đền Tô Hiến Thành sáng nay. Các bà chị ấy rất thích đồng phục nâu sòng của sư của vãi mỗi khi đi việc lễ. Thì ra con người dù có bốn ba vòng vèo thế mấy rồi thì cũng quay về với cái mà hàng ngày ta vẫn gọi là tâm linh, là văn hóa. Chính đó là điều kỳ lạ mà cảm thì dễ chứ rạch rồi ra thì rất khó, như thể tình yêu.

Ngày xưa thương nhớ

Mùa gặt của thời xưa bắt đầu vào tháng Mười âm lịch. Vì vậy mà rằm tháng Mười trở thành một trong ba ngày lễ trọng trong năm. Lúc này mặt đất se khô, bờ mầu đầy những bông hoa dại và tường chỉ có những cánh tay liềm hái mới bận rộn. Những chú trâu vẫn có việc của trâu. Nhộn nhịp, ấm no, rộn ràng như ngày hội.

Lần đầu tiên cô bé được ngồi cộ trâu đi và về giữa đầu ngàn với hậu vườn. Nhà không làm ruộng vì vậy trâu đây là trâu của hàng xóm. Nên thích, thích mê ly vì được đi ra cánh đồng bằng cộ trâu. Đó là một chiếc chõng kết bằng những đoạn tre có hai chiếc còng nối với ách trâu. Cộ không bánh xe nên cộ cứ xóc nảy lên trên cuống rạ. Cánh mũi của

cô bé năm tuổi nở rộng, mùi thơm và mùi rạ sục nức nhưng trộn trong nó là một mùi gì nữa không định nghĩa được. Chú trâu mập mạp cắm cúi bước, thung dung nặng nhọc chứ không thể có nhịp điệu như ngựa. Cô bé không thể rời mắt khỏi những tảng sinh khô trên đôi mông vạm vỡ của chú và những con mòng bám theo vằn vện chung quanh. Đó là lần đầu cô nhìn thấy thật gần một con trâu, nó quá hiền và sạch mùi trâu.

Mùa ải thì lại khác. Những luống cày tằm tấp trước sa mưa khi cô bé bước vào lớp Một. Trường học ở bên kia giang đồng, buổi sớm riu chân cho kịp giờ đến lớp, trưa về mới được tha thân trên những vạt đất vừa cày vỡ để tìm củ năng. Năng dính đầy sinh nhưng nhiều vô kể, thoáng chốc đã mọc được một bụi củ năng và kia rồi, ở đâu cũng sẵn một vũng nước trong để có thể đưa củ năng lên miệng. Nhắm nháp từng củ ngọt, cô bé đưa mắt nhìn bao quát và không khỏi thán phục những luống cày. Cả cánh đồng một màu đất nâu với những mẩu đất luống dọc luống ngang như thêu như dệt. Một vẻ đẹp thân thiết nao lòng ngang với vẻ đẹp của những ngày liềm hái. Những trụ trâu thành thoi bước hàng một cặp bờ mấu, tiếng lười trâu tóm cỏ ràn rạt nồn nao. Bao nhiêu con trâu đã cày vỡ cho cánh đồng bao

la như mặt biển này? Cảm giác thanh bình bao bọc và mùi của những chú thím trâu nồng nã nắng trưa.

Những buổi chạng vạng của quê nhà mới thật sâu lắng. Xóm dài cong cong theo vịnh, những mảnh vườn thổ cư rậm rạp và phía sau chúng là cánh đồng rào rạt gió thường đêm. Không hện mà nên, những mụn rơm của những nhà có trâu bắt đầu dậy khói la đà. Người ta hun muối cho trâu, những chú thím trâu sau khi đã được lùa xuống kinh để tắm rửa, giờ mới thực sự thông dong nhai cỏ. Thỉnh thoảng một đứa trẻ trong nhà được nhắc nhở để bước ra đẩy thêm con cúi cho đám rơm un. Đất những chỗ trâu nằm nhiều rơm ải và gió đồng đã vãi xuống xóm áp một mùi vị đặc trưng của đất đai có trâu vàng trâu bạc làm nên. Cô bé không lý giải được vì sao cô ưa thích mùi này và ký ức cô đã gói nó rất kỹ trong kho. Không sao quên được.

Cánh đồng bây giờ đã hẹp lại nhiều bởi những dòng kênh thủy lợi cùng với cành nhánh của những gia tộc cho con cái ra riêng. Chỉ những nhà ít đất mới nuôi trâu để đi làm thuê làm mướn cho người khá giả. Những đôi trâu buồn bã kéo cày bên cạnh tiếng máy cày máy xới xinh xịch. Không còn cô bé và cũng không còn những chiếc cộ trâu xóc nảy trên đầu rạ. Không còn cả củ năng vì đất đã bị quay

vòng chóng mặt để đủ gạo cho nhu cầu của con người. Dĩ nhiên từ lâu cũng đã không còn những chú thím trâu đi hàng một với những con cò thản nhiên trên lưng. Một đứa trẻ thôn quê bây giờ nếu không đắm đuối với hình ảnh của trâu sẽ không biết xoay xở ra sao khi phải mô tả vị trí của sừng trâu và tai trâu.

Dù sao đất đai của cây lúa nước vẫn cứ tri ân trâu vàng đã cho con người cuộc sống hôm nay. Dẫu nông thôn xô lệch đi nhiều, dẫu về thanh bình không còn ngự trị trọn vẹn như xưa. Nhưng ký ức về trâu vẫn sẽ nổi dài trong nhiều thế hệ người Việt hiện đại. Bởi ký ức cũng có mã gen, bởi tiềm thức là thứ cây có gốc rễ lâu bền như lim như gỗ. Và bởi vì ngày xưa bao giờ cũng đáng yêu, vì vậy nó luôn khắc khoải và đáng nhớ.

Buổi trưa của bà

Thông thường, phải có trước mặt bà một quây dừa tươi đã. Việc đó bà đã nhắc anh trai tôi làm từ chiều hôm trước. Không phải loại dừa xiêm để uống nước mỗi trưa mà là loại dừa chừa, trái nào trái nấy một đứa bé như tôi không xách nổi. Nhà có nguyên một vườn dừa hàng trăm gốc, tha hồ, nhưng bà nội cứ phải nghiêm ngặt như vậy đó.

Tôi là đứa luôn phải phụ với bà công việc này. Đầu tiên, hai bà cháu tôi ề ạch khiêng hũ giấm ra. Nhà không đồng người, nhưng “mắc bệnh hay cho” - nói theo cách nói của bà tôi nên làm gì cũng nhiều, hũ giấm nuôi áng chừng mười lăm lít nước. Bà san giấm đã chua ra từng chai một, đội quân chai mà bà sưu tầm từ mọi hướng và đã bắt tôi dùng xà bông với tro trấu làm sạch rồi phơi nắng nhiều ngày trước.

Vị giấm rất thanh, đựng trong cái chai rất trong nút bằng những cái ngó bần nữa, trông cũng xứng đáng để làm một món quà “của ít lòng nhiều” cho lối xóm. Bây giờ bà mới kêu tôi giúp bà đổ hết số giấm còn trong hũ ra thau, một cái thau nhôm sạch bong chuyên dụng cho những việc này.

Tôi nhìn thấy những con giấm khỏe mạnh to bằng bàn tay đàn ông, trắng trong và đầy đặn như cơm dừa. Bà tôi giải thích đó là những con giấm sẽ đảm nhiệm vai trò làm chua cho lượt nước mới, còn đây, những con giấm đã già, xác xơ, tàn rữa, bà vớt nó ra để kết thúc giúp nó một bốn phần. Tôi nhìn bà làm, thấy thật kỳ diệu thay bà tôi và những con giấm “thanh niên” của bà. Sau nữa, bà lấy khăn lọc cho giấm trong hơn rồi giục tôi chặt dừa, đổ nước đổ rượu vào hũ cho giấm “ăn”. Vẫn không hiểu sao giấm biết ăn và lại thấy bà tôi kỳ diệu hơn. Rồi bà thả những con giấm khỏe vào cái hũ toàn nước dừa tươi. Bà giải thích, nơi nào không có nhiều dừa, người ta dùng chuối chín để làm ngọt giấm, mình dừa tươi sẵn, vì vậy giấm nhà mình thanh tao hơn.

Ngay sau đó, bà bắt tôi đã đưa những chai giấm có thương hiệu “thanh tao” đi biếu mấy nhà hàng xóm thân thiết. Bà giải thích, họ không nhiều dừa đã đành, họ cũng không biết cách nuôi, như đã nói, phải là hũ sành, cái thau phải chuyên

dụng sạch bong, giấm cũ phải lọc và giấm “thanh niên” phải được tung tiu, chăm chút. Tôi sung sướng ôm từng chai giấm chạy đi. Thế nào tôi cũng được xoa đầu, vỗ vập, ngợi khen. Một gia đình thơm thảo, những lời ấy là quà, không cần gì hơn.

Một buổi trưa trong nhiều buổi trưa không ngủ của hai bà cháu còn lại trong tôi hình ảnh những gương mặt bất ngờ vui sướng khi nhận từ tay tôi chai giấm không nhãn mác nhưng ai cũng phải thốt lên: “Quý lắm, giấm thanh lắm, cảm ơn hai bà cháu nhiều, nghen!”

Guơng mặt trái xoan

Không phải ai cũng biết cây xoan. Nhất là cư dân miền Trung và miền Nam. Cũng như người dân ngoài này thường hỏi tôi cây bình bát, cây mù u, cây trâm bầu là như thế nào. Đất nước mình thật là dài, hai thứ khí hậu và thổ nhưỡng khác nhau tính từ đèo Hải Vân, chuyện thiên nhiên ban tặng cho mỗi vùng một thứ đặc ân cũng không có gì lạ. Như cây vải thiều là nữ hoàng trái cây của đất Bắc và giống xoài Hòa Lộc là đại biểu phồn thực của miền Nam.

Ngay khi còn nhỏ, tôi đã nghe nhắc đến trái xoan qua câu chuyện của những người phụ nữ trong nhà. “Cái con nhỏ đó có guơng mặt trái xoan à ghen!” “Thì mẹ nó cũng mặt trái xoan mà”. “Đâu, mẹ nó mặt chữ điền, còn bà nội nó mới trái xoan, tại giờ móm trề nên thấy như là bèm bẹp

vậy chớ hồi xưa bà đẹp có tiếng!” Tôi bắt đầu hình dung lơ mờ: người sở hữu gương mặt trái xoan sẽ là người thanh thanh, cao sang và phụ nữ mặt chữ điền thì kiên nghị, tháo vát. Khi đã biết đọc sách, tôi lại có căn cứ để xác định: ai có gương mặt trái xoan mới đẹp, đẹp chuẩn, đó là khuôn mặt của hoa hậu, của các minh tinh, của những người sẽ có số giàu sang, phong lưu, nhưng lựa.

Tôi nhìn thấy cây xoan khi lần đầu ra Bắc sau Giêng. Một trời mưa phùn lất phất, cả Hà Nội như bị sụt bùn và hoa xoan rơi lộp lộp. Trái xoan đâu, những chủ nhân đoạn phố có những cây xoan cũng không thấy trái xoan đâu. Ai là người từng biết trái xoan? Người ta nói, chắc chắn mấy chị công nhân vệ sinh sẽ biết rõ vì mấy chị ấy quét lá quét trái hàng ngày. Một thứ trái như thế vô hình nhưng khi truyền miệng thì ai cũng chắc như đinh đóng cột là nhất định nó phải thon thả, bầu bầu, rất gọi cảm.

Mấy bà mấy chị tôi ở trong quê vẫn thích bình luận xem người phụ nữ vừa sinh con gái mà mình mới đi thăm có gương mặt chữ điền hay mặt trái xoan. Thật lạ lùng, thế hệ này sang thế hệ khác, không cần biết trái xoan như thế nào mà từ nam chí bắc vẫn một tiêu chí ấy để định ra một vẻ đẹp. Đó là sự truyền tụng có ý nghĩa văn hóa hay là sự bất chúc vô điều kiện? Không cần biết, chỉ thấy thú vị là cây

xoan dù không Nam tiến như con người nhưng hoa xoan đã cùng thơ Nguyễn Bính đã đi dài vào cực nam đất nước, đặc biệt, trái xoan thì miễn bàn, nhất định nó phải thon thả, bầu bầu, gợi cảm và tuyệt đẹp, thế thôi.

Người để nhớ

Cô gái chừng như không có tuổi. Có thể cô khoảng 20 mà cũng có thể là 30. Cô cũng không có cả tên, ít nhất là trong con mắt những người đi bộ thể dục hàng đêm như tôi. Lúc nào cô cũng chân đất, áo quần màu tối, mái tóc buộc không gọn bằng sợi dây chun và bước đi thì lui lui, lui lui.

Có đến mấy người có dấu hiệu thần kinh trên đường chúng tôi đi thể dục. Một người đàn ông chân đất thẳng thốt đi như là ai đó đang đợi ở đâu đó xa lắm. Một phụ nữ đứng tuổi nặng nhọc đi như một bà chị tảo tần sau một ngày gánh vác việc cho một bày em. Và cô gái mà tôi đang tả, cô trẻ nhất, tóc tai áo xống trẻ nãi nhất nhưng lại khiến chúng tôi chú ý nhất. Vì sao? Vì lúc nào cô cũng có trên tay một vài

thứ gì đó nhặt được hay là xin được, khi thì mấy trái chuối rồi, khi vài trái sa-bô-chê, khi một cái bánh khảo. Với chúng tôi, cô rất hay đứng lại bên đường chào hỏi trước bằng giọng nói rất giòn, lễ phép và hết sức dễ thương. Không biết định nghĩa thế nào về cô gái này. Rõ ràng cô không bình thường, nếu bình thường thì cô đã không đi chân trần, không để tóc rối và không ngửa tay nhận từ ai dù một trái chuối hay một phong bánh.

Một buổi sáng, tôi đang đổ xăng ở cây xăng gần nhà thì tiếng người phụ nữ bán hoa quả cạnh đó vang lên: “Sờ giúp đi nào, sờ giúp cho đất hàng đi nào!” Thì ra người ấy đang nói với cô gái mà tôi vẫn gặp hàng đêm. Mỗi sáng cô vẫn đi quanh chợ Kim Giang, chuyện ấy với một người có vấn đề thần kinh thì đâu có gì lạ, nhưng cô mà được các bà bán hàng chèo kéo để giải xui cho hàng mình ư? Tại sao những người tâm thần khác không được “vinh dự” đó? Tôi dừng lại bên cây xăng để xem cô gái “sờ” hàng của một cô bán hoa quả. Không có gì đặc biệt, cô chỉ bước đến chạm tay vào mấy thứ và cười, tiếng cười rất thanh, rất vui, như tiếng chim nhí nhảnh buổi sớm. Ông trời thật lắm trò, tại sao bên trong cái hình hài không sạch sẽ này lại có một sự nhún nhảy trong trẻo kỳ lạ như vậy. Rõ ràng cô gái có cái vía vui,

chẳng những cô không làm hại ai mà còn mang đến cho mọi người sự thân ái vô lo, ngộ nghĩnh.

Ở đâu cũng có những con người ngộ ngộ hay hay như vậy. Một người đàn ông vô công rồi nghề có tài nhớ tất cả ngày giỗ trong xóm để làm một việc tự nguyện luôn luôn khó nhọc là phụ giúp họ mổ heo, mổ gà và khuân bày bàn ghế. Một người nữa hay kéo trẻ con đi thành đàn phía sau với những trò thổi kèn hay cạp dừa hay một việc gì đó mà ông ta nghĩ ra được trong cái đầu không bình thường của mình. Họ không thấy mình bất hạnh và họ cũng không biết, nếu sự ngộ nghĩnh trong trẻ của họ mất đi thì làng xóm hay lối phố sẽ trống vắng nhiều, giống như cuộc sống sẽ không còn cỏ tươi và hoa dại nữa vậy.

Một buổi lợp nhà

Dân miền Tây Nam bộ xem lá dừa nước là cây chắn đỡ. Không có công trình nào của dân nghèo không trọng dụng lá dừa nước. Nhà tường mái ngói rồi ư, nhưng mà chuồng heo, chuồng gà, trại ghe... đều phải dùng tới dừa nước. Nhiều cư dân vùng khác kêu sao người miền Tây ăn ở sập sệ vậy? Xin thưa, đất sinh bùn không nung gạch ngói được, một viên gạch một miếng ngói, một gàu cát đều phải mua tận miền Đông về. Nhiều khê, tốn kém, xa vời lắm.

Những ngày tôi đang nhớ đến là ở vào thời điểm nhà tường như giấc mơ xa xỉ của người miền Tây. Chiến tranh với Pháp vừa xong thì người Mỹ đã xuất hiện, họ mang đến cung cách làm ăn nhưng cũng mang theo súng ống ngút trời. Chiến tranh càng hiện diện thì lá dừa nước càng

sinh sôi tạo nên sự cách biệt giữa hai vùng trong ngoài như là chiến tuyến. Những ngày ấy nếu muốn dựng một ngôi nhà mới thì sao? Đầu tiên, khổ chủ phải tự đi chặt lá dừa nước về, có thể đấm lá ngay dưới bến nhà mình, cũng có thể đi xin ở bên nhà người khác. Chở xuống lá về, lá đẹp thì để nguyên tàu xé làm đôi phơi khô, lá xấu thì rọc ra và chằm cốp thành tấm. Cột tràm, cột mí bái và kèo tre có sẵn, đứng chữ cây nhà lá vườn. Những đợt dừa nước non được hạ xuống chẻ thành lạt, dẻo không thua gì lạt tre lạt nửa ngoài Bắc.

Tự dung những người cao niên trong xóm đều biết nhà nào đã lên chương trình sửa chữa hay cho con ra riêng. Mười nóc nhà sẽ có một người có phẩm chất bao quát như vậy. Ngoài việc khổ chủ đi mời những tay thợ nghiệp dư uy tín trong xóm, những lão niên tri điền ấy còn cất đặt những người sẽ đến giúp gia đình đó. Mọi việc bắt đầu từ sáng sớm, đầu tiên gia chủ sẽ mời những người tự nguyện ấy món điểm tâm có khi là cháo gà, cháo vịt mà cũng có thể là cháo lòng. Giống một ngày hội nhỏ. Cánh đàn bà lo cơm nước sao cho thơm mát, lo từng gói thuốc vắn đến bình trà, trái chuối cho những gã thợ vườn của mình. Cánh đàn ông được dịp tụ tập nên nói năng tung trời để thấy rằng “không có chúng tôi thì các bà như nhà không nóc!” Những câu

chuyện tiêu lâm của hai bên nghiêng ngả, đàn ông càng nói đàn bà càng ó ré phản đối mà vẫn thích nghe. Chồng chảnh như thế trong một điệu dân vũ mệt lử nhưng ngây ngất, nồng nàn.

Suốt một ngày trời tình nghĩa có nhau, một ngôi nhà đậm bạc đã hình thành. Những bức vách gia chủ sẽ tự lo, người ta liên hoan với nhau trên nền đất vắn vít màu lạt tươi, mùi cột cây bị bóc vỏ và mùi khói bếp ngon ngọt từ dưới mái lá dừa, chỉ lá dừa nước mới có mùi như vậy. Một buổi tối rất đượm, đàn ông ra về trước, cánh đàn bà nán lại vừa để dọn dẹp vừa để nhắc lại những chuyện mà các ông đã vãi xuống từ trên mái nhà, nhắc để cười được tự do hơn và cũng để nghiêng ngả, tràn trề mà không cần đỏ mặt.

Mùa bông trà

Có thể nhiều người không biết cây trà. Ở Việt Nam mình, chắc chắn chiếc nôi của trà phải là U Minh Thượng hay Đồng Tháp Mười. Trà sống trên đất ngập phèn, nhất định phải đất phèn trà mới mau lớn. Lạ thật, gốc cây chìm trong nước úng nhưng vỏ trà lại rất khô có thể dùng để đốt lửa dễ dàng. Và trà mọc rất trật tự, chỉnh tề vươn thẳng, chính vì vậy mà trà luôn được dùng để làm cột nhà. Hạ cây trà xuống, bóc hết vỏ để làm chất đốt, muốn cây cột chắc và bóng thì nên ngâm trà trong nước một thời gian. Vì đặc tính càng ngâm gỗ càng bền nên trà còn được dùng để đóng móng nhà (giống như ngoài Bắc dùng tre lão để kiên cố nền vậy).

Bạn sẽ thấy hơi chán chán khi đứng trước một vạt rừng tràm. Dưới gốc tràm là dây leo, dớn, choại hoặc cả mây song, dưới nữa là nước xâm xấp. Sẽ có khỉ hay voọc hay sóc lảng vảng trên cành lá, lại có cả những con trăn bò rung rung đầu đó. Nhưng không còn gì thú vị nữa sao? Xin thưa, sẽ vô cùng thú vị nếu bạn quan sát rừng tràm vào mùa hội của nó, đó là mùa tràm trở bông. Bông tràm mọc từng chùm, nó và lú sọc chắc có nợ nần nhau nên bông tràm rất giống cái đuôi sọc lúc chúng hưng phấn nhất. Bạn sẽ thấy trên cành nhánh cơ man “đuôi sọc” dựng đứng lên, vào những hôm sương dày, cả một không gian bông bênh có thể lấy nón mà múc từng chút một. Nhưng không, ta không múc sương mà phải ngắm để thấy sự trắng muốt của bông tràm hiện dần ra khi mặt trời lên. Lạ thật, đất chua chua, thân cây xù xù vàng sậm mà hoa lại tung bùng trắng, không hiểu sao thiên nhiên lại hào phóng xếp bày như vậy.

Cũng đã bắt đầu mùa ăn ong của những người sống dựa vào rừng. Trước đó họ đã đi “gác kèo ong” để lư ong mật để dâng làm tổ. Cả hai công đoạn vào rừng đều không gian nan gì lắm, rừng quá hiền, cây lại lành mà rắn rết cũng không hung dữ. Chiếc xuồng đậu ở đâu đó trên đoạn kênh mà người Pháp đã xẻ bàn cờ từ đầu thế kỷ trước, thế là bước lên trong mùi bông tràm thơm dậy. Một chùm bông tràm

thì chỉ nghe thấy thoang thoảng nhưng một rừng bông thì không sao quên được sự vây bọc của mùi hương. Vai đeo can nhựa và xô thùng, một cây rọi để khẽ xua bầy ong tản cư đi, đôi lòng đã có những sáp ong non cần tới đâu mật thanh tràn tới đó, ngon thơm còn hơn thức ăn ở chốn tiên bồng. Mật ong rừng trầm, không gì tốt lành hơn, dĩ nhiên lành nhất vẫn là thứ bông mà trong các cửa hiệu “hoa giả như thật” ở những thành phố lớn không nhái nổi, chẳng hiểu vì sao. Có lẽ vì muốn nhìn thấy bông trầm thật khó, để yêu nó càng khó hơn mà khi trầm không ra bông thì nó chẳng đáng yêu chút nào. Bông và mật, chắc chỉ có con ong mới biết hết sự kỳ diệu của bông trầm.

Gió Tây Trang

Đi quá cánh đồng Điện Biên một đôi là những trái đồi trái dài cao lên mãi. Gọi là đồi vì núi ở đây giống hình mâm xôi, mượt mà, dễ tính. Thế nhưng gần sát với biên giới Lào thì đồi đã hóa thành núi, dốc dựng, răng cưa, chỉ có người Mông giỏi leo trèo mới ưa thích.

“Ruồi vàng bọ chó gió Tây Trang”, ngạn ngữ ấy đúc kết từ những thứ độc của Tây Bắc để con người chia sẻ hoặc cảnh giác. Rừng vàng lỗ chỗ, đích thị người dân du cư đã đốt những triền núi để trồng sắn trồng ngô và gió đã làm cho cả vùng Tây Trang thành thương tích. Không gì buồn hơn khi đi qua những vạt rừng lổm đóm, bởi rừng thì phải xanh phải có sức mạnh che chở. Rừng vàng khiến ta có cảm giác đang chứng kiến cái gì đó gần với tận thế.

Cửa khẩu hai nước nghèo buồn om. Cây barie cũng mọc mọc, chân tình, không quan cách với ai cả. Đồn biên phòng tro ra giữa những vạt rừng cháy, anh em đã dùng nước bể dẫn từ núi cao về để chữa cháy và đã cầm cự được. Một cái cây rừng cao nhất còn lại thì không còn lá xanh, không biết sẽ thoi thóp hay sẽ chết khô. Những con gà tăng gia của bộ đội đi lảng vảng giữa những khóm hoa mà anh em chiến sĩ đã cất công bảo vệ. Mấy chú chó nằm thiêm thiếp rất ngoan, loại chó ban ngày hay ngủ thế này thì ban đêm nhất định sẽ rất tỉnh và rất tỉnh. Vườn rau tự túc của bộ đội leo theo vì gió lửa mà còn bị sương muối. Đồi núi chập chùng, khí hậu không ưu đãi, thảo nào cửa khẩu buồn thiu.

Đúng lóng nhong bên barie nói chuyện với cánh bộ đội biên phòng mà không khởi chạnh lòng vì khung cảnh ủa vàng của rừng cháy. Vào bếp thấy một chiến sĩ chắc là anh nuôi ngồi nhặt rau. Đất có màu của badan mà lá rau trái ớt gì cũng phải mua hết. Nhìn kỹ, đất nâu thật nhưng là nâu khô, nâu gắt chứ không nâu mềm như đất Tây Nguyên. Chắc chắn ở đây phải có quặng kim loại, cái màu đất nói với chúng tôi điều đó. Nhưng để giàu được nhờ khai quật mỏ, còn xa lắm, vì vậy Tây Trang vẫn là một cửa khẩu nghèo thuộc loại nhất nhì đất nước. Không nghèo sao được, nước xa không cứu được lửa gần, đất và đá trên những triền núi

dốc đến ngựa còn không đi được. Và gió, gió Tây Trang thì không biết cũng phải thuộc vì nó khét tiếng quá.

Chụp ảnh chứ, chụp rừng cháy chụp cột mốc. Cột mốc nào của Tổ quốc cũng mang trong nó sự thiêng liêng. Khi già từ, một cậu em bộ đội rụt rè: “Các chị nhớ gửi ảnh cho bọn em, được không?” Được chứ, chẳng những gửi ảnh mà còn viết bài, viết về buổi chiều buồn thương này, một góc vắng rất cao của đất nước có rừng cháy có sương muối và có thứ gió mà chỉ có chiến sĩ biên phòng là trụ được.

Nỗi niềm biên tái

Nhiều người bảo nước mình vĩ đại thật, không vĩ đại sao hàng ngàn năm Bắc thuộc mà vẫn thoát ra bằng triết lý tam giáo đồng nguyên bền vững cho tới bây giờ? Không ít người lại cho rằng nước mình ở vào vị thế bất hạnh, hai nền văn hóa lớn nhất châu Á ép vào mà trước mặt lại là biển lớn nghìn trùng, than ôi! Nghiệm thấy lý lẽ nào cũng có chút ít màu xanh trong đó. Nhưng nghiệm nữa thì lại thấy vài thập kỷ thì dân ta có một nỗi niềm lớn để gánh vác sẻ chia nhau.

Còn nhớ sau 1975, đất nước chưa hết vui sum họp thì đã lại bắt đầu “nỗi niềm biên giới”. Bận đó rồi thù đó, chuyện đại sự mà nhanh như con gió, như thời tiết của một ngày sớm nắng chiều mưa. Cả hai đầu đất nước dạo đó căng như

dây đàn, người nông dân ở hai miền - cội rễ của những anh lính trận - lại sống trong nom nớp nỗi niềm chiến trận. Riêng cuộc chiến ở mạn Tây Nam thì hàng thập kỷ chưa xong, đâu có kết thúc rồi thì nó vẫn còn ám ảnh biết bao gia đình hiện có những người còn chưa được tìm thấy để mang về dù chỉ là một nắm xương. Có những bi kịch có thể gọi tên một cách dễ dàng nhưng cũng có những điều không thể nói trắng hết ra cho nhẹ lòng được.

Những anh lính xa đã lui về, bom mìn bãi lửa ngày hai bên găm ghè nhau đã được cất bỏ nhưng vẫn còn nguyên đó trong chúng ta nỗi niềm biên giới. Qua ải Chi Lăng vẫn nghe thôi thúc tiếng cha ông xưa, lên chợ Lạng Sơn dù đang tấp nập hàng hóa đi về vẫn phải ngẫm nghĩ rằng tại sao là Kỳ Cùng và Kỳ Lừa chứ không phải những cái tên bay bướm khác? Dừng lại ở ranh dòng Tịnh Biên ngăn đôi hai nước, thấy đồng đã xanh lúa đã trĩu nhưng sao vẫn bồn chồn, ừ, có bao nhiêu vong hồn lính tráng nhà mình đang vất vưởng trên những tàng thốt nốt kia? Biết bao nhiêu máu xương cho cương thổ nước nhà mà lại còn phải ra tay cứu giúp bạn bè trong những cơn nguy khốn nữa? Đọc Việt Nam sử lược sẽ thấy rõ, mình yên mà bạn rồi cũng không nở và cứ thế, thời đại nào cũng có máu và xương cho biên ải để người Việt có được một tấm bản đồ tuyệt đẹp hôm nay.

Đến lượt biển cả là biên thù. Không phải núi không phải rừng không phải đồng không phải sông mà nỗi niềm của chúng ta đang đổ về Trường Sa. Lại một bi kịch vị thế, một thách thức sinh tồn, một triết lý tồn tại như thế nào là có đồng nguyên và chia sẻ. Đọc 4 kỳ “Trường Sa ký sự” của nhà báo Nguyễn Gia Tường trên báo Nông thôn ngày nay, nghe lòng như có muối xát kim châm. Không phải chuyện lạm phát, chứng khoán, giá vàng giá đô mà là chuyện sinh tồn của những quần đảo biên cương. Không dung mà người xưa thích dùng từ biên tái khi tiễn chồng và con của mình ra đi. Có điều gì thật thiêng liêng và thống thiết khi chúng ta cùng nghe thấy trong lòng mình ngân lên hai tiếng Trường Sa, nơi đó là biên cương, biên thù hay biên tái?

Cà phê Sài Thọ

Người ta biết đến Yên Bái, trước hết vì có cuộc khởi nghĩa Yên Bái, sau nữa là bởi cái hồ nhân tạo đầu tiên ôm trong mình nó tới ba ngàn hòn đảo đẹp như Vịnh Hạ Long nước ngọt. Nhưng muốn thức đêm cùng với Yên Bái cũng không phải ai cũng biết có hai thứ rất đặc sắc trên đời.

Quán cháo gà ấy giống mọi hàng ăn ở những thị xã tỉnh lẻ bởi chiều rộng của mặt tiền. Thực khách phần lớn là đàn ông, sau bữa cơm chiều với vợ con, giờ mới thủng thẳng rủ nhau ra đây gặm chân gà. Hình như cửa hàng của họ tóm hết chân gà của tất cả các hàng thịt gà trong ngày về đây hay sao mà bàn nào cũng réo món ấy nhưng không nghe thấy mấy tiếng “Xin lỗi, hết hàng!” Sau một lát khai vị là món cháo, cũng gà xé, tía tô, hành mùi thơm lừng nhưng còn có màu vàng của trứng mới khuấy tươi lên cùng với cháo.

No nê rồi, từng nhóm kéo nhau đi. Nếu chưa đi như vậy thì xem như buổi tối chưa đủ thú vị và cuộc bù khú cũng chưa kết thúc. Tiệm cà phê không có nội thất của những quán cà phê thông thường. Chắc chắn có sự kiêu hãnh ngấm ngấm chi đây. Bàn ghế gia đình, một salon gỗ và sofa, mấy cái bàn vuông vuông nhỏ. Gọi cà phê, một phụ nữ áng là cô giáo chạy ra, chỉ độc nhất là cà phê Sái Thọ nên không cần hỏi đen hay nâu gì. Ai đã bước vào đây, ắt đã nghe tiếng cà phê gia truyền của họ.

Cô giáo biến đi khá lâu, khách cứ ngồi xem ti vi thoải mái. Khi cà phê được đưa ra thì khách lạ sẽ ồ lên kinh ngạc và “thổ công” dần đường sẽ sáng mắt lên tự thưởng. Mới nhìn cái cốc cà phê giống cốc kem đã thấy nó quyến rũ cực kỳ, nó đầy bọt đến mức có thể mức từng muỗng mà tém vào miệng. Dĩ nhiên thứ bọt kem này rất thơm, lắng nghe, nghe hồi lâu mà không biết nó thuộc “dòng” cà phê nào. Không giống Trung Nguyên, không phải Hàng Đào, càng không phải Thủy Tạ. “Thổ công” hí hửng ghé tai: họ tự chọn hạt rồi tẩm ướp rang xay và kiểu pha đầy bọt này được giữ nguyên từ thời ông nội nhà họ. Tính ra, ông nội của cô chủ kia chắc đã quy tiên, chắc là dân văn hóa Pháp và đây là thứ cà phê Pháp nhất, Pháp cổ nhất không chỉ Yên Bái mà là nhất Việt Nam.

Hôm sau, tan họp, chúng tôi vẫn thòm thềm món cà phê Sái Thọ Yên Bái. Khổ chủ hào phóng bảo có ngay, vẫn không hình dung được nếu mọi người cứ ngồi yên ở hội trường thì “có ngay” làm sao được. Nhưng chỉ mười phút sau đã thấy cánh văn phòng cơ quan sở tại khuân về mấy túi xách đựng những cốc cà phê dây sánh bọt và mấy cái phích đá đập nhỏ sẵn. Quá nhanh, quá tiện và quá điêu luyện khiến ai cũng phải thán phục. Một buổi trưa vui vẻ ngây ngà, không phải vì rượu mà là vì cái món cà phê nếu ném đến lần thứ hai thì đã có thể chắc chắn rằng nó không có ở bất kỳ đâu và vì vậy, nó tiến người ta bằng bản sắc địa phương đậm đà. Không, nó tiến rồi nó nín, không phải ở đâu người ta cũng muốn quay lại nhưng với Yên Bái thì không. Một cái gì để nhớ trong thời buổi này thật không dễ, một người dân Yên Bái đã làm được việc đó một cách không tuyên ngôn gì cả, đó chẳng phải là văn hóa, là cốt cách hay sao?

Tình cảm thông gia

Hồi hai đứa trẻ mới thòm thềm yêu yêu, hai bên người lớn biết thừa nhưng cứ dặn: Lửa gần rơm, tìm hiểu gì cũng phải giữ gìn, nghe chưa? Chúng rơm và lửa ở đâu chú trước mặt người lớn thì “trật tự” lắm. Bàn tán, chê bai, mỗ xẻ, đủ thứ, nếu quả “đối tượng” là đứa sáng láng, có nghề, dễ thương nữa thì người lớn “bất động”, coi như đã bật đèn xanh.

Một hôm, chàng trai rụt rè: “Thưa hai bác, ba má con muốn bước tới, xin hai bác cho ý kiến!” Thời nay không còn bà mối nên chú rể tương lai có dặn dĩ hơn. Trong bụng thì mừng rơn nhưng “đối phương” vẫn ra cái điều giữ giá. Nghiêm giọng: “Cháu đã tìm hiểu kỹ chưa, rồi hả, rồi thì ngày giờ chạm ngõ tùy bên nhà sắp xếp!” Thời kỳ âm thầm

chuẩn bị vừa muốn sao cho “tốt khoe xấu che”, vừa lại muốn nấn gân nhau. Dù có biết nhau sơ sơ thì không việc gì mà sẵn đón quá, kéo người ta nói con mình chắc “thúi” rồi hay chắc đang sợ ế! Bữa đầu tiên hai bên ngồi lại với nhau xới lời, thăm dò, giao đãi, nghe ngóng, vặn hỏi, cười vui... đủ cả. Kết thúc, khi “nhà họ” khuất lưng thì hai bên đều cùng thở phào, coi như đèn sẽ xanh luôn, từ đây là một mối quan hệ mới.

Có nấn nót thủ tục gì thì cũng xong hai cái đám để rồi hai bên hí hớn gọi nhau là sui gia. Mỏ miệng là anh sui chị sui véo von nhưng trong bụng đều nghĩ “hãy đợi đấy!” Những ngày đầu sau trăng mật là khó khăn, cuộc hôn nhân nào cũng vậy, mọi người đều chăm dứt thăng hoa, mặt đất thường nhiều cỏ hoa và cũng nhiều giun dế. Nếu đôi vợ chồng kia biết xem những mâu thuẫn nhỏ nhoi kia là thường thì tình sui gia mới thật sự bắt đầu. Đi từ kinh nghiệm chính mình ra, hai bên người lớn bỗng nhận ra một sợi dây vô hình nối hai bên cha mẹ lại. Họ thể tất cho nhau lời ăn tiếng nói, họ chăm chút cái chậu gia đình mới ấy bằng những nỗ lực của mình, như bón phân và tưới nước. Mọi chuyện bỗng trở nên nhẹ nhàng gần gũi, không ngấm ngấm ăn thua hay bắt nạt gì cả, cả hai phía đều từ cái hướng của mình mà vun vào, chính vì vậy mà họ hiểu nhau hơn.

Đứa cháu ra đời, thật kỳ diệu cái sinh linh bé xúu ấy. Bà nội và bà ngoại cùng tít tít, ông nội và ông ngoại đều mừng rơn như nhau. Đi lại nhiều hơn, ai có thể lo cho con cái gì thì bỏ ra lo, không nạnh kễ hay điều tiếng. Đứa bé lớn lên, một thiên thần đúng nghĩa. Rồi một đứa bé khác sắp ra đời, nỗi mừng nhân lên và nỗi lo của hai bên cũng nặng hơn. Biết bao công xá, biết bao vui buồn cùng sẽ chia, đi lại còn dày hơn anh em ruột thịt. “Bà con ngày một xa thông gia ngày một gần”, lễ tết đã vui, thành linh xuất hiện chỗ nhà nhau càng vui hơn. Biết bao câu chuyện để nói, sức khỏe, làm ăn, cháu con, học hành, nghèo giàu, hạnh phúc.

Chỉ có người Á đông, đặc biệt là người Việt Nam - và sâu sắc ở người miền Nam - mới có chuyện thông gia một nhà biết ra cả họ. Sự phong phú tinh thần ấy là văn hóa mà xét cho cùng, đó cũng là tình người, văn minh của tình người, một nét đặc trưng đang có nguy cơ mai một hay sòng phẳng hóa trong thời buổi tất bật này. Nếu đúng vậy thì tiếc thay, văn hóa!

Cây lúa nước ở Điện Biên

Đi lên Điện Biên bằng đường bộ thật nhiều khê. Nếu không có câu thơ “Dốc Pha-đin chệch gánh anh gồng” thì chắc chắn cái tên Pha-đin không gây tò mò đến thế. Nó đi vào lòng người ngang với địa danh đèo Hải Vân trong tâm tư người Việt. Xuống đi, xuống chụp ảnh chút chút, đường quá khó nên xe càng lên cao càng đi vào đêm tối. Có lẽ vì vậy mà cái tên Pha-đin ngân mãi trong lòng.

Thành phố Điện Biên khiến người ta có cảm giác nó bằng phẳng hơn những thị xã chung quanh. Vì sao vậy? Vì sao Sơn La hẹp hơn, vì sao Lào Cai nhọn hơn, vì sao Yên Bái trũng đi? Hình như Him Lam đã được cào bằng để làm một con đường xương sống và nhiều điểm cao cũng đã như vậy. Quá tiếc, tiếc một thành phố cứ điểm, nếu để nguyên trạng

thì Điện Biên chắc sẽ giàu hơn, đất nước sẽ giàu hơn bằng con đường du lịch. Nóc hầm Đờ-Cát còn lại bé như một cái lô cốt ngầm, giữa một khuôn viên nhỏ như một mảnh vườn thổ cư. Lịch sử đã bị che khuất một cách vô tình trong khi lịch sử đáng lẽ phải được tôn lên cho hậu thế dễ nhìn vào. Khu tượng đài quá to, nó không nói lên hết tinh thần của chiến công Điện Biên ngoài việc nó to để làm nổi bật sự bất cập vôi vàng và hình như nó chỉ có ích cho những người đi bộ thể dục quanh ngọn đồi đó.

Ra khỏi nội đô một chút, đã thấy cánh đồng Mường Thanh bát ngát như một món quà hào phóng của thiên nhiên. Nó quá rộng, đủ rộng để thấy những trái núi mâm xôi mờ mờ trong sương chiều và sương sớm. Đang hồi lúa làm đồng, màu xanh lúc cây lúa đang nhiều sinh lực nhất cứ rợn lên, ngút ngát đất trời. Sông không rộng, suối không chảy qua đây, chỉ có khí núi, sương nhiều và chất màu từ những vách núi đổ xuống trong những cơn mưa, sao lúa Điện Biên xanh lạ kỳ như vậy? Khá khen người Pháp đã dừng nơi đây làm cứ điểm - xét về mặt quân sự thuần túy có khi kế sách ấy khá tài - nhưng về điều kiện hậu phương cho việc chiếm đóng lâu dài thì không đâu phì nhiêu bằng cánh đồng Mường Thanh cho cả một vùng Tây Bắc. Những cây

lúa khỏe một cách dị thường nên hạt gạo Điện Biên vẫn cứ là đầu bảng ở hàng gạo trong các siêu thị của Hà Nội.

Có chắc là cánh đồng Mường Thanh có độ màu lý tưởng không? Màu xanh ám ảnh của cây lúa nước Điện Biên khiến cú bắn khoăn tự hỏi như vậy. Chắc chắn lúa tốt nhờ địa lợi nhân hòa nhưng không thể không kể đến máu xương và linh hồn. Có nên tin rằng sau tất cả những thắng thua được mất, vong hồn của tất cả những người đã lần khuất ở đất này đang phù hộ cho cây cỏ thắm xanh? Một câu hỏi không xác định nhưng niềm tin thì có thật, vào sự mầu nhiệm của khoan hòa sau mọi thứ có tên là chiến tranh và thời thế.

Ngày hôm qua đâu rồi

Ngày hôm qua của tôi, cái ngày cụ thể ấy không có gì đặc biệt. Một ngày mát mẻ lạ thường sau một đợt nóng cũng lạ thường. Tôi vào phòng tắm sau khi đi thể dục về, thấy nước quá lạnh, hàng hai tháng nay mới gặp lại cảm giác nước đang lạnh, cũng lạ thường chứ, đang hè mà nước máy lạnh như vậy sao? Ra đường, thấy năm mét là một xe thồ bán vải thiều, vải mới đầu mùa mà nhiều và rẻ quá chừng. Nghe nói tại gốc có nơi chỉ có 500 đồng một ký, chết nông dân chưa? Tại vì thời tiết thuận hòa, hay người ta trồng nhiều, hay lòng người hứng khởi mà vải thiều ngập tràn như vậy? Thoát khỏi cầu Định Công, đã phải đi qua cái công trình ở nút Kim Liên, hết “nạn Ngã tư Sở” lại đến “nạn Kim Liên”, không biết bao giờ mới hết nạn xây dựng sửa chữa liên hồi

của mấy ông công chính? Đến cổng cơ quan, chiếc xe máy phải phóng qua một rãnh nước ngập vì mưa đã qua lâu mà nước không rút nổi, thế là cái quần sáng trắng lốm đốm nước cống! Chiều về, hòa vào dòng người chạy nạn tắc đường giò cao điểm, thấy một “bầy kiến” trong đó có mình đang phải hít thở mỗi giây cái khí thải đã độc hại hơn cả trăm lần cho phép. Nghĩ đến đó thì không dám nghĩ nữa, đành AQ rằng phải đi bộ thể dục nhiều hơn để chống chọi bệnh tật dù biết ra đường là chịu đựng độc hại nhiều hơn.

Một ngày như mọi ngày. Không hẳn giống nhưng không khác nhiều. Vậy mà nó vẫn cứ là ngày hôm qua yêu dấu của mình. Chắc chắn không lâu nữa, nếu nhớ lại cái ngày này, mình sẽ nhớ cảm giác của nước máy đột ngột lạnh giữa hè, nhớ những sọt vải thiều trĩu trĩt và cảm giác thương cho nhà nông, nhớ những ổ gà và rãnh cống luôn khiêu khích tính sạch sẽ của mình, nhớ tâm trạng của một con kiến ngày ngày trên đường mưu sinh khốn khó. Mọi thứ trôi qua, chỉ ấn tượng và cảm giác là còn lại, bởi nó đã chuyển hóa thành vi lượng của ký ức, nó làm cho mình càng dày kinh nghiệm nhờ từng đơn vị thời gian nhọc nhằn như vậy.

Có không thuyết lý hiện tại và tương lai mới là quan trọng nhất? Không ai không có rất nhiều ngăn trong tiềm thức và ký ức, đó mới chính là điều làm nên số phận, tính

cách, giá trị, hương vị của từng người. Quá khứ của mỗi người hình thành từ nhiều “ngày hôm qua” của họ. Ngày hôm qua ấy không mất đi, nó là xương là cốt, là máu là thịt, là quặng là vữa của mỗi chúng ta. Có lẽ không nên hỏi ngày hôm qua của tôi đâu mà nên nghĩ sự gắn cảm với từng ngày sống cũng phải rèn luyện, như sức khỏe, như kỹ năng công việc, như trí nhớ... rồi bạn sẽ thấy ngày hôm qua của mình không mất đi, những gì mình đã sàng lọc bằng cảm xúc - dù có thể là cảm xúc buồn cảm xúc đau - đã là hành trang làm cho con người khác với muôn loài và khác với người khác.

Đi đờ chà

Dòng sông tôi đang nhớ có những cái vịnh cong như cái cung, vì vậy mà có những cái doi chèo nửa buổi mới qua hết. Nước ở phía vịnh thường rất xoáy, lục bình di chuyển cứ bị đập tổng sang bên đó nhưng tôm cá thì lại khôn hơn, vì nó có bộ óc và trái tim, có biết nghĩ suy và chọn lựa. Nó chọn bên doi nước không sâu, lục bình dễ bám vào đất và cộng sinh với lục bình còn có rau muống tím, cây lau cây lách, cây nga cây nghệ lướt thướt trên đất bồi. Biết nét ăn nét ở của tôm cá như vậy nên người ta mới nghĩ ra cách cắm chà.

Chà là những nhánh cây bất kỳ rất sẵn trong vườn nhà. Nhánh sao, nhánh mù u, nhánh tre, nhánh trâm bầu, được hết. Việc cắm chà không có mùa, thường lúc nông nhàn, vừa những ngày nào đó, một nhóm nhà trong xóm có nhiều tay

đàn ông khỏe mạnh ới nhau, thế là vác chà xuống tam bản sang phía doi đi cắm. Doi cũng có nhà dân nhưng người ta sống bằng nghề trồng lá dừa nước, phía ngoài doi, nơi lục bình và các loại cỏ tạp giáp với mé nước sâu thường là không của ai cả. Thế là chiếc tam bản “hợp tác xã” tí tẹo ấy chọn lấy một chỗ, cắm một cụm chà xuống, quây lục bình vào trong. Một chiếc tam bản khác nếu có ưng ý chỗ đó thì cũng thôi, đi cắm chà ở một chỗ khác, cách đó không xa. Cắm xong để nguyên đó cả năm mới đi dỡ, vì vậy những con cá khôn mấy rồi cũng tưởng trong đồng chà này sẽ có yên ổn vĩnh viễn. Chúng rủ nhau vào đó làm tổ, sinh con đẻ cái, thành một cộng đồng tĩnh lặng trong khi ngoài kia là sông sâu nước động, không biết đâu mà lần.

Vào một ngày rất đẹp trời, không mưa không gió, những người đàn ông rủ nhau đi cắm chà năm ngoái mới ới nhau ôm lưới xuống tam bản đi dỡ chà. Dĩ nhiên phải nhằm lúc nước ròng để việc quây lưới dễ dàng hơn. Quây lưới, ém lưới xong, vài người trèo xuống thăm chừng mép lưới ở bên ngoài, còn thì nhảy hết vào trong để nhổ chà cất sang bên rồi dọn lục bình và dọn cỏ cho trống. Cá nghe động dồn vào lưới, ấy là lúc thu hoạch cá tôm. Những con cá nổi tiếng của dòng sông đều có mặt trong ổ chà, cá bông lau, cá chép, cá nâu, cá mang ếch, cá ngác, cá ngao, cá cóc, cá thác lác,

không biết bao nhiêu mà kể. Cả những chú tôm càng xanh, to như tôm hùm biển, lật lìa xanh. Nghe tiếng hò reo của cánh dỡ chà, dân vịnh bèn bơi xuống ra hỏi mua cá, bởi cá sống trong chà thường là cá “cụ”, không tìm thấy khi quãng chà hay đóng đáy.

Giờ đi trên sông không còn thấy đồng chà nào. Đơn giản vì môi trường đã làm cá ít đi, nhiều thứ cá như là bị tuyệt chủng. Chỉ thấy lục bình được quây lại để người ta cắt bán cho các nhà thu mua làm đồ thủ công xuất khẩu, một nghề khác, một thời đại khác đã thay thế. Chính vì vậy mà thấy nhớ, nhớ tiếng hò reo sáng khoải của cánh đàn ông những trưa dỡ chà, nhớ những con cá đẹp và nức tiếng ngon, nhớ một thời vang bóng của làng quê, cái thời trên bờ chim kêu vượn hú, dưới sông tôm cá ngời ngời, yên lành và giàu có biết bao.

Nấm lạc rang

Hãy thử làm một liệt kê, khi người mình ngồi lại với nhau, thì món khai vị đặc trưng Việt Nam nhất là món gì? Chắc chắn là món lạc rồi. Một đĩa lạc rang là hình ảnh quen thuộc trên những bàn bìa ở vỉa hè, vào nhà hàng trung lưu cũng thấy bồi bàn đưa lên khuyến mãi món lạc, đi tắm biển cũng được dân bán hàng rong chào mời lạc luộc... Và ngay cả ở nhà, khi khách vừa ngồi xuống là nữ chủ nhân đã có thể đẩy mớ lạc vào lò vi sóng trước khi quay lại lấy cốc lấy đĩa lấy bìa ra. Xôm tụ, xuề xòa mà vẫn tình thân đầy đủ. Không ai ghiền món lạc nhưng ai cũng thích nó dễ dàng. Chưa thấy có một thứ củ nào mà dễ trồng và dễ được chấp nhận như nó. Làm bếp mà cần đến lạc rang xem, ngay cái mùi thơm của nó đã vui cửa vui nhà, mẹ bóc vỏ lạc, các con sà vào, mỗi

đứa một nắm chạy đi và giã lạc là thứ công việc dễ sai bảo chúng nhất. Nắm lạc rang bỗng thành niềm vui bình đẳng của mọi đứa trẻ không phân biệt chúng đang sống ở thôn quê hay ở phố thị, cái mùi lạc rang dân dã, đậm đà, có thể sánh với món sô-cô-la của dân tây.

Chuẩn bị đi công việc ở Pháp, chồng tôi mang theo khoảng mười gói lạc rang húng lồi để biếu cho bà con và bạn bè người Việt bên đó. Thứ gì cũng muốn mang, chè búp và cà phê cho bạn văn, khăn bàn cho mấy nàng dâu trong họ, tôm khô và ruốc thịt do tay tôi làm cho một bà thím đã tám mươi tuổi. Và lạc rang, đương nhiên, phải có lạc rang và nó không thể gọn ghẽ được vì không thể nắm nó mà nhét vào góc túi nào đó được như mấy chiếc khăn lụa tơ tằm Tôi không nỡ bàn ra, ở Pa-ri cái gì cũng có nhưng gần gũi mà giản dị thì không gì hơn là lạc rang.

Công đoạn làm thủ tục ở bàn vé quá nhiều khê, chỉ vì cái tật của người Việt mình là câu toàn trong cư xử. Hễ đi là phải mang xách, đến nhà nhau là phải có quà. Khi cô nhân viên sân bay hét lên một số tiền quá cước thì chồng tôi tái mặt như muốn “ngất xỉu”. Phải mất đứt cho “vụ lạc rang” này hai triệu chẵn ư? Vứt lại thì được tiếng là người khôn, mang đi cảm chắc mình là kẻ đại. Thôi thì, đã trót thì phải trét, chúng tôi nhìn nhau cười xòa, phải cố thót bụng mà

gồng lên, sự cố này làm cho đám quà càng nặng tình nặng nghĩa chứ sao. Quả nhiên, sang đến bên ấy thì quà lạc rang đặc sắc đến nỗi chồng tôi ngất ngây và quên mất trị giá của mỗi gói lạc nữa ký là hai trăm ngàn đồng tiền cược! Anh ấy e-mail về mô tả rằng có một người bạn phải chịu cảnh ly hương lâu ngày đã rung rung cầm lên gói lạc và hít lấy hít để: "Ớ nhớ như in con phố Bà Triệu, nhớ cả những tấm biển qua loa bằng bìa giấy ghi sai chính tả 'Ồ đây có lạc rang húng lừ'. Nhớ ghen cả thở mày ạ."

Không có gì bằng quà quê ở xứ người. Và để có niềm vui cho một người thôi, thử hỏi bao nhiêu tiền thì gọi là xứng và đủ?

Bánh bò hồng

Như nhiều loại bánh thủ công khác, bánh bò cũng làm bằng bột gạo. Thật tình tôi không biết người ta nhồi bột với men gì để ủ mà phải để hàng buổi bột mới “dậy”. Phải có men bánh mới bò, tức là bánh phải nở bùng lên khi hấp và tách miếng bánh ra, sẽ thấy bánh có “rễ tre”. Bánh bò ngọt nhờ đường, ngày nay người ta còn làm với đường thốt nốt cho bánh vàng và thơm. Rưới nước cốt dừa lên, sao thấy nó giống món ăn của người Chân Lạp xưa, chắc chắn đây là món được người Việt cải biến trong quá trình mở cõi.

Bà mợ của họ tôi nổi tiếng đa tình. Cô hay đi đa tình chắc sẽ được cả họ châm chọc chứ mợ dâu mà lẳng lơ chòng chành thì tai tiếng bằng chết. Tôi không biết thứ men để làm bánh bò dậy rễ tre thì tôi cũng không thể biết

vì sao mợ tôi tai tiếng như vậy. Nhưng tôi nhớ những bữa giỗ ngoại khi má dắt tôi về bên kia giang đồng. Tôi náo nức lắm, tôi chắc mềm thể nào cũng có món bánh bò trước tiên, cùng với món bánh tét bánh ít đảm giỗ nào cũng phải có. Nhà tôi cũng hay làm bánh bò những khi mưa dầm không đi làm vườn được. Bánh của má tôi có màu nâu của đường mật, bánh của chị tôi thì điệu hơn vì chị thích làm bằng đường cát ngà cho nó thanh. Còn bánh của bà mợ dâu tai tiếng của tôi thì sao?

Bà gọi chúng là bánh bò trong. Bánh được hấp trong từng cái muống canh một, đây là bánh bò trắng muốt không phẩm màu gì, đây nữa bánh xanh xanh màu ngọc của lá dứa và đây nữa, bánh màu hồng nhờ pha với si-rô. Ba thứ bánh ấy mà đặt lên đĩa thì nó gọi cảm một cách kỳ lạ. Trắng xanh hồng, mợ bung đĩa bánh lớn tướng lằng xằng đi mời mợ bà con, lưng mợ thon thon, vai mợ đầy đầy, tóc mợ đen mượt, da mợ trắng tươi, đôi gò má mợ hồng lựng, tiếng mợ giòn giòn, mợ cười hắc hắc hắc hắc, chao ơi là mợ. Mợ biết mợ không chung tình nhưng mợ khéo nấu nướng và bánh trái, mợ biết người ta không khen mợ nhưng người ta vẫn phải đi đảm giỗ vì món bánh bò trứ danh của mợ, mợ biết cậu tôi không tự hào về vợ nhưng cậu cũng không thể kiếm được ai giòn và ngon hơn mợ.

Má tôi thường không bình luận gì về phẩm hạnh của mẹ, đó là điều lạ ở một cô em chồng. Bây giờ tôi đã có thể hình dung loại bi kịch đó của cậu mẹ tôi. Tôi thường nhớ về nhàu nát của cậu mình và cũng hay nhớ tiếng cười và đôi gò má hồng lựng của mẹ dâu. Hình như ở xóm nào cũng có một người phụ nữ tai tiếng để khuấy đảo u buồn. Hồng lộng, tươi giòn, trắng sáng, họ giống một thứ bánh lúc nào cũng như mời như khoe như gọi, họ khiến người ta e ngại mà không khỏi trầm trồ, họ làm cho xóm ấp thỉnh thoảng phải xôn xao lên, họ hay làm cho ta vẫn tìm tìm nhớ và muốn cất nghĩa rằng tại sao cuộc đời lại sinh ra như vậy.

Một đứa con trai

Đứa con trai ra đời, cha hay mẹ đều tằm tằm vui. Không nói chuyện nói dài dòng họ, chuyện gánh vác đại sự quốc gia hay họ mạc gia đình, riêng việc không phải chịu cái nợ sinh đẻ làm vợ làm dâu đã thấy nhẹ nhàng rồi. Đứa con trai lớn lên, sự kỳ vọng dành cho nó cũng lớn lên theo. Nếu cậu chàng là con một nữa thì coi như hưởng đủ. Bây giờ chuyện trai một rất là phổ biến bởi gia đình nào cũng được khuyến khích nên chỉ có hai con. Những gia đình nền nếp luôn có ý thức cung chiều kín đáo và nghiêm khắc lộ ra. Chàng trai trưởng thành, sáng rực, chứng chắc, hiểu biết, lịch sự. Đã nhìn thấy phúc nhà trong cốt cách của nó, lúc đó, cha mẹ đều nghĩ, nếu đứa bé này là con gái thì niềm vui hôm nay có mỹ mãn như vậy không?

Tôi có con gái và cả con trai, tôi luôn nghe thấy tình thương rất khác nhau dành cho hai đứa con trong lòng mình và tôi suy ra những bà mẹ khác. Ngồi xem bóng đá, tôi không vui tràn như đàn ông, bởi tôi nghĩ đến công xá của những bà mẹ khi dâng hiến cho đời những đứa con tài năng và lẫm liệt và có thể chốc nữa, chàng trai ấy sẽ bị đốn ngã, sẽ thương tật, sẽ tàn phế và sẽ là hoàng hôn của bà mẹ. Đi trong một đoàn quân, tôi không thấy náo nức oai hùng mà lại thán phục những bà mẹ trên đời và lại nghĩ, ai đã sinh ra những chàng trai cho đất nước vậy? Bao nhiêu đêm và bao nhiêu ngày, bao nhiêu mồ hôi và nước mắt nhưng khi có chiến trận, chỉ cần đòm một phát súng, chàng trai của bà mẹ nằm xuống, tại sao lại khắc nghiệt và dễ dàng làm vậy? Nhưng một quốc gia mà không có đàn ông con trai thì ai sẽ giữ gìn cương thổ đây?

Một chàng trai của thời bình, tưởng không là nỗi lo thường trực của một bà mẹ. Thế mà vẫn có đấy. Tôi nhớ khi mình gả con gái, mình cho nó nhà cửa, nó có chồng nhưng không phải làm dâu, vậy mà mẹ và các dì vẫn khóc thầm. Nó sẽ bắt đầu những vui buồn riêng tư mà mình không biết hết được, không gánh cho được. Đến khi con trai tôi cưới vợ, nhà người ta khóc chứ mình thì vui tung bừng. Nhưng không lâu sau, nỗi buồn của một bà mẹ về con gái và con

trai đã lại bằng nhau, đơn giản vì con gái thì sinh đẻ, việc nhà việc chồng, con trai thì sinh kế, công danh, làm người. Chao ới là vui và buồn, thì ra, cuộc sống của đứa con vẫn là quan trọng nhất với cha mẹ và với con trai, hình như nỗi niềm của mình lại thiên về phía nó hơn. Có lẽ vì nó luôn sĩ diện, nó làm cứng, nó không hay khóc nên khi nó buồn khi nó bất hạnh thì bà mẹ chỉ có thể cảm nhận chứ không ghé vai vào được và cũng chính vì vậy mà mâu thuẫn mẹ chồng và nàng dâu lại có thể truyền đời, dai dẳng, bất diệt chẳng?

Giỗ của ngày xưa

Trước ngày giỗ mấy hôm, cả nhà đã rục rịch chuẩn bị mọi thứ. Thật ra việc này đã được khởi động từ nhiều tháng trước, ví như chuyện chăm một bầy gà hay bầy vịt hay dành hẳn một trụ heo con trong chuồng. Nhưng đó là việc âm thầm của người lớn, trẻ con chỉ biết là sắp giỗ khi má đi rọc lá chuối để phơi hoặc đi xúc gạo xúc nếp trong bồ đưa đi xay xát.

Sau mấy ngày thấy người lớn chuẩn bị bánh trái, cô bé còn thấy bà con ở xa đã bắt đầu xuất hiện trong nhà. Có người đưa về một quả bánh thuẫn thơm lừng, cũng có người xách về một đôi gà hay mấy đôi cá lóc thật là to bảo là câu được rồi rọng đó để dành. Lại thấy có người mang tới một con vịt xiêm to bự cột túm hai chân bằng sợi dây chuối và cô

bé thấy má vừa cởi dây cho nó vừa xuýt xoa sao cột chỉ chặt quá để máu tụ sưng vù hai chân hết vậy kia. Rồi lại thấy có một tốp phụ nữ tìm về, người khoe quả bánh bông lan của mình kỳ này nhờ mua được cái khuôn mới nên bánh sắc nét lắm đây, người khác lại chìa ra một quả bánh khác nói đây là bánh búa bông mới học được, thơm không, nhưng đừng giở ra sẫm soi nhiều gió lọt vô mềm bánh hết đó. Má và chị hả hê mừng, những quả bánh được chất trên một góc vạt trong buồng, nhà cửa bắt đầu râm ran vui trong bữa ăn có tới mấy chiếc bàn kê từ nhà bếp dài ra hành lang.

Khuya đó, đàn ông con trai dậy sớm nhóm lửa nấu nước để làm lông vịt gà, nếu lần ấy mà mổ heo thì sẽ có tiếng heo rống lên làm chộn rộn cả xóm. Cô bé dụi mắt chui ra khỏi phòng, ngồi xõm bên bếp lửa tò mò nhìn người lớn làm lụng thoăn thoắt. Trời chưa tỏ mặt đã thấy phía hậu vườn có người bà con bên kia giang đồng xuất hiện lẹ khệ mấy cái mụn măng tre góp giổ. Lát sau lại thấy có người mang tới một xách giá sống gói trong một chiếc manh đệm bẻ góc rất khéo còn nguyên mùi nước sông. Lại thấy lối xóm ở hai đầu mang tới vịt hoặc gà, chủ nhà hồn nhiên nhận lấy rồi nhốt chúng vào chuồng hay vào bội gì đó còn khách thì đã nhanh mắt tìm thấy một việc gì đó để giúp một tay. Không gian

chật ních tiếng dao thớt và tiếng nói cười, đó là tiếng của làng quê đậm bạc nhưng êm ấm, thanh bình.

Kể rằng lâu nay người ta đi giỗ bằng cân thịt hay cân giò hay một hộp bánh một ký táo Trung Quốc mua từ trong chợ. Ừ thì mọi thứ đã sẵn và đã nhiều, được cái này thì mất cái kia, cầu toàn sao được. Nhưng lại nghe rằng hiện nay, người ta đã đổi mốt, người ta nhét tiền vào túi gia chủ và bảo rằng thôi nhận đi cho tiện, cần gì mua nấy, đỡ tốn kém hơn. Trời ơi, góp cưới bằng phong bì, góp giỗ cũng bằng phong bì nữa, vậy thì bản sắc văn hóa đã nhạt như nước ốc hay sự tiện lợi của đồng tiền đã khiến mọi thứ trở thành giản đơn và vô nghĩa cả rồi?

Một niềm thần phục

Sân thượng mùa hè biết bao nhiêu nắng. Mới bảy giờ sáng nắng đã gắt gỏng như một ả gái già trái tính. Cứ thế nắng hun lên, trưa rồi xế, bề tông hấp nhiệt cộng hưởng với đất trời làm ra một sức nóng tàn khốc. Thử có việc trên sân thượng vào những lúc ấy xem, chỉ không đầy năm phút mà tướng da dẻ mình bị xém đi. Vậy mà cái cây ấy vẫn xanh, không hiểu nó lấy đâu ra sức mạnh để xanh suốt mùa hè như vậy.

Chồng tôi búng nó đưa từ trong Hà Tĩnh ra cách đây mấy năm. Quê anh gọi nó là cây lộc cách, còn miền Nam thì gọi gọn lỏn là cây lá cách. Nó là cây dại, khi người ta phát hiện nó ăn được và hình như có vị thuốc nên hay dùng lá non của nó ăn kèm với thịt dê, thịt bò. Lâu ngày nó thành

cây rau đặc sản của dân miền Trung và nó đã theo bước chân di dân của họ đi dài vào Nam. Bây giờ dân Nam còn dùng nó để gói bánh xèo ăn cùng với những loại rau lá to khác như cải xanh, lá lùa, lá sung...

Ban đầu chồng tôi đặt cây lộc cách trong một cái chậu nhỏ. Nó là thứ cây không chịu bóng rợp nên anh đưa nó lên sân thượng hy vọng nó sẽ tự mình “chiến đấu” với không khí bị ô nhiễm hóa trầm trọng của thủ đô. Là nghĩ vậy thôi, nó trụ được mùa nào hay mùa ấy, chỉ cần cây lộc cách này cho đỡ nhớ quê trong quần thể cây tất, cây rau diếp xuất xứ từ Nghệ Tĩnh. Để cây có đời sống cộng sinh tốt, anh rải xung quanh chỗ đặt chậu một đám sỏi. Thế là một lớp cỏ thấp mọc lên. Chẳng bao lâu sau đã thấy cái chậu bị nứt toác, lộ ra những chùm rễ nâu sẫm len lỏi dưới lớp sỏi không hứa hẹn một chút màu nào. Chỉ có nước mưa và thứ gì gì nữa chỉ có trời mới biết.

Những tương cây lộc cách sẽ lớn lên như những cây kiểng khác, nhỏ nhắn, cần cù và sự gan góc dồn hết xuống gốc như những cây có số phận bon-sai bởi môi trường gò bó khắc khổ. Nhưng không, mỗi tháng cây dậy lá non một lần, chúng tôi phải thu hoạch lá cho vào tủ lạnh, nếu không lá sẽ già, hoa sẽ nở và cây sẽ bị mất sức. Không biết làm sao ăn hết lá cách vì dân Bắc không chia sẻ cách ăn thịt bò kèm

nó. Chúng tôi đành cắt bớt cành để cây được trẻ mãi nhưng xem ra cây vẫn xòe rộng và lẫm liệt xanh. Càng nắng, cây càng lộng xanh, nhu thi gan, nhu thách thức, nhu biểu diễn. Lạ quá, ngoài cái chậu đã vỡ bung nứt sọ, dưới lớp sỏi là bê tông nóc nhà, vậy mà cây vẫn sung sức, không hiểu nó lấy sức mạnh từ đâu ra. Chịu, tôi mãi vẫn không hiểu nó sống bằng gì, nước mưa ứ đọng hay bụi bặm hay khí trời?

Tôi thường ngắm nó vào những buổi chiều một mình trên sân thượng với hoàng hôn và gió hiém. Chợt nhớ câu thơ của Thi Hoàng *Cây thì biếc như vượn mình mà biếc*, ở đây, cây lộc cách nhà tôi không cần vượn mình mà vẫn biếc, thật tài tình và thật phi thường. Tôi thấy cây thật nhiều sức mạnh an ủi và cũng đáng để nghiêng mình, trước nó.

Nói với người thiên cổ

Lúc đứa bé còn nhỏ tí, nó hay đón dác tìm kiếm khi vắng mẹ. Giữa mẹ với nó ngoài huyết thống, cuống nhau, còn có mùi hơi như con chó con với cái ổ. Đứa bé lớn lên chút nữa, vào mẩu giáo chẳng hạn, nó vừa bú tay vừa nhể nhại khóc, điểm tựa của nó khi vắng mẹ là cái ngón tay. Ngày tháng qua mau, nó thành cô bé, những ngày đầu tiên xa nhà nó nhớ mẹ không cưỡng nổi. Nhất là khi trời chạng vạng, nó nhớ gương mặt mẹ bên bếp lửa, nó nghe rõ cái mùi mồ hôi trên khăn trên lưng của mẹ mà khi ở nhà nó không nghiệm ra.

Thời thiếu nữ tươi đẹp, cuộc sống bao la như bầu trời, người mẹ chỉ còn là một điểm cố định ở nơi số phận đã định đoạt cho bà, đứa con thỉnh thoảng bị kéo giật lại vì sợi dây nhau rồn chỉ mới dài ra chứ chưa dứt được. Khi cô gái yêu

đương và lấy chồng, nếu bà mẹ a tòng với sự lựa chọn của nó, nó sẽ ngắt gãy ân nghĩa, bằng không, nó sẽ biến mẹ thành chướng ngại để nó vượt qua, bằng bất cứ giá nào. Mẹ nhìn theo bóng con khuất dần trong hành trình đi tìm hạnh phúc, theo sau con là tiếng thở dài, không có cuộc hôn nhân nào mỹ mãn trong trái tim nhiều linh cảm của mẹ.

Thời gian nghiệt ngã, tuổi tác xé chiều, người con gái năm xưa rất hay quan sát đứa con bé bỏng khi nằng ở vào giai đoạn rám giã của mẹ mình ngày trước. Cũng lật đật chạy về với con mỗi khi nó khóc thét đòi hơi ấm của mình, cũng thắc thỏm khi đưa con ngày đầu đến lớp, cũng ngóng mong khi con bay nhảy chích chòe và cũng thở dài khi con đưa ai đó về nhà giới thiệu: Đây là người mà con lựa chọn mẹ ơ! Chỉ cần hai mươi năm là con đã giẫm lên tiếng thở dài ngày xưa của mẹ và phải mất bao lâu nữa thì con sẽ nghe thấy mỗi ngày câu hát nức nở quen thuộc trong lòng: *Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa?* Không ai nói trước được điều gì khi ta không còn trẻ mà mỗi chớp mắt là từng thập kỷ trôi qua, không gì nhanh và vô tình bằng cái gã thời gian vào độ ấy.

Ngày mẹ con chia cách âm dương thật hãi hùng, khó ai quên được. Từng ngày sống của ta bỗng trở nên sâu nặng hơn sau sự kiện ấy. Không còn điểm tựa, không còn hơi ấm

nhưng có lẽ nhờ vậy mà ta còn được tất cả. Một giấc mơ, một mùi trâu, một dáng quen, một giọng nói... ta thấy mẹ rõ hơn như trái đất được nhìn từ xa. Mẹ đã là đất, mẹ với ta không còn một gang tấc khoảng cách nào, bởi ta đang tựa vào đất để tồn sinh từng ngày cho đến khi ta làm một cuộc hóa thân kế tiếp - một cuộc trở về trọn vẹn với mẹ ta xưa.

Thương người như thế

Mỗi sáng ra đường không sao tránh được giờ cao điểm. Ở một chiếc cầu bắc qua dòng Tô Lịch đen ngòm, ngày nào cũng thấy rất nhiều đàn ông đàn bà ngồi xổm chờ người đến thuê đi làm công nhật. Hình như số phụ nữ ngày mỗi đông lên, nhìn qua cũng biết họ là đàn bà và đang vút con ở đâu đó để làm thuê làm mướn kiếm tiền về nuôi chúng. Qua một chợ tự phát trên vỉa hè, xe phải đi chậm lại vì có nhiều cô nhiều chị để hàng nông sản trên sọt lán cả lòng đường. Vừa tránh họ vừa tránh xe khác ngoặt vào ghi-đông xe mình, chật vật một lúc lâu mới thoát khỏi. Ngay chỗ cua quẹo đã thấy một hàng xe nối dài, còi thè lên inh ỏi. Một “điệp khúc” của bài ca ùn tắc muôn thuở ở chính chỗ này, vào đúng giờ này, vì luôn có ba chiếc xe rác của ba chị trên

đường đến bãi tập kết. Xe cũ, tám kim loại dưới đáy thùng để nước bắn chảy tong tong, những miếng ván coi nối thêm trên khung xe làm cho những túi rác nghêu ngạnh chực đổ ập xuống người đi đường. Vượt qua các chị phu rác, lại bị án ngữ bởi mấy chiếc xe máy thò hàng, thò vật liệu xây dựng đi giao cho mối trông giống những hung thần gây nạn. Và vô thiên lủng những quang những gánh lẩn trong dòng xe cộ vẽ nên một bức tranh hỗn tạp vừa ngộ nghĩnh vừa kỳ quái.

Không khỏi nhớ đến những ngày cơ hàn của chính mình cách đây chưa xa. Ở nhà, mỗi sáng vợ phì phò nhóm bếp than tổ ong thì chồng đi gánh nước ở vòi nước máy công cộng về đổ vô bể vô chậu. Đi làm, vợ chồng chung một chiếc xe đạp xích líp kêu rệu rã mà tuần nào chồng cũng tung tiu lau chùi như trứng mỏng. Đi chợ vẫn thích nhất những hàng bán gánh vừa thật vừa rẻ vừa tươi. Tối đến, nhà oi ngọt cả phố kéo nhau ra vỉa hè buôn chuyện trông không khác gì làng quê ở cách chỗ mình không xa mấy. Quà khi đến nhà nhau, một nải chuối trứng cuốc là sang, khách và chủ đều tít mắt.

Bây giờ, một tuần không ra đường là đã thấy khác. Xe cộ nhiều lên lúc nào cũng chật như tàu thuyền trong bến. Người làm nghề tạp nham cũng đông lên, vắn nạn của giao thông vì vậy mà dày hơn. Rất nhiều nhà trọ mọc lên quanh

nghĩa địa, ao đầm, có nhà thấy thò ra một cái thang gỗ dựng bên ngoài tường, rõ ràng những chỗ ấy sẽ không có bếp, không có toa-lét, mọi thứ người trọ phải tự giải quyết bằng lối ra là cái thang gỗ ấy đấy. Thật không có nét vẽ nào nhiều chất biếm họa hơn để mô tả cảnh chen chúc, chật chội và làm than của dân mình. Nhìn đâu cũng thấy nông dân, Hà Nội hay Sài Gòn gì thì cũng bị bao vây bởi một biển người làm nông nghiệp chung quanh và họ đang tràn vào đô thị để cúi mặt tìm kế độ nhật. Mình đã có nhà, có xe máy, có máy lạnh, có nước rô-bi-nê, có bếp gas... nhưng mình cũng vẫn còn là người nông dân từ trong máu thịt đây thôi. Luôn có một tiếng nói từ bên trong nhắc nhở như vậy. Dù có thấy nhiều bất cập trên đường, vẫn muốn nghĩ thêm và lại tặc lưỡi, thôi thì nhường nhau, đời người mấy chốc, nổi trần ai này người trước kẻ sau, thương nhau mới khó lọ là hằn nhau?

Một mùi thơm

Cô giáo mặc áo dài gấm trắng, tà áo cứ vẫy vẫy trong gió. Em bé cứ ngẩn ngơ nhìn, cô đẹp như một nàng tiên. Mẹ đẩy em vào vòng tay cô giáo rồi bịn rịn ra về. Rất nhiều bà mẹ đến rồi ra về như vậy, không ai là không bịn rịn cả. Cô giáo không ôm ấp em nào, ân cần chạm vào rồi đưa lại chỗ ngồi và nhanh nhanh ra đón một em khác. Lớp học không ồn ào như em bé hình dung, có lẽ vì ai cũng thấy hồi hộp không nói nên lời. Khi phụ huynh ra về hết, cô giáo đứng đảo mắt trước lớp học hồi lâu rồi chọn ra những bạn cao lớn hơn ngồi xuống những bàn dưới.

Em bé ngồi trang trọng ở bàn đầu, hai tay đặt lên chiếc cặp mới nhưng cái cần cổ thì không yên. Em cứ phải ngoái theo cô giáo mỗi khi cô di động. Cô không còn trẻ, tóc tím

cao có một cái kẹp màu nâu trên gáy. Mặt cô thon mắt cô sáng người cô thơm, cô nói nhẹ nhàng nhưng em nào cũng răm rắp. Cô mời các em lấy hết tập vở ra bút mực ra để lên bàn rồi cô kiểm tra cho từng người một. Em này còn thiếu một cuốn tập mới, sao vậy, mẹ nói chưa đủ tiền mua hả, được rồi, để cô hỏi mẹ nha. Còn em, nhớ về nói mẹ hay chị bao tập lại cho đẹp, làm nhăn nữa, mua cũng được mà tự cắt nhăn cũng được miễn sạch đẹp là đáng khen rồi. Em nữa, phải viết bằng viết mực chớ không học bằng viết bi nghe. Viết chì của em đâu, nhất thiết phải có viết chì để tập viết chữ, viết chì phải có gồm, không thì gồm rồi cũng được. Em nhỏ này có cả hộp bút nữa, có thước, có đồ chuốt viết chì nữa, cái gì cũng mới, tinh tươm quá vậy ta. Con trai ơi, nhớ về cắt móng tay chớ không được cắn như vậy mất vệ sinh lắm. Nào, hôm nay chúng ta sẽ làm quen, sẽ chỉ định lớp trưởng lớp phó, sẽ sinh hoạt nội quy rồi mai kia chúng ta sẽ làm lễ khai trường cùng với cả nước. Cô sẽ hỏi tên họ từng em và cả tên cha tên mẹ nữa để ghi, cô đã có danh sách đây nhưng cô muốn các em tự khai về mình và còn để xem các em biết những gì về cha mẹ và gia đình mình. Ngoan lắm, hôm nay là ngày thiêng liêng nhất của mỗi người. Hồi xưa cô cũng từng như các em và cô muốn chúng ta cùng trật tự,

cùng vui tươi lịch sự để ngày này mãi mãi là ngày ấn tượng nhất trong quãng đời học tập của mỗi người.

Cô giáo đi từ tốn từng bàn một, ghi chép, căn dặn, trêu đùa, nhắc nài. Cô ở đâu ra, cô có ăn cơm có uống nước như người thường không mà cô dịu dàng và thơm tho như vậy? Buổi sáng nắng nhẹ nhàng, một chút gió xôn xao, khuôn viên xanh và vách tường màu vàng sáng, cái gì cũng xôn xao tỉnh khôi hết. Em bắt đầu mơ giấc mơ cô giáo, nhất định mình sẽ như cô giáo, sẽ ngọt ngào, nhân hậu và sạch bong như vậy. Nhưng cuộc sống không dễ dàng như cô bé nghĩ, không đẹp không xanh không tươi, cuộc sống trần ai khôn lường nhưng dù có bị quăng quật cỡ nào thì trong người đàn bà nguyên là em bé ngày xưa vẫn còn một góc ký ức thơm mùi giấy mực, mùi áo mới, mùi trường sáng và cả cái mùi rất khó định nghĩa của nàng tiên là cô giáo đầu đời của mình. Cảm ơn ký ức đã không bao giờ nhần tâm, ký ức thật công tâm và tốt đẹp để ta được vực dậy đứng vào những lúc ta tưởng như mình không còn sự bầu vuu nào.

Màu tím Huế

Từ xe lửa bước xuống ga Huế, một quán cơm bình dân gần đó đón chào khách bằng những món rất đặc trưng của Huế. Không phải bánh khoái, không phải cơm hến mà là mít non. Mít non chế biến nhiều kiểu như mít luộc chấm mắm tỏi, mít xào, mít làm dưa - nhưng nhất định không giống với thứ nhút mít của dân Nghệ Tĩnh. Và rau sống, rau Huế cũng không giống nhiều nơi, rau húng, rau má, hẹ cổ và bắp chuối thái mỏng, vừa tinh tế vừa hấp dẫn vừa nồng thơm.

Sông Hương êm đềm xứng đáng với những lời ngợi ca nó. Cầu Tràng Tiền thiêng liêng không kém địa danh Long Biên của Hà Nội. Phố dài đối diện với Thành Nội rộn ngợp phượng vĩ, vào mùa hè chắc chắn đoạn đường này thắm

lắm. Điện Hòn Chén, chùa Thiên Mụ và các công trình lăng tẩm nhờ bảo tồn của lòng người mà hậu sinh ta mới biết có những thực thể vua chúa không chỉ là sử sách. Quá linh thiêng và công phu, một diện mạo cổ đô xứng đáng để tin cậy và tự hào với những người hiếu sử.

Tôi đã có ý tìm một tà áo dài tím Huế trong nhà trường, trong công sở, trong những cô ả đào hiện đại ban đêm trên sông Hương nhưng không có được. Sao vậy? Sao có sự tuyệt chủng cái màu tím nức danh của Huế vậy? Bần thần như là bị lỗi hẹn dù không ai hẹn mình ở đây. Sau năm 1975 là thời bao cấp đói cơm rách áo và sau nữa là thời kỳ bị cấm vận ngặt nghèo vẫn chưa ra khỏi hai từ hậu chiến. Hà Nội thâm, Sài Gòn mất hết phong độ xưa và Huế cũng không tránh khỏi bị bỏ bê, vùi dập. Cả nước lũng nhùng như mắc lưới trong khi người ta mãi hô hào “thay trời đổi đất sắp xếp lại giang sơn”. Giang sơn kể từ Minh Mạng về sau đã trợn và đã vưng, một sự thống nhất vẹn toàn chưa từng có trong lịch sử. Huế thời sáp nhập tỉnh thành Bình Trị Thiên như một viên ngọc bị néo chìm dưới sông Hương và phải mất rất nhiều năm khi được vớt lên, người ta mới làm sạch hết rong rêu cho nó.

Không sao quên được cảm giác khi quần thể kiến trúc cung điện lăng tẩm Huế được UNESCO công nhận Di

sản văn hóa thế giới. Có thể chứ. Kích cỡ của cổ đô lòng
lòng hơn nhờ được tôn vinh đúng mực. Nhưng nhìn mãi
vẫn chưa thấy lại màu tím Huế trong những sinh hoạt cộng
đồng. Hồi ấy, hồi áo dài tím Huế nổi tiếng thì cả nước làm
gì có nhiều ti vi như bây giờ. Tôi hình dung màu tím ấy
chắc phải có nét đậm của màu lá cẩm, màu nếp than, nhất
định nó phải được chọn lọc một cách cố ý cho gần với thiên
nhiên. Nó đã đóng đinh trong trí tưởng tượng của tôi như
hoa sữa Hà Nội thì nhất thiết phải thơm còn lá me Sài Gòn
thì phải luôn bay bay trong gió. Tím thật, tím rịm, tím sâu,
tím nồng, tím ngẩn ngơ, quá tím! Chùng như kỹ nghệ vải
bây giờ chẳng những đã làm sống lại mà còn tôn vinh hơn
màu tím ấy. Như mọi thứ khác, có vòng vèo chệch choạc
bao nhiêu thì rồi đều phải trở về với gốc gác và cha ông, đó
là nỗi mừng thực sự khi mới đây tôi bỗng dưng bắt gặp màu
tím ấy trong một chương trình giới thiệu du lịch về Huế
trên truyền hình. Huế đã được trở về bình an hơn trong
màu tím xưa, mừng quá!

Khi ta cầm đũa

Ba tuổi, ta được người lớn đặt xuống chiếc ghế bên bàn ăn, trên ghế có kê thêm một chiếc ghế cóc nữa cho vừa tầm: “Ngồi đằng hoàng coi chừng té!” Một đôi đũa đã bị chặt cho ngắn đi được ấn vào tay. Ta nắm đôi đũa như một thứ trò chơi, xộc đũa vào, cơm đổ trắng ra bàn. Má bận rộn với mọi chuyện hậu cần nên chị Hai là người bảo ban các em. Chị nói: “Kê, để nó quen ngồi bàn thích gì gấp nấy cái đĩa. Lớn chút nữa hăng dạy cũng được.” Quả nhiên ta thấy món ăn hấp dẫn hơn, mùi mè của chúng cũng thơm hơn và ta cũng người lớn hơn.

Bốn tuổi ta đã biết cầm đọt lá dừa xua gà, biết giúp chị xếp quần áo, biết đặt guốc dép của cả nhà vào một chỗ như điểm danh một đội quân. Mỗi bữa ăn, đôi đũa trong tay

cũng bớt ngán đi, không phải đũa cũ lấy từ trong ống xuống chặt mà là đôi đũa chính thức được ông nội vót cho bằng ruột tre già. Đũa màu ngà, thơm thơm, cái chén ăn cũng nhỏ gọn hơn chén của người lớn. Chiếc ghế cóc đã được lấy ra, trên chiếc ghế ăn bình đẳng với mọi người, ta thấy mình trang trọng tư thế một thành viên. Chị Hai ngồi kế bên dạy cách nắm đôi đũa sao cho có thể gấp được thức ăn mà những ngón tay vẫn tự nhiên. “Không, không được cầm sát phía dưới, cũng không được nắm chặt cứng như vậy. Ừt phải cầm cho mềm tay, coi chị nè, vậy vậy, đúng rồi. Nhớ, đũa cũng phải cầm cho đẹp, khách tới nhà, nhìn trẻ con cầm đũa, người ta biết nhà đó con cái có giáo dục hay không.” Quả nhiên, khi những ngón tay ít gò bó thì đôi đũa cũng có vẻ ngoan hơn. Cơm vẫn thỉnh thoảng đổ đầy ra bàn vì ta vẫn vô ý xọc đũa vô chén nhưng đã có bài học kế tiếp: “Phải lượm hết cơm ăn, không để sót hột nào. Cơm là ngọc của đất, bao nhiêu mồ hôi của nhà nông mới làm ra hạt lúa, vì vậy mà không được đổ tháo cơm.”

Năm tuổi, bài học cầm đũa vẫn chưa hết. Bây giờ là cách và cơm từng miếng nhỏ, cách nhai cơm sao cho không nghe thấy tiếng nhai, cách nói chuyện trong bữa ăn sao cho khi nói người ta không thấy thức ăn trong miệng mình, cách đặt đũa xuống khi cần múc canh vô chén và cả cách cảm thấy có

hột cơm dính bên khóm môi. Chị Hai giải thích, phải cầu kỳ như vậy để khi vô lớp Một, trẻ con còn phải lo học hành, lúc đó mới dạy cầm đũa thì đã muộn. Ta liên tục bị người lớn lừ mắt khi vừa nhai vừa nói, thường xuyên không gác đũa đằng hoàng mỗi khi với tay vô chiếc muống trong tô canh và luôn phải ngồi lại sau cùng để lượm hết từng hột cơm chỗ mặt bàn của mình. Cuối cùng là bài học phải xoay chén thế nào cho tay kia nhíp nhàng với tay này và phải hạ đũa một cách lịch sự trước khi chạy vụt đi.

Trẻ con bây giờ không được dạy cầm đũa từ trong mẫu giáo, đến hết những năm bán trú tiểu học, chúng vẫn chỉ biết có cái muống và tô cơm. Người ta không dạy chúng văn hóa ăn uống mà chỉ thuần túy dạy chữ và trông trẻ. Dĩ nhiên, cùng với nạn nói ngọng, chúng không biết vì sao phải cầm đũa cho đẹp, không biết cách ngồi cách nhai và cách cầm lên một cái muống trong bữa ăn lại liên quan đến nếp nhà và văn hóa.

Ô môi đang mùa

Nam bộ những ngày này đang là mùa nước rút. Rau đồng và cá đồng nhiều vô kể. Gió chướng bắt đầu so se, làng xóm khô ráo lên, lòng người cũng sảng hơn, cuộc sống đã lại dễ chịu, đáng yêu, bồi hồi.

Những bờ kênh thẳng tắp. Nói đến miền Tây, ngoài chín nhánh Cửu Long còn phải kể đến cơ man kênh xáng có từ thời thuộc địa Pháp và sau đó, người Việt Nam tự chủ đã đào mới thêm. Cây trâm bầu, cây mù u và cây ô môi xen kẽ với chuối và cây ăn trái. Đất đai rộng thênh, thời tiết dễ dãi, đặt cây gì xuống chỉ có tươi và tốt chứ không cần cỗi tật bệnh gì. Cây trâm bầu dùng để làm sàn nước làm cầu khỉ qua những nương vườn hay làm chuồng trại, cây mù u để làm cột nhà hay xẻ ra làm thớt giá trị bằng với thớt gỗ nghìn của miền Bắc, còn cây ô môi thì sao?

Ô môi là cây cổ của đất miền Tây, cùng thuộc loại gỗ chắc và thẳng như mù u nhưng trái của nó thì trẻ con rất dễ bị mê hoặc. Mùa hè thử tạt qua chợ huyện chợ xã thế nào cũng thấy những bà những chị Khmer ngồi xỏm trước những mẹt trái mù u. Trái dài, đen nhúc, trẻ con hay dùng làm “vũ khí” để trêu nhau, nghịch chán thì lấy dao róc ra từng miếng ruột bên trong ăn cho mồm miệng đỏ au chơi. Vú sữa, sầu riêng, bòn bon, xoài cát đều là sản phẩm xa xưa của đất này, không có chúng Nam bộ đã ít nức tiếng hơn còn ô môi thì vô danh như cây gòn hay ô rô và cóc kèn trong biên lá vậy. Nhưng đừng tưởng, cây gì cũng có bông thì mới có trái, với tôi, ô môi đặc sắc không kém gì cây mai ở chỗ trái nó tuy vô nghĩa nhưng bông của nó thì lại có rất nhiều điều để mô tả và gửi gắm.

Ví như đây là một bến đò. Trên bến có nhiều thứ cây, trâm bầu, mù u, ô môi... thì thế nào dân chúng cũng đặt tên cho bến là bến đò Ô Môi. Trâm Bầu nghe không gọi, Mù U nghe dân đã quá còn Ô Môi thì rõ ngay một địa danh xa hút mà lại rộn ràng. Vào những ngày nước lui như lúc này, bến nhô cao trên mặt kênh, trên đầu khách đi đò là những cành ô môi đang kỳ ra bông đẹp mê mẩn. Ô Môi trút hết lá trước khi ra bông, những cành bông dài hàng sải tay màu hồng sáng, tươi thắm như anh đào Nhật Bản, và cũng giống anh

đào ở chỗ cây phải trưởng thành, phải có tán rộng thì cây mới ra bông. Rất bẽ thế, trang trải và dài các, bên nước nào có một cây ô môi vào mùa hanh khô thì cũng đủ làm ngán ngơ cả không gian vốn um tùm quanh nó. Bạn chưa biết ô môi là gì, đúng không, nếu có đến miền Tây thì hãy ngoảnh tùm, chắc chắn bạn sẽ bắt chợt thấy và thế nào cũng phải ồ lên sao lại có thứ bông quý phái mê hồn đến vậy ở một nơi nổi tiếng là sinh bùn khỉ ho cò gáy.

Những người nghĩa hiệp

Chiều tan sở, giờ cao điểm giữa phố hẹp như nghẹt thở. Ô tô xiết còi inh ỏi, xe máy như cá chọt lao nhao lao nhao. Vĩa hè bị người dân quen thói vô chính phủ biến thành sân nhà hát. Chen chúc, giẫm đạp, hỗn loạn y như thời chiến. Một chiếc xe ô tô nào đó lỡ đổ lại bên hè, chắc chắn xe cộ sẽ ách tắc luôn. Xe từ trên không xuống được mà xe máy từ dưới vẫn lao lên, không chịu nép vào hàng. Những tay lái lì lợm bất kể ấy lại là những cậu những chàng đang trẻ, xe đẹp, giày da, cà-vạt hắc hoi. Những người đứng tuổi kiên nhẫn trong hàng không khỏi ngán ngẩm, dân trí thanh niên mình vậy, tư cách lớp trẻ mình như vậy, dân tộc thực ra đáng xếp vào loại mấy đây? Một điều trẻ con cũng phải tự biết rằng bên phải có chịu nép vào phần đường của mình thì bên trái

mới xuống được, nhờ thế mà đường sá mới thông thương. Cứ thế cánh thanh niên bấy chập ấy cứ ngang nhiên lao lên, không ai cục cựa được. Không khí uất ức cao độ bao trùm, nguy cơ bùng nổ ngút cao, nếu có va quệt bóng chân hay rách quần hay trầy xe, chắc chắn sẽ có xô xát và những người bên cạnh thế nào cũng bị liên can.

Một bà cụ chừng bảy mươi đứng trên vỉa hè không khỏi bất bình dù bà không đi lại gì. Bà cứ luôn miệng: “Có cái dùi cui đập cho nát đuôi xe cái bọn nhao nhao kia đi!” Một người đàn ông đứng tuổi từ trong căn phố bên hè trái bước ra thấy cảnh chen chúc hỗn loạn đã thân chinh tay không ra quát tháo dẹp đường cho luồng xe từ trên đổ xuống. Không ăn thua. Người trên xe máy đi bên tay phải cứ thế lao lên, bịt kín hết chiều ngang con đường. Những người nước ngoài sẽ nghĩ gì khi thấy cảnh tượng khó hiểu như vậy. Không ra con người nữa, những cô những cậu cưỡi xe máy ấy, họ giống như lũ lục bình vô tri vô giác, vô óc vô não. Sau một hồi tay không bắt lực, người đàn ông nghĩa hiệp kia đành rút điện thoại di động ra gọi công an giao thông đến. Trong lúc chờ đợi, ông ta vẫn khộng ngớt “thay trời hành đạo” cùng với sự phụ họa của bà cụ bên này. Cuối cùng tiếng còi cảnh sát đã cất lên, một tổ công vụ ba người mới khiến cho luồng xe

táo tợn kia nép vào nhích đi theo hàng để lấy đường cho hai bên thoát ra.

Ngày nào cũng có cảnh tượng như vậy ở đoạn phố này hay quang đường nọ và chỗ nào cũng có những người lớn tuổi tự nguyện đứng ra nhận lấy trách nhiệm điều phối thiên hạ bằng gân cổ. Chắc chắn họ không được gì ngoài chuyện hít bụi, ngửi khói, khản giọng và có khi còn bị bọn trẻ vô đạo ấy lườm nguýt cãi cọ lại. Cuộc sống thật khắc nghiệt nhưng cũng thật diệu kỳ. Có hỗn loạn là có người ra tay sắp xếp, có bất công là có người “giữa đường gặp chuyện bắt bằng nào tha”. Như bà cụ đã giải cứu cô gái bị dọa dầy suốt 13 năm, một con người đã làm cho cả nước phải khâm phục. Tự đứng trong một buổi chiều tắc đường, bỗng cảm động không nói nên lời khi biết, rằng trên đời ít ra cũng còn những con người nghĩa hiệp.

Chiếc xuồng dừa nước

Vào tới miền Nam, đến ngoại thành Sài Gòn là đã nhìn thấy dừa nước. Nếu đi dài xuống nữa thì sẽ thấy chúng mọc thành biển trên đất bãi. Dừa nước miền Tây cũng như lá cọ của miền trung du, hay tàu lá trung quân của rừng miền Đông. Đó là cây giữ đất cây che chở, không nhờ chúng, công cuộc mở đất của người Việt sẽ trần ai hơn và hai cuộc kháng chiến chắc cũng sẽ gian nan hơn.

Ở những đoạn có tên là vịnh, dừa nước mọc chật vật vì quy luật bên lở bên bồi của dòng sông. Dù vậy nhà nào phía vịnh cũng tìm cách nuôi một chòm dừa nước cho bên nhà. Dừa nước giữ cho đất bên không bị nước bào mòn, dừa nước để lấy lá và để lấy lạt làm nhà, dừa nước còn để làm cảnh nữa. Một bến sông điển hình của dân vịnh phải có

một cây dừa nghiêng nghiêng, có một cái xẻo nhỏ để cắt ghe xuồng và kê bên, là mấy cụm dừa nước thường xuyên được dọn dẹp để cái bến sồn sang lên.

Những mỏm doi đối với bên vịnh mới là nơi dừa nước chọn làm tường thành. Người qua lại dưới sông sẽ không nhìn thấy một mái lá hay một ngọn lửa nào. Con người sống gói kín phía sau biên lá, mỗi tháng một lần, chủ nhà lội xuống bùn thu hoạch lá và dọn rửa những tàu lá sấu, lá già. Lá được kéo lên bờ, người ta xé đôi tàu lá ra phơi để bán cho thương lái đưa lên miệt trên. Những tàu lá loại hai sẽ được róc ra, chằm cốp lại để làm lá tấm bán cho những nhà nghèo lợp mái và dùm vách. Không phải ai cũng biết dừa nước cũng có bông và có trái. Trái dừa nước cũng hình thành quây, chung một cái nôi với dừa trên cạn nhưng vẫn có đặc tính riêng của thứ cây sống dầm trong nước. Một bụi dừa nước với những tàu lá thẳng đứng từ bùn vươn lên, bỗng tỏa ra một chiếc bông dừa nước xinh xinh rồi từng trái dừa nước nhỏ lớn dần, đến khi thu hoạch được thì cái quây dừa ấy xoe tròn và nặng trĩu xúm xít hàng trăm trái dừa con. Dừa nước không nhiều nước như thốt nốt, càng không thể sánh được với dừa xiêm hay dừa ta trên cạn nhưng cơm dừa nước thì trẻ nhỏ mê ly vì vẻ ngộ nghĩnh của nó. Ngày nay

người ta đã biết chế biến cơm dừa nước thành món giải khát hay hay, vì vậy mà dừa nước đồ bị rẻ rúng đi.

Từ trên một chiếc cầu, tình cờ được nhìn thấy một chiếc xuồng chở dừa nước, chắc chắn bạn sẽ muốn có ngay một chiếc máy ảnh trong tay. Vừa là hoa vừa là trái, một quây dừa nước đúng là chính nó, mộc mạc, chắc nịch mà vẫn hết sức riêng tư, không lẫn không giống với bất kỳ hoa trái nào. Nếu người chèo xuồng là một cô gái mặc áo bà ba tha thướt và có mái tóc tràn lung nữa thì ấn tượng sẽ xao động hơn, chiếc xuồng sẽ giống như một món quà, nó lướt đi, duyên dáng, đầm thắm và có cả ý nghĩa dâng tặng cho trời cho mây cho con người sự kỳ diệu của một nơi luôn được tiếng là hiền hòa, phóng khoáng và dễ chịu.

Cá rô tấm tích

Chợ cóc Hà Nội là một tồn tại của lịch sử. Thủ đô nhỏ bé, nông dân áp sát ngoại thành, người đông đến mức làng cũng phải lên nhà tầng mới đủ chỗ ở. Người ngoại tỉnh lũ lượt tràn về không phải đông vui mà đông nghẹt, trăm thứ nghề nảy sinh, trong đó có nghề ngồi xổm bán lẻ ở chợ cóc.

Len chân vào chỗ hàng cá lẫn với hàng rau trên nền bờ mương lớn nhón, không khỏi chạnh thương những người phụ nữ giỏi xoay xở gánh vác. Những con cá con lươn con chạch này chắc phải tay đàn ông kiếm ra nhưng phải cộng với gian nan của phụ nữ nữa thì chúng mới thành tiền được. Đi tới đi lui hàng cá sạch, xem ra những người kiếm ra chúng không có “giá” gì ngoài vẻ túng thiếu quanh năm

nhưng lữ cá tép tự nhiên của ao của ruộng thì rất giá trị. Thật là nghịch cảnh. Tép moi, tép châu (ngoài Bắc đây gọi là tôm đồng), cá thối, cá bống. Nhiều nhất là những mẻ cá rô ron tươi rùng khiến phải hình dung những mẻ lưới và những đôi chân đàn ông móc thếch trong khí trời se lạnh.

Ngày xưa cánh đồng chỉ có một vụ lúa. Ở miền Tây những ngày này nước mới se bờ mấu, bông lúa câu liềm chín ửng chằm ngon trên mặt ruộng. Cá rô non được dân chúng đặt cho cái tên nghe rất gọi: cá rô tằm tích. Người ta đặt lò xuống những đường nước, lại có những người phụ nữ kiên nhẫn đứng hàng buổi bên những con mương giáp với hậu vườn câu cá rô bằng trứng kiến. Lữ cá non tơ, tung tăng bày đàn, chưa biết yêu đương đôi lứa vui hay buồn thì đã phải tuôn vào lò hoặc mắc vào lưới câu bởi thứ mồi trứng kiến thơm ngon mềm mụp. Quy luật sinh tồn khắc nghiệt. Kiến ăn cá, cá ăn kiến, cá lớn nuốt cá nhỏ và con người thì nuốt tất, vì con người có trí khôn. Thương thì thương nhưng nếu chúng ta không chặn bắt thì cá sẽ đặc nước và rồi sẽ sinh ra những hệ lụy khác.

Mùa cá rô tằm tích mà dân Bắc gọi là cá rô ron luôn đi cùng với mùa cải xanh. Những hàng cải xanh mướt đầy đặn bên cạnh hàng cá rô đồng vui mắt, giống một sự ngẫu phối của đất trời vào một thời điểm ngắn ngủi thi vị nào đó. Dù

có tội nghiệp cô cậu cá rô vị thành niên kia thì cũng phải mua về để hóa kiếp cho chúng. Những người phụ nữ không quen trong chợ cóc cùng ngồi xuống chờ cô nàng nông dân chọn cho. Người bảo chồng mình thích cá rán giòn, khi ăn thì lấy tay bóc bỏ ruột, thơm ngọt lắm, người nói sẽ lột dưới nồi mấy lớp củ cải kho như trên bếp than ăn cho đỡ nhớ tổ tiên ông bà. Bỗng dung thấy cay xè mắt mũi, người ta nhớ sao mình không nhớ, mình cũng đang thấy nhói lên một nỗi nhớ như vừa bị nó thúc một cái vào tim. Má ngồi ở ngay phía trước, con gái nhỏ cầm mặt ngồi sát bên, cô bé đang nhìn chăm chăm vào mấy con cá rô non má vừa luộc xong và đang gỡ xương ra khỏi thịt. Má sẽ ướp chỗ cá đó với tiêu hành mắm muối và lát nữa cả nhà sẽ có nồi canh cải thơm sực. Má, buổi chiều lam khói và những con cá rô tẩm tích, sao lại là tẩm tích, chỉ có chúng là tẩm tích còn má và nỗi nhớ này thì hiện hữu rõ rệt, nhất là trong những ngày buồn thấy chợ cóc buồn, thấy những chị em thôn quê sao mà buồn và những cô cậu cá bé xíu kia cũng có gì đáng vui đâu mà lách chách.

Nước dưa

Dù cho khoa học đã bắt đầu nhìn thấy từ cái phôi trứng một đứa trẻ được hình thành như thế nào thì cơ thể của con người vẫn mãi là bí ẩn lớn. Ví như cơ chế tự lên tiếng của từng tế bào để bộ não nghĩ rằng cơ thể mình đang cần bổ sung một chất gì đó. Sự mệt này thiếu đường ư, không phải, hình như ta đang thiếu C, nhưng mà C gì, cam hay chanh hay dưa muối? A, đúng rồi, trưa nay sao bỗng thấy thèm mấy đĩa dưa cải, nhất thiết phải là dưa cải chứ không phải gỏi (nộm) hay canh rêu canh chua gì.

Vậy là trên đường đi làm về, ghé qua hàng dưa cà của một phụ nữ ở góc phố. Trong nhiều sự khác nhau của Nam với Bắc, điều dễ thấy nhất trong thức ăn là cái món dưa cải này. Miền Nam muối cải nguyên cây, rửa sạch phơi nắng hoặc

nhúng qua nước sôi rồi cho vào hũ, để khoảng tuần thì dưa vàng thơm lên và chua ngái. Nhờ thời tiết nóng mà không ảm nên dưa để được lâu, hàng tháng trời, không sao cả. Miền Bắc muối dưa xối, dưa vừa tái mới ngon còn vàng hực lên thì đã bị chê là quá ải. Thế nhưng khi dưa đã đủ chua thì cả hai miền đều có một món chung là canh dưa nấu cá. Có nhà thích nấu cá nhỏ, có nhà lại nấu với cá lóc (cá quả), có nhà lại nấu với cả cá trê. Khi nồi dưa sôi trên bếp thì cái mùi đặc trưng của nó nói lên một điều rất chung, rằng dân tộc Việt Nam thực sự là một quốc gia thống nhất một cách căn gốc nhất, từ tiếng nói, văn hóa, tôn giáo và ẩm thực, đó là may mắn lớn mà không phải quốc gia nào cũng có.

Buổi trưa tôi đang đơn cử là bữa ăn nhanh với món dưa cải không kịp chế biến thêm thất gì. Trên mâm giờ đã có một đĩa thịt quay nho nhỏ, một chén nước chấm có tỏi có ớt và một tô dưa cải ngập trong nước chua. Tại sao không là cá chiên, cá kho mà là thịt quay? Xin thưa, phụ nữ thời nay quá bận, nếu chúng tôi thông dong thì dưa cải ăn kèm với cá kho kỹ là thích nhất. Nhưng món thịt quay cũng không tệ, vì thịt mỡ đã có dưa chua phối cùng, khỏi lo. Loáng cái, một bữa ăn đặc sắc Việt Nam đã được bày ra, đủ chất, thanh đạm mà vẫn không cộc cạch và đơn điệu.

Người phụ nữ hàng dưa này thuộc loại mỏng mày hay hạt nên dưa của chị rất duyên. Chị đã nuôi mấy đứa con ăn học thành tài nhờ cái nghề không có bằng cấp này. Bao giờ chị cũng lồng vào túm dưa của tôi hai cái túi nilon để đựng nước dưa. Trong lúc chị gấp dưa vào túi thì tôi đã nhanh tay bóc lấy mấy miếng cho đỡ thèm và hình dung ông chồng kén ăn của tôi sẽ vừa chan nước dưa thay canh vừa lý sự: “Nước dưa rất lợi cho tiêu hóa, anh nghiệm thấy chưa khi nào uống nước dưa mà bị đau bụng cả.” Lại thật, cái không là rau sạch, dưa chưa chắc đã sạch nhưng nước dưa thì có sức “cảm hóa” tất cả các thứ đi cùng nó, thật quá lạ cho thứ nước dưa này.

Khoảng cách trăm năm

Mấy năm gần đây, Hà Nội bỗng dung mọc lên nhiều rất nhiều chợ xóm. Có thứ chợ “hoành tráng” chiếm hết một đoạn vỉa hè dài hàng trăm mét. Có thứ chợ thập thò từ những thềm nhà nhỏ xíu hộp diêm. Cũng có thứ chợ một người một khoảnh hè đầu ngõ bé bằng một chiếc chiếu manh bán rau bán củ. Chưa kể đến đội quân quang gánh xe sọt thỉnh thoảng góp vào khiến nét quê vẫn âm ỉ viên lên khung cảnh ráo riết đô thị hóa.

Thử tìm trong các thứ chợ cóc chợ xóm đang lan nhanh như nấm sau mưa ở Hà Nội thế nào cũng bắt gặp vài ba bà cụ ngồi lẫn với cánh trẻ. Máy quả cau, máy mớ rau trong vườn hoặc bánh đúc, hoặc cốm xanh đang mùa. Người già ngồi sau cái mẹt, người ít tuổi hơn một chút thì có gióng có

gánh hẳn hoi. Tính ra các bà cũng từng là xã viên hợp tác xã, vậy mà không có dấu vết thời thế gì cả, vẫn lam lũ, đơn sơ, lộng ngong, thế thôi. Chắc chắn các bà vẫn siêng năng đi chùa, rất thạo cúng bái lễ lạc và không xem nổi phim Hàn Quốc hay phim Mỹ trên truyền hình hàng đêm. Vậy, ngoài việc ngồi chợ nhặt nhạnh vài đồng, ngoài hai bữa cơm rau, ngoài chùa chiền và giỗ chạp thì đời sống tinh thần của các bà là gì?

Chúng tôi thường thả ra chợ xỏm gần nhà sau giờ thể dục sáng. Chúng tôi để ý đến bà cụ ngồi bán bánh đúc cạnh mấy cô nàng cốm xanh và bán chuối tiêu trên hè. Gọi là bà cụ chứ chắc chắn bà chưa tới tám mươi nên mới có sức bụng thúng bánh đi bộ và ngồi chợ chứ. Tính ra bà không hơn tuổi chồng tôi. Nhưng chúng tôi không thể nào gọi bà là chị được, đơn giản vì bà có đủ đặc điểm thuần nông của người hể lên hàng bảy mươi là người ta cứ muốn gọi bằng cụ cho tron cách gọi. Bà ngồi bên gốc cây lưu niên đầu phố, nón lá thâm kim, răng môi đẫm trầu, áo bà ba bạc màu, quần lụa đen quần queo. Chúng tôi rất thích mua giúp bà một vài miếng bánh nhưng đâu phải hôm nào cũng ăn nổi bánh đúc, vậy nên bà chỉ còn là một “vật thể” cổ để ngắm và bàn luận.

Một hôm chồng tôi khoe rằng anh đã chụp được một bức ảnh rất hay về bà cụ. Buổi trưa, chợ tàn, những chót lá chuối, lá sen của những cô nàng khỏe mạnh vút lại ngổn ngang trên hè phố. Hàng chuối tiêu không còn nhưng bà cụ vẫn ngồi đó, dưới tán cây có mấy nhánh khô trên đầu, tro tro, nắng gió, bụi bặm, ngóng mong. Anh đưa bức ảnh vào vi tính, phóng to để ngắm rồi thu nhỏ và lấy ngay một bức ảnh của Hà Nội xưa trên Internet xuống. Chúng tôi cùng xem và không khỏi ngạc nhiên, sao hai bức ảnh của hai tác giả không liên quan gì nhau lại có nhiều nét tương đồng như vậy? Hóa ra, những nét ấy là từ khung cảnh, cũng góc phố với cây cột điện lênh khênh cũ mèm, cũng cây lá bơ phờ và cũng người đàn bà ngồi rớt lại trong chợ vắng... Anh chỉ cho tôi: “Em xem thần thái của hai người phụ nữ ngồi trước mặt hàng, họ giống nhau như thể người phụ nữ của nửa đầu thế kỷ trước vừa đội mồ sống dậy đấy.”

Đó là nỗi buồn của kiếp nạn trần ai vẫn cứ đeo đẳng con người của một đất nước quá nhiều loạn lạc biến đầu. Bao nhiêu thập kỷ hòa bình, không hiểu sao hình ảnh người nông dân khi được đưa vào máy ảnh thì lại thấy như là nỗi niềm của họ vẫn cứ nguyên xi, không có gì khả quan cả.

Một cây chuối tổ buong

Một cây chuối con mới được đặt xuống khoảnh đất dành cho nó trông thật thẳng thớm. Như một đứa trẻ những ngày đầu được đi học, thanh thoi, tự nhiên, và cả nhí nhảnh nữa. Cây chuối ấy lớn lên, vươn thẳng, những tàu lá chuối to thật giống sắc diện của những cô gái, mượt mà, dầy hiển. Không để ý đến nó ít lâu đã thấy bỗng dưng từ đâu trong nách lá thò ra một cái hoa chuối èo lả, rụt rè. Những bẹ hoa sẫm dần, cuống hoa thống xuống và những trái chuối non rất chi là xinh xuất hiện. Lặng lẽ, cây chuối cử hành một cuộc sinh thành nặng nhọc nhưng bền sức một cách kỳ lạ. Cũng không rõ từ lúc nào, những cây chuối chồi đã nứt đất nhú lên, chuẩn bị đứng bên cạnh chuối mẹ làm thành một khóm chuối sung túc, vui vầy.

Thu hoạch một buồng chuối của cây mẹ xong, bỏ qua khóm chuối ấy một thời gian, quay lại đã thấy cùng một lúc có tới mấy cây chuối tơ mang buồng. Khóm chuối bây giờ đã có chuối chị cả, chuối em thứ và chuối em út nữa. Người ta hay cắt bỏ lá khô cho khóm chuối phong quang nhưng không làm bất cứ động tác nào để trợ giúp cây bớt nặng nhọc được. Đã vậy, lũ gà mẹ rất hay dắt con đến khóm chuối tìm giun rồi lẳng xăng ngủ trưa luôn trong đó. Mùa nắng chuối kiệt nước mà vẫn phải ra hoa, cho trái, cho buồng. Không thấy ai cầm gàu đi tưới nước cho chuối. Mùa mưa ngập lụt, chuối úng thủy lia đời trước tiên, cũng không ai nghĩ đắp đập be bờ cứu mấy khóm chuối. Đêm trắng, thử ngóng ra vườn vào những đêm trắng xem, những tàu chuối cứ tã tượi như tâm tư của những ả đàn bà phức tạp.

Bầy chuối con cứ thế nhú lên, không biết hạn chế sinh sản là gì. Chủ nhà không nỡ xén chuối con vứt đi ngoại trừ khi cần ăn rau gém. Cây con nào nhoài ra được thì mập mạnh, bị ken giữa khóm thì đèo đẹt khó khăn. Người ta lại xén lá chuối khô để dọn kiến, lại thu hoạch chuối buồng, lũ gà lại bới đất tìm giun để gốc chuối ngày mỗi tro gan cùng tuế nguyệt. Cho đến một lần, người ta bỗng phát hiện khóm chuối chỉ còn có mỗi cây chuối già, gầy nhom, trên

mô đất dày bịt rễ chuối của biết bao thế hệ đã lớn lên và đã trở về với đất. Cây chuối không còn đứng vững nữa vì gốc nó lênh khênh trên những thế hệ gốc khác nên người ta phải giúp nó bằng một cây nạng, chẳng qua cũng vì cái quày chuối sắp thu hoạch kia. Thân chuối đầy những bẹ lá khô quắt vào không dọn nổi, dánh chuối gắng gỏi tiêu tụy, những tàu chuối nhỏ sứt, rách nát tả tơi. Một cuộc đời chứ không phải là một cây chuối nữa.

Có hai thứ cây luôn có mặt trong vườn thổ cư của người Việt từ Bắc chí Nam, ấy là cây chuối và cây đu đủ. Nhưng hình như cây chuối nhiều tâm sự hơn, vì nó rất giống những người phụ nữ trên cõi đời này, cho hoài cho mãi, làm dánh làm tươi, hoa trái lá cành, nuôi con vun cháu, cho đến khi sức cùng lực kiệt thì thôi.

Cọng rau muống tím

Người miền Tây thạo ăn rau muống từ lúc có nhiều bộ đội gốc Bắc vào Nam chiến đấu. Trước đó, rau muống mọc lan chỉ để chăn nuôi, có lẽ vì nó dễ mọc và sinh sôi như cỏ nên không ai thấy quý cả. Khi đã biết ăn thì ban đầu người ta ăn rau muống sống, sau mới ăn luộc và mãi sau này mới biết vắt chanh vào nước rau để làm canh.

Tôi nhớ những buổi chị em tôi bơi xuồng qua bên kia sông hái rau muống tím. Bên ấy là đất doi, phía ngoài biên là dừa nước là cây nga thuộc họ với lau với lách đầm chân trong nước. Chen trong nga là rau muống, chúng bắt rễ từ sâu trong đất bãi bùn rồi thả ngọn dài ra mép nước, tự nhiên, tươi tốt. Những cọng rau mềm oặt, to cỡ ngón tay, non mụp mà vẫn tím rịm để phân biệt với thứ rau muống

liếp xanh ngắt trên cạn. Chúng tôi hái quỳnh hái quáng, vừa mê mãi vừa gấp gáp vì máy bay giặc có thể xuất hiện bất thần để đổ quân đi càn hay bắn phá dọc theo sông.

Khi chiến tranh đã ngắt mỗi ngày sống của thế hệ chúng tôi ra thành nhiều khoảnh khắc nhiều cung bậc thì rau muống đã thành rau trụ cột trong bữa ăn của người nông dân một nơi vẫn được tiếng là dễ sống, ruộng đất thẳng cánh cò bay. Không còn làm lụng và trồng trọt một cách bình thường, mỗi người dân đều có thể biến thành dân quân du kích, thời giờ còn lại chỉ đủ để lo cho có lúa ăn nuôi mình và nuôi quân gọi là lúa đảm phụ. Chúng tôi bắt đầu tri ân rau muống và nghĩ cách sáng tạo một thứ ẩm thực từ nguyên liệu chính là nó. Rau muống luộc, rau muống xào, rau muống sống, rau muống làm dưa và rau muống bóp tỏi. Tính xem, đã có thể chế biến thành năm món rau muống xoay vòng gần kín một tuần, thật là chí cốt cái lũ rau muống đất bãi với nổi cơ cực của con người.

Không biết có phải món rau muống làm dưa đặc sắc quá không mà sau năm 1975, những hàng cơm tấm ở miền Nam đều thấy có mặt món này. Không gì thích hợp để ăn kèm với thịt nướng bằng những khúc rau muống muối chua. Vậy rồi trong một lần đi nhà hàng ở Hà Nội, tôi bỗng phát hiện nơi ấy có món khai vị là nộm rau muống tím. Nhớ miền Nam,

nhớ tuổi trẻ, nhớ thời cơ hàn quá chừng. Nào, xem xem, chà chà, khi món trộn này có kèm rau gia vị là ngò om mà dân Bắc gọi là ngổ nữa thì món ăn trở nên đặc sắc đồng quê quá cỡ. Thêm đậu phộng giã nhỏ nữa chứ, chua cay ngọt dịu bùi bùi, xem ra nó ấn tượng không thua món nộm rau cần và những ngày đông.

Một người bạn của gia đình chúng tôi từ Mỹ về Hà Nội làm ăn, thỉnh thoảng vẫn kêu thèm rau muống tím. Rau muống sạch trong siêu thị Metro không đáng tin cậy sao? Người bạn đó lắc đầu, ăn rau muống sống là phải ăn cả lá mà trong cọng trong lá ấy phải có vị giòn của cọng non, có vị thơm của nước, thậm chí phải có vị tanh tanh của bùn bãi nữa thì mới ra cái hồn quê mà mình đang thèm. Vậy đó, cọng rau muống tím kỳ diệu của quê hương!

Má với giàn bầu

Đầu tiên má đưa mấy hột bầu giống ra phơi nắng. Thật kỳ diệu những tia nắng quê nhà. Không có mặt trời thì không có gì hết, dĩ nhiên cũng không có chúng ta để ngồi đây ca ngợi vàng dương. Vì vậy, một hạt giống cũng phải có tác động của mặt trời thì mới dễ nảy mầm. Tiếp theo, má đặt hột giống ấy vào một cái ống tro trấu cuốn bằng lá chuối. Má giải thích đây là giâm hột, phải giâm trong thứ phân tro này thì hột giống mới an toàn.

Các con có nhiệm vụ tưới nước mỗi ngày vào những cái ống tro. Vài hôm đã thấy một cái mầm nứt hột, xé lớp phân tro nhú lên. Ban đầu nó cúi gập như một thai nhi trong lòng mẹ, chỉ hôm sau nó đã bung lên hai cái lá non xinh xinh. Một cái thân cây trắng như cọng giá cứ đẩy hai cái lá ấy cao

thêm mỗi ngày, nhanh không tưởng nổi. Má đưa cây giống ấy xuống mô đất cạnh bờ bến, trong ấy đã có sẵn những lớp phân xanh mịn mát và ẩm. Má còn rắp chung quanh mô đất mấy cọng chà tre để lú gà không chui vào phá phách được. Các con lại có nhiệm vụ tưới tắm cái cây non ấy mỗi ngày, vào sáng sớm và chiều tối. Đã có thể hình dung một giàn bầu xanh ngát bên con đường từ nhà xuống bến. Công việc cái giàn ngày trước do ba làm cho má, từ khi ba thoát ly gia đình đi kháng chiến thì ông nội làm, lúc ba thành liệt sĩ và ông nội cũng tuyệt vọng chết theo thì có những người thanh niên con cháu trong họ giúp má làm.

Dây bầu khỏe mạnh bám những thanh giàn leo lên. Lục bình trên mặt sông gần đó rất sẵn, lục bình theo thủy triều trôi ngược rồi trôi xuôi, buồn lắm. Những trưa ngồi việc ruộng vườn, má không nằm ngủ bao giờ mà xuống bến lấy sào vớt lục bình vun đống để ủ phân. Những buổi trưa góa bua liu riu gió ngàn, lục bình trở bông tím tím chẳng biết chúng chờ ai, dù chúng có hiền có đẹp có nhiều ý nghĩa an ủi thì má cũng kéo chúng lên bờ phơi nắng. Má cần hóa kiếp cho chúng để chúng nuôi lớn dây bầu và má thì nuôi lớn các con.

Khi dây bầu lớn, nhất là khi chúng đơm bông, má không để các con tưới nó mà đích thân má quạt những nhát gàu

cật lực từ nước sông lên. Má bảo con nít ham chơi, tưới ít, nước chỉ đủ thấm lũ phân lục bình, lấy đầu cho rế bầu uống? Cái gàu nội gò bằng tôn, cán gàu bằng tre suông, chõ hai tay má cầm cán gàu lên nước vàng óng. Má tưới không cần đếm nhưng các con thử đếm mà không đũa nào đủ kiên nhẫn để đếm hết số gàu nước má dành cho dây bầu mỗi bữa. Lũ trái lớn lên từng khắc chứ không phải từng ngày, những trái non đầy lông tơ như ống tay của những em bé bụ sữa. Lối xóm bắt đầu trầm trồ, họ đâu có biết những buổi trưa không ngủ của má, những vệt mồ hôi muối trên tấm áo bà ba đen những lúc má quạt gàu để thúc lũ bầu lớn nhanh.

Cả tuần lễ các con thỏa sức ăn bầu. Bầu luộc, bầu xào, bầu kho với cá. Nhất cái món bầu kho cá rô này. Đầu tiên phải có cá rô, thường là phải dùng bầu đưa đi đổi với những nhà giỏi kiếm cá trong xóm. Những con cá rô rất thơm và rất mềm vừa đủ mặn kho lẫn với những miếng bầu to hơn con cò, một chút hành lá nữa, thật là dân dã và có lý cái món cá kho bầu của má. Bầu có mùa, cá rô thơm cũng có mùa, má đã phối hai thứ ấy một cách tài tình và với lòng biết ơn lặng lẽ, các con đã mang theo hương vị của món cá kho bầu ấy nối dài ra thành văn hóa ẩm thực của một gia tộc và không biết bao giờ, nó đã thành món lạ của một xóm nghèo.

Những ngày đẹp nhất

Ngoài kia là nước, sông, hồ hay kênh hay rạch gì cũng được, miễn có thể nghe thấy những gợn sóng lóc óc vui khi một cơn gió sải qua. Những hàng cây bên bờ, sao, liễu, phượng vĩ... trũ tình nhưng không đánh mất vẻ oai phong. Tường rào thưa và thấp, để giao hòa với thiên nhiên bên ngoài. Bấy giờ mới đến cây làm đẹp cho khuôn viên, cây sứ, cây hoàng hậu và bên dưới là những khóm hoa tiện ích cho việc thờ cúng như mẫu đơn, hồng, vạn thọ. Đã tạm an lòng cho mặt tiền chưa, có thể, thế là cây thổ cư được đặt xuống: xoài, nhãn, cam bưởi và vú sữa, chắc chắn vào những ngày trọng đại như Tết thì sẽ có mâm ngũ quả cây nhà lá vườn. Gì nữa, phải có những gốc dừa nghiêng nghiêng bên mương nước, có một hàng cau ở đâu đó để trăng được thanh hơn và

nhất thiết phải có những bụi tre ở góc vườn. Tre để làm nhà lấy lạt lấy măng và để cho những buổi trưa như trưa này ta thấy rằng một buổi trưa vắng mà có một con rắn mồi bò lạt xạt trên lá tre khô thì sẽ thân thiết biết bao.

Tuổi thơ chỉ trở nên thần tiên khi những gì thần tiên nhất không bao giờ trở lại nữa. Tuổi thơ không lo toan không bị kịch, tuổi thơ nhiều ngao du và mơ ước nhưng khi đã có cháu nội cháu ngoại rồi thì tôi mới nghe thấy hết sự kỳ diệu của những thứ mà tôi đã mô tả và liệt kê. Hồi ấy tôi thụ hưởng gió mát sông trong, hoa đẹp bướm vàng, buổi thơm dừa ngọt nhưng tôi không biết một buổi trưa tràn ngập nắng vàng nó giá trị còn hơn những thứ trực tiếp nuôi lớn mình. Tại sao là tre và nắng và một gã rắn mồi vô danh chứ không là những thứ khác? Không biết nữa, chỉ thấy là nó quá thanh bình, nó quá đặc sắc và thiêng liêng mà không ở đâu có được. Đó là sự thanh bình vàng tươi nhất trong năm, đúng vào những ngày đẹp nhất này, khi nắng thì dịu mà gió lại hanh. hanh bao bọc lấy thôn quê ngăn nắp, tròn hậu, dịu dàng.

Tại sao đất vẫn nguyên, sông vẫn nước, gió vẫn lồng, cây vẫn xanh mà làng quê lại không thanh thản và văn minh êm đềm nữa? Hay khi ta thơ bé, ta nhỏ như một con chim sâu nên ta thấy cái gì cũng bao la, cũng hấp dẫn? Không

đâu. Những cánh đồng bị băm ra thành dự án, những dòng người bỏ ruộng lên thành, những dòng sông dòng kênh nhiều lục bình và những cây tạp mọc bừa lên thay thế. Có một tình yêu thôn quê đã ra đi. Thật vậy, thành phố cũng bất an mà quê quán lại hoang phế, bừa bộn. Ta thấy mình mò côi giữa những người cũng từ gốc gác nông thôn với mình. Cho đến một hôm ta tìm thấy chỗ này, một khuôn viên của một người muốn khôi phục cảnh quê ở ngoại vi của thành phố đô hội, phải, tại đây ta thấy lại mặt nước được chăm chút, thấy ngọn gió phóng khoáng xưa, thấy những cây cổ thụ làm nền, thấy nắng vàng trên những thân tre vàng ánh mùa thu và ta thấy thật bất hạnh nếu phải về lại với nạn tắc đường, bon chen, giẫm đạp tàn phá môi trường và tàn phá nhau để tồn tại. Có cái gì đã lệch đi khi mà sự thanh bình và văn minh từng có ở nông thôn đã không còn như ta tưởng?

Nhớ cầu khỉ

Ngày xưa, dân miền Tây còn thua thớt, ở những ranh vườn người ta hay dùng những thân cây có sẵn để làm cầu nối hàng xóm với nhau. Dừa thì một cây, thân dừa nham nhám, đậm và bền một cách lý tưởng. Nếu là cau thì người ta ghép hai thân cau làm một, chiếc cầu thẳng và suông vừa đẹp vừa dễ đi. Còn một thứ cây làm cầu rất hay, đó là cây gòn. Hạ gòn xuống tại chỗ, chừa cho thân gòn dính một tí da vào gốc, thế nào gòn cũng sống sót và chiếc cầu cứ xanh xanh mãi. Để cho đỡ trơn, người ta chém lên thân gòn những nhát cắt, cầu có những vết gờ rất tiện cho bàn chân trẻ nhỏ bước lên, lâu ngày những chỗ bị chém ấy mọc ra một chồi con, chiếc cầu có những cành gòn làm tay vịn luôn, quá tiện.

Dân cư đông đúc, xóm ấp phong quang dần, chính quyền hô hào dân xẻ kính hay dọn rạch để giảm bớt chuyện đi lại bằng ghe xuồng cho thích hợp với đời sống văn minh. Những chiếc cầu khỉ ba nhịp ra đời cùng với sự học của trẻ con thôn quê sông nước cũng được nâng lên. Có thể nhìn vào những chiếc cầu qua rạch qua kênh để biết phụ huynh và chính quyền nơi đó mạnh hay yếu. Một chiếc cầu đẹp thường là những thân cau cắm treó dưới lòng nước như thể cắm cọc đáy trên sông. Trên cầu là những thân dừa lục lưỡn và những tay vịn bằng tre sườn óng. Hôm nào tay vịn lở rơi xuống nước nằm trên lục bình thì trẻ con đứng méo máo bên kia bờ trong khi bụng dạ đói meo. Lúc đó, những trẻ trai giỏi bơi sẽ nhảy ùm xuống vớt tay vịn đặt lên hoặc sẽ có ai đó xuất hiện như thể Bụt sai người ấy hiện ra vậy.

Bàn chân trẻ nhỏ chỉ biết vài ba cây cầu khỉ ở liên xóm liên ấp của mình. Cầu khỉ qua mương ranh bằng dừa bằng cau bằng gòn vẫn là những chiếc cầu ân tình nhất. Lớn lên, đôi chân thiếu niên không ít lần phải bôn chôn ở những chiếc cầu lạ hoặc chôn chở trong đêm mà tay vịn đang nằm trên mớ lục bình quanh trụ cầu. Khi đã trưởng thành, cảm giác sợ sệt giảm đi, tự mình nghĩ ra nhiều cách xoay xở hơn nhưng vẫn không hết được cảm giác run bắn khi phải đi

qua mấy nhịp cầu chênh vênh trên dòng nước xiết. Những lúc ấy chỉ ước dưới chân là chiếc cầu xi măng, chừng ấy thôi cũng đủ đổi đời rồi.

Bây giờ đường bê tông đã gần khép kín làng quê, tiếng xe máy vèo vèo đêm ngày trước vườn hương hỏa. Tự dưng nhớ cầu khỉ, nổi nhớ lầm lũi từ những thứ làm nên tuổi thơ của mình. Không biết có lắm cảm không khi ước rằng cần bảo tồn hình ảnh đặc trưng ấy ở một số nơi có du lịch sinh thái. Du khách, nhất là du khách ngoại quốc thích đi xuống, đi vò lái trên kênh rạch ư, sẽ có thú mặc áo phao vào rồi thử đi qua cầu khỉ nữa xem sao. Nhất định sẽ có những cơn sợ và những trận cười, đời người mấy khi có được những kỷ niệm hú hồn hú vía như vậy. Có khi đây là một sáng kiến khiến ngành du lịch sẽ trả tiền “bản quyền” chẳng?

Kẹo thần lẩn

Đã thật sự bắt đầu không khí Tết cổ truyền. Cùng với chợ hoa là những chùm bong bóng đủ màu đung đưa trên phooc-ba-ga xe đạp của những người bán dạo. Trắng và hồng, xanh lơ và vàng ánh. Điểm xuyết bằng những quả bóng nâu nâu màu sô-cô-la nữa, thật là đẹp và náo nức, tung bùng.

Những sắc màu này khiến mình trẻ ra chăng? Dĩ nhiên rồi, dù có “cố thủ” tuổi già bằng câu cửa miệng năm nào cũng y xì như năm nào “Tết này không thềm mua sắm gì nhiều chi cho mệt”, thế nhưng khi không khí lễ hội trùm lên và hội chúng đám đông lay nhiễm thì mình cũng ba chân bốn cẳng ra chợ mỗi sáng như ai. Không có cháu chít

ở gần để dắt theo rồi mua cho nó một vài chiếc bong bóng nhưng vẫn không khỏi để mắt đến chúng. Ngũ sắc thể kia, đẹp lộng thể kia, làm sao mà đứng dung cho được.

Hồi đó những tiệm tạp hóa trong xóm hay bán món kẹo Tây mà trẻ con gọi là kẹo thần lẩn. Không rõ chúng được chở từ Pháp sang hay đã được sản xuất liên doanh với Sài Gòn nhưng chắc chắn bản quyền phải là của người Pháp, cung cách Pháp, sự tinh tế kiểu Pháp. Kẹo được chủ tiệm đựng trong một cái keo thủy tinh trong vắt, khi trẻ con đưa tiền thì bà chủ mở nắp keo, ước lượng một nhúm vừa đủ rồi bỏ nó vô miếng giấy báo quấn thành hình chiếc quạt trao cho. Đứa trẻ chạy vội ra xa, rồi đi chậm lại, chưa đưa chúng lên miệng liền đâu. Nó còn phải ngắm cho chán đã. Đây là viên kẹo màu trắng giống hệt một cái trứng thần lẩn xinh xắn, mong manh. Trứng thần lẩn ai còn lạ gì, chúng vẫn bắt thần từ kẽ vách lá rơi xuống nền nhà, nếu chân người không lỡ dẫm phải thì thể nào vài hôm cũng có một chú thần lẩn bé tẹo chui ra để lại một chiếc vỏ nứt đôi ngộ nghĩnh. Đứa bé cầm lên viên kẹo màu hồng, sau màu trắng nhất thiết phải là màu hồng. Hầu như đứa bé gái nào cũng mê màu hồng, bởi vì nó bông bênh, nó quý phái, nó tinh khiết, nó như một giấc mơ mà người ta có thể đặt lên lòng tay để bước

đi và ngắm nghía. Lại đến màu xanh, xanh lơ như trời như mây như đáy nước những trưa thanh bình, xanh dạt dào mà trong vắt như thể được nhuộm bằng phép màu. Một viên kẹo vàng thì sao, thì nó lại giống với màu áo mới hay một cánh hoa bên đường, ngọt ngào, rực rỡ. Viên màu nâu thì nhất định sẽ thơm mùi sô-cô-la, nó đậm thắm như nụ cười ý nhị của một người chị giữa đám đông, nó làm cho đám kẹo đẹp về đẹp sâu sắc và ít bốc đồng hơn. Cứ thế, cô bé cầm lên ngắm, đưa lên mũi để phân biệt mùi hương của từng vị rồi từ từ nhắm nháp từng viên một để lắng nghe. Đã mua là phải ăn, nhưng khi đưa chúng vào miệng lại thấy thương, thấy tiếc, không nỡ.

Nghệ nhân nào đã chế ra những viên kẹo nhỏ xinh ngũ sắc rộn ràng như vậy? Nhất là màu hồng. Kỳ diệu thay cái màu hồng bông bành tiên sa nhưng không có trắng xanh vàng và nâu sẫm kia thì liệu màu hồng ấy có kỳ diệu thế không?

Quán phở ngày đông

Cây bàng đang hồi trút lá. Những cành bàng lộ nguyên hình dạng khẳng khiu gan góc với khí lạnh. Mùa phùng đã nhiều ngày, dân chúng khao nhau, cái lạnh này áng chừng 12 năm mới thấy lại. Đạo đó người Hà Nội còn kham khổ bếp than tổ ong, những sáng mưa bay lất phát thế này, trước cửa mỗi căn phố có một cột khói uốn éo bốc lên, người ta nhóm bếp than sớm để đun nấu cả ngày. Bây giờ thì thoáng mới thấy có một cái bếp như vậy bên đường, đa số đều được đồ đàn bằng bếp ga. Không ít nhà có quạt sưởi và có cả máy điều hòa hai chiều, tiếng máy rì rì vọng ra từ những chiếc ban công của những căn nhà cao ngất. Nhưng quán xá thì vẫn cứ phải than tổ ong mà hành nghề.

Có thể gặp ở đây những người cùng chung khu phố thuộc mặt chứ không thuộc tên. Dân chúng xem ra ghiền phở hơn các thứ khác. Có người ngày nào cũng phở. Hà Nội được mấy thứ mà ít nơi nào có được: cà phê bảo đảm không pha bắp, thịt bò là thịt bò chứ không trộn với thịt trâu còn bánh phở thì mềm không ở đâu có được sự mềm mại truyền đời như vậy. Mùa này đang sẵn hành củ, không phải hành tây hay hành tím mà là hành hoa có gốc, hợp hết biết cho món phở mềm. Nghi ngút khói, thực khách ngồi sát vào nhau trên ghế và cây bàng rung rinh trước gió, bỗng thấy như mình từ trong xưa cũ bước ra, chừng như sự liên kết này chưa bao giờ mất đi mà còn bền vững một cách kỳ lạ hàng mấy chục năm nay, thậm chí hàng trăm năm nay. Có gì nhiều đặc trưng hơn đối với người Việt bởi khung cảnh này? Phải là cây bàng khẳng khiu, phải là ghế băng bằng gỗ cho ấm và phải là những sợi phở trắng muốt trong mùi vị thảo quả, húng lủi và hành hoa thì mới ra món phở của người Việt. Tráng miệng bằng một tách trà nóng chính hiệu trà Thái Nguyên nữa, môi mềm, lòng mềm và không khỏi chạnh nhớ những đồng bào tha hương vì nghịch cảnh.

Hiện đã có khoảng ba triệu người Việt sinh sống khắp nơi trên thế giới. Người ta mang món phở theo và phở

đã góp phần làm nên danh tiếng ẩm thực của người Việt. Nhưng chắc gì phở được nhuần như phở Hà Nội này. Ngay cả phở Sài Gòn cũng đã khác, phở có giá sống và có tương ngọt, một thứ phở dị bản và nhiều yếu tố thích nghi. Một con số làm cảm động biết bao người trong nước: kiều hối năm nay đạt 5,5 tỷ USD, chắc chắn trong đó có cả tiền kinh doanh món phở của những người “mang chuông đi đánh xứ người”. Ai người tự hào với văn hóa ẩm thực của quê hương, ai người đang kiếm sống bên nồi nước phở, và ai đang nhớ cây bàng, ghế băng và mùi than tổ ong của những ngày này?

Cửa kính dày ẩm sục

Thường đó là một góc phố còn rõ rệt dấu ấn Tây thuộc. Một tán xà cừ hàng trăm năm tuổi, màu xanh lá rung rinh bên trên những bức tường của những ngôi nhà kiến trúc đặc Pháp. Không gì dễ đi vào lòng người hơn cây xanh, tường trắng và những khung cửa sổ thoáng đàng màu cánh gián. Diệu dàng mà không phô phang. Nếu nhà vượt quá thành ba bốn tầng thì đã thành một thứ văn hóa kiến trúc khác.

Mùa đông cửa kính dày ẩm sục. Những chiếc ghế bọc vải màu sẫm kiêu kỳ. Tường thối bọt nhám, đôi chỗ đi gạch trần rất điệu nghệ. Trên tường là những khung tranh nhỏ của các tác giả có tiếng của Hà thành. Màu thổ cẩm hòa với gam màu trầm gợi nhớ bóng dáng của những ma-đam xưa. Tây mà vẫn ta thì thật là đáng nói. Vào đây là những du

khách ở mọi nơi trên thế giới đổ về hoặc du lịch hoặc kiếm vận hội làm ăn. Đến trưa thì quán đầy những cô cậu công sở máy tính xách tay tiếp tục thông râm. Trẻ trung, sang trọng mà vẫn yên tĩnh.

Có đến vài chục cái quán như vậy để mình ưa thích. Quán này nhỏ nhỏ xinh xinh có cô chủ trẻ có nước da sáng trắng rất ưa Hà Nội. Quán kia ôm lấy cả góc phố trẻ trung sinh động. Quán kia nữa có những chiếc ghế nệm ngồi lút cả người không ai nhìn thấy ai, cũng hay. Và quán nữa nữa có thể thả mắt hàng giờ từ trên lầu xuống nhìn mọi thứ chậm chạp trôi dưới cửa kính, rõ rệt nhưng không một tiếng động như những thước phim câm. Thấy mình trở nên tao nhã, mềm mại và tự do hơn trong cái khung chật hẹp giữa những chiếc bàn.

Cà phê mùa đông bốc khói trong những chiếc tách Bát Tràng có đủ hoa văn và gam màu thích hợp cho nội thất của từng quán. Không có những cái tách cái cốc cái đĩa của hàng gốm Tàu tỉnh lẻ nữa. Nếu không kỹ tính, chắc chắn hàng Trung Quốc sẽ phá vỡ gu thẩm mỹ của hàng quán cà phê kiểu này. Không hiểu sao gốm Bát Tràng, tranh nội quốc và ve tường màu gạch đá ong lại hợp với kiến trúc Pháp như vậy. Cà phê vẫn được pha bằng phin, người Hà Nội chậm rãi không quen được cà phê pha sẵn hoặc uống loãng kiểu

Đức kiểu Mỹ nên không khí ở quán thường như được duỗi ra so với sự tấp nập, bon chen ngoài phố. Lại nữa, cà phê được kén rất kỹ, không pha bắp và chỗ ngồi không xuề xòa ghế inox hay ghế nhựa nên cà phê cũng đậm đà hơn.

Không thể tìm ở đâu sự tao nhã kỹ càng như cà phê Hà Nội ngày đông. Sài Gòn quá tung bùng, nếu bê bàn ghế nệm và thứ nội thất gam thổ cẩm này vào thì chắc sẽ cộc cạch ngay với nắng gió phương Nam. Chính vì vậy mà cà phê Hà Nội luôn có giá trị riêng dù những thứ dịch vụ khác thì còn phải xách cặp vào thụ nghệ của đất Sài Gòn.

Cây mạ rét

Không ai ngờ cả tháng Chạp trời ngổ ngáo ẩm để rồi lại ngổ ngáo rét dai như tháng Giêng này. Nếu thời tiết bình thường, dân đi trẩy hội xuân sẽ nhìn thấy những ruộng mạ xanh rợn chân đồng. Mùa này, qua ti vi chỉ thấy nước mắt nhà nông bên những luống mạ rét lụi thoi chết. Ngồi xe ra ngoại thành thì thấy lưới nylon phủ thành vòng cho những đợt giống thứ mấy gì đó vừa mới được vãi xuống. Biết bao công sức cho cây mạ lớn lên để rồi có lúa và có gạo.

Người Việt mình hay tự làm khổ mình vì cái nết ăn. Ăn rau xanh như là ăn cỏ, rau gì cũng cho là cây thuốc và đưa vào dạ dày được. Có phải sống ở nước ngoài thì nhớ nhất món rau muống luộc và luôn tìm cách trồng lấy rau thơm để làm rau gia vị. Có ăn đại tiệc thì cũng vào bếp lục

lợi cơm nguội dần bụng khi đã về nhà. Ngày tết khen bánh chung ngon, ăn đến bữa thứ hai thì đã thấy nhớ cơm và phải có cơm thì mới yên cái bụng. Đàn bà có thể ăn quà thay cơm nhưng đàn ông thì mười ông như một, sơn hào hải vị đủ thứ rồi vẫn phải có một bát cơm sau cùng mới gọi là xong bữa.

Có sống lâu trên đất Bắc mới thấy hết cái tình của người nông dân trong từng hạt gạo mà họ đã làm ra để nuôi sống bao người. *Cua ngoi lên bờ mẹ em xuống cấy*, ấy là mùa hè còn mùa đông thì sao? Mùa đông thì dân thành phố ôm chăn ngồi bên quạt sưởi xem ti vi, gạo nội địa còn không thèm mà chỉ ưa gạo Thái, gạo nhập thôi. Trong khi đó, người nông dân phải nhường chăn cho con trâu con bò, phải thắt thỏm trên giường chiếu lạnh vì thương cây mạ ngoài đồng chịu sương chịu gió. Không thể lấy cái gì ủ ấm để mạ khỏi chết non. Mà không mạ thì không có cả vụ đông xuân đã từng làm nên lúa cao sản cho dân miền ngoài no ấm. Không biết có bao nhiêu người rơi nước mắt cùng với chị phụ nữ trên chương trình thời sự hôm nào bởi câu nói “Phải gieo lúa mạ mới đẻ cấy thôi, không cấy thì đâu chỉ mình chúng tôi chết đói!”

Nhưng mà trời vẫn rét dài. Đi làm trên đường nhựa, áo măng-tô dài tới gót, ủng cao cổ trong quần jeans găng tay

mũ len đủ cả mà vẫn còn không chịu thấu hưởng chí chân trần lom khom trên ruộng mạ. Dù vậy, dù rét cắt da cắt thịt vẫn không dám kêu vì nếu kêu nhiều trời sẽ hành rồi mạ sẽ không sống nổi. Đúng là rét tận tâm can, rét ở trong lòng, cái rét này thật không có gì sưởi nổi. Mùa đông càng khắc nghiệt càng thấy nhà nông thật cơ hàn và chính vì vậy mà họ luôn luôn vĩ đại. Không biết đợt mạ này có qua khỏi giá rét bổ sung không. Để nhà nông ta có lúa và tất cả chúng ta sẽ có gạo, thứ ngọc thực mà nếu thiếu nó một tuần thì chúng ta sẽ thấy cuộc sống này liêu điều vô nghĩa xiết bao.

Bà cụ trước cửa đình

Chắc chắn ngày mùng 1 Tết, cụ đã lên chùa, nhìn mặt cụ thư thái thế kia, không khỏi đoán ra như vậy. Mùng 2 Tết, cụ bước vào đình, hai bên là con trai và con dâu đi kèm. Cụ mặc áo dài gấm xanh xanh, măng-tô phủ gối, đầu quàng một chiếc khăn len dày. Cốt cách cụ làm sáng cả một góc đình. Cụ bảo cụ đã tám mươi, vậy là cụ được sinh vào thập niên 20 của thế kỷ trước, xa vời, khi đền đài chùa chiền còn nguyên vẹn, khi Nguyễn Bính còn chưa có những câu thơ làm thổn thức những cô thôn nữ. Vậy là cụ đã đi qua thời chồng của mình mê hát ả đào, thời người ta chết đói như ngả rạ, thời người người đi dân công Điện Biên Phủ để làm nên nửa nước độc lập và cả thời sân đình biến thành sân kho

hợp tác xã. Biết bao biến thiên đi qua mái tóc vẫn kia nhưng sao phong thái cụ vẫn còn nguyên hình hài của người đàn bà tính khiết vậy?

Phải nói là cụ từng đẹp, chắc là rất đẹp. Cổ cao, da sáng, gò má mịn và một gương mặt trái xoan điển hình. Hỏi, cụ là người Hà Nội gốc hả cụ, bà cụ liền lúng liếng cười: “Không, già là dân ngoại thành, trồng rau làm ruộng nuôi con đây chứ.” Ở đâu ra một bà lão nông dân tươi tắn nhường kia? Tai vẫn tỏ, mắt vẫn ráo, miệng vẫn nguyên răng, nụ cười vẫn khả ái, cụ là một nhan sắc và một tuổi thọ để người trẻ yêu mến cuộc sống và muốn xả thân phụng sự. Cụ bèn lên cầm lấy phong bao mừng tuổi của người lạ, bảo các con vừa thưởng thọ một bộ đồ dài đỏ thì nên mặc vào lúc nào? Những người xúm quanh cụ trầm trở về thôn nữ được nuôi dưỡng bên lâu trong cụ và đồng thanh nhắc cụ nên mặc ngay vào những dịp lễ lạt như thế này. Cụ băn khoăn về bộ đồ mới chưa dám mặc, cụ ngạc nhiên sao có người chưa quen mà cứ khen mình đẹp mình tươi và cụ bảo mình còn gói và nấu bánh chung cho các con dịp Tết này đây. Cụ còn nhắc đừng có thờ ơ với cúng bái, cứ tu tâm như lời Phật, cứ chăm chỉ đi đình đền, cứ com ngô khoai sắn thì trời sẽ cho dẻo dai và khỏe mạnh đến tuổi chín tuổi trăm chứ lo gì.

Nhìn cụ đã thích, nghe cụ nói thì thêm thắm và những biểu cảm dưới làn da sinh động còn nói được nhiều hơn. Cụ nói về công việc hàng ngày của bếp núc, về cái chợ chồm hổm ở quê mà thỉnh thoảng cụ vẫn đi ra để ngắm người ngắm vật, cụ nói về nữ công gia chánh của đám cháu lão nháo của mình và cụ kêu ca chúng nó không thạo việc do lười nhác, không thơm tho do không có nước giếng và nước lá để tắm gội, không biết ăn dưa ăn tương nói gì đến ủ tương hay muối dưa. Nói chung, cụ thấy rõ nỗi bất hạnh của những người trẻ tuổi bây giờ và cụ diễn giải điều đó theo cách mà cụ cảm nhận bằng sự thông minh sáng suốt của một tâm hồn trong như nước giếng, thơm như hoa bưởi và lành như cọng cỏ lành. Thật hạnh phúc cho ai trong buổi sáng co ro này gặp một nhan sắc để tin yêu, một phong thái để trầm trồ, một tuổi thọ để chiêm ngưỡng và cả một kho những lời gia giáo để lắng nghe và nghiệm thấy.

Mái đầu kiều hãnh

Tặng Đỗ Trọng Khơi

Đến thị xã Thái Bình, xuống xe, đi bộ chừng trăm mét là đã nhìn thấy ngôi nhà của người ấy. Khuôn viên nhỏ nhắn, sân có giàn dây leo hình như là dây gấc thì phải. Bậc tam cấp không cao, một phòng khách giản dị chào khách và cạnh đó là căn phòng có khung cửa sổ êm đềm. Không thấy cũng nghe ra mùi của một người nằm lâu một chỗ, một sự ngăn nắp và sạch sẽ đến phi thường.

Người đàn ông bạn thân của chủ nhà niềm nở mời khách dùng trà. Tiếng chào hỏi vọng ra từ phía sau tấm ri-đô nghe vồn vã và đầy nam tính. Nếu đây là người có số phận may mắn bình thường, chắc hẳn giọng nói này sẽ

để dâng cửa đổ một tá đàn bà con gái. Giọng nói ấm, rền và vang thường nghe thấy ở những diễn viên ngôi sao của làng kịch nói. Chào bạn, cho chúng tôi chiêm ngưỡng bạn đi nào! Người ấy đây rồi, một nghị lực sống vang lừng cùng với những bài thơ và sức học mà những người khỏe mạnh phải kinh ngạc.

Một cơ thể chỉ có phần thắt lưng trở lên là bình thường, phần chân bị liệt teo lại ngắn ngủn, bé tí dưới tấm mền. Tâm trạng khách luôn phải phân vân vì nhìn vào chiếc mền thì lại muốn thờ dài mà nhìn phần người nguyên vẹn nhất thì lại thấy rộn lên tình yêu sự sống. Không thể gọi đây là chàng trai bởi vì anh ta cũng đã xấp xỉ năm mươi nhưng gương mặt ngồi sáng thì thanh tân hết cỡ. Không dục vọng, không bụi trần, đã vậy lại còn toát lên vẻ hăm hở mãnh liệt nữa chứ. Hai bên gối là điện thoại bàn, chiếc điều khiển ti-vi, bình nước, chuông bấm và... và những chồng sách. Thấy rõ anh ta ăn cùng sách ngủ cùng sách và sách đã không phụ lòng người yêu chúng. Một mái tóc đen nhánh và phì nhiêu một cách kỳ lạ, chắc chắn là vì trong đó có sách. Nét cười trai trẻ và mãnh liệt thường trực trên môi, chắc chắn trong đó có sách. Một vầng trán bát ngát sáng, chắc chắn trong đó có sách. Một gương mặt xứng đáng để kính nể và tin yêu. Khách ngồi ghé xuống, những câu chuyện và niềm

vui về sách, bất tận, ban đầu là tò mò, sau thì tri thức hai bên đã trở nên bình đẳng và sau nữa thì sự thần phục chiếm lĩnh vì sức nghĩ hàn lâm của người này. Thật tuyệt vời! Những tưởng mình đang mang đến cho người ta một chút an ủi, một chút niềm vui và một chút sức sống, không ngờ mình được nhận lại rất nhiều từ một người chỉ còn phân nửa tấm thân trên một chiếc giường chung thân bất hạnh.

Nhớ mãi những sợi tóc thanh tân đen trên vàng trán học giả. Nhớ mãi một mái đầu không có tuổi và thực sự kiêu hãnh mà ai đã một lần được chiêm ngưỡng, chắc hẳn họ sẽ nghĩ rằng cuộc sống này thật kỳ lạ và đáng sống.

Tự khi nào

Sân rất rộng. Buổi sớm thường rất trong. Hình như hôm đó nước dưới sông đang lớn, lững lờ lục bình. Mặt trời đã lên, nắng có gió và gió sớm thì mát lành. Người ta thường nói mát lành như gió sớm. Gió khe khẽ, những đám hoa kiểng của ông nội trên sân đầy những cánh bướm rập rờn. Bướm màu xanh phấn, bướm màu vàng chanh, bướm đen tuyền, lại có những con bướm rằn vừa đen vừa vàng trông rất anh chị. Chúng bay những vòng tròn, có lúc từng đôi, có lúc lại tản ra, khi đậu một chỗ khi lang thang, một điệu vũ tập thể vô cùng biến hóa, sinh động. Cô bé mới từ trong mừng chui ra, ngồi ghé xuống ngạch cửa, thông thả ngắm nghía đàn bướm. Cô nhìn ngó say mê, không chớp mắt, cô mơ ước về đẹp và sự tự do của chúng. Từ đó cô biết trong

mọi thứ đang sẵn ở vườn nhà ông nội mình có một thứ làm cho cuộc sống của cô bận rộn và đầy đủ hơn, đó là những cánh bướm. Sáng trưa chiều, hình như lúc nào cô đưa mắt ra với cỏ cây vườn nhà, cô đều nhìn thấy chúng. Sao vườn nhiều cỏ mềm và nhiều bông hoa và nhiều loại bướm đến vậy? Bông so đũa, bông đậu rồng, bông mướp, bông tóc tiên, bông trang, bông sao nhái và, và cơ man là bông đại nũa. Cô bé sẽ sống ra sao nếu một ngày không được lên chân trong cỏ và hoa để rình bắt bướm?

Tự khi nào cô bé thấy cánh đồng lại đáng mê say hơn, một dáng cây thẳng khiến muốn trèo lên để nhiều khám phá hơn và những đêm trăng nhiều bí ẩn hơn. Tự khi nào cô biết trong nước trong gió trong nắng là sự xôn xao của nỗi niềm, một câu hát trên sông, một ánh mắt trong veo của người bạn cùng lớp hay một mái chèo trong đêm vắng mới là thứ làm mình khua động, xôn xang. Tự khi nào cô thấy tim mình thất lại vì tình cảm lứa đôi và rồi, đau khổ không rời ra nữa. Yêu đương, con cái, sinh kế, tuổi tác, công danh... Tự khi nào cô gái biến thành một người đàn bà nhiều nếp nhăn và liên tục thở dài?

Vườn nhà vẫn nhiều hoa và bướm như xưa. Đất vẫn lành, mọi thứ vẫn nguyên, chỉ có con người là biến đổi. Người phụ nữ biết rõ vòng đời của những con bướm, từ lúc

những cặp bướm đậu rập rờn trên một đài hoa đến một cái nhộng khô khô trên vỏ cây rồi một con sâu loằng ngoằng trên lá và rồi... sẽ có một con bướm tuyệt đẹp tái sinh. Đôi chân người ấy đứng đứng trên cỏ, đứng đứng với nước lớn nước ròng và còn kêu sao lục bình xứ mình dai dẳng buồn thảm thế! Vậy rồi trong một buổi trưa, với nỗi niềm không rõ tên gọi nào cả, người đàn bà ấy ngồi yên trên thềm nhà và bỗng thấy lại bằng hết hình ảnh của xa xưa. Một cô bé thành thoi tiên bỗng với một đàn bướm ngoài sân. Như giấc mơ, như ánh sáng, người ấy bỗng thấy mình được tái sinh, nhẹ nhàng. Tự hỏi, khi nào ta đã biết để ý đến cỏ cây nắng gió hoa bướm, đúng là khi nào thì ta có sự mãn cảm vừa ngỡ ngàng vừa thiêng liêng như vậy ở một con người?

Phố của làng

Một cây gạo bên triền đê đang mùa nở hoa rất đẹp. Nhưng phổ biến vẫn là cây đa. Cây đa ở đầu làng đã quá gần bó với làng quê Việt Nam nhờ thơ ca dù ở nhiều nơi của đất nước, làng không hề có cây đa. Phải có một cái ao lớn và một mái đình nũa thì mới đủ bộ. Trong những ngày mưa xuân, lục bình trong ao xanh biếc, mái đình co ro rêu phong và sân đình rậm rịch chân người.

Thả chân đi sâu vào trong thế nào cũng gặp một mái chùa. Chùa - đình - đền là ba thành tố có tự ngàn xưa của làng. Người ta lớn lên, yên ổn thuận hòa là nhờ có những nơi như vậy để phong phú đời sống tâm linh. Đường quê lát bằng gạch cổ, sống gạch ken dày, chắc nịch. Đường làng càng rộng, sống gạch càng vững thì độ tuổi của làng càng

lớn, uy tín của làng càng cao và phong cách của người làng càng thêm vững chãi. Nghe đâu khi xưa các chàng trai làng khác đã phải nộp một số gạch nào đó thì mới cưới được vợ làng này. Một tục lệ có ý nghĩa cộng đồng cao, đẹp và ấm lòng biết bao người.

Nhà đã trở nên san sát, hai hoặc ba tầng, xanh lơ, tím phớt hoặc hồng lam. Đủ kiểu đủ thứ vôi ve và tường rào ngát ngưỡng không thua gì phố thị. Những cây ổi cây na cây hồng xiêm bị bó trong tường vây lờm chớm mảnh chai. Nhờ những cánh cổng nhà người ta đang để mở, thấy bên trong là một khoảnh sân bê tông hoa kiểng, ngoài ra không đất không cỏ gì hết. Làng mà phải sống như vậy thì đời sống đang lên hay đích thị là đang xuống? Cũng khép kín, cũng oi ngột, cũng “đèn nhà ai nấy sáng” thì văn hóa làng đã đội nón ra đi chưa?

Chợ xóm của làng họp bên đường làng, người ngồi bán chung với ruồi, người mua đứng lèn chân bên những cụm rác. Cống rãnh không nắp đầy bốc lên cái mùi làm khách không còn chút cảm hứng du lịch nào. Làng cũng không chịu thua kém thành phố cái khoản nhà ống phố đông và cống rãnh xuề xòa thì do đất chật người đông hay do văn hóa hành xử với môi trường của dân mình thâm căn cố đế là vậy? Nhìn kỹ xuống chân sẽ thấy đường gạch đầy phân trâu

phân chó, bánh xe máy làm cho chúng tung tóe ra và những bầy ruồi bay rập rờn. Đi dài thêm nữa thì hết làng và nơi giáp với cánh đồng thể nào cũng là một núi rác. Mùi rác ở bên ao đầu làng chào khách, mùi rác ở cuối làng tiễn khách, dân làng đã quen với hình ảnh của rác rồi chẳng? Quen mắt quen mùi, tất cả đều có thể quen nhưng trẻ con thì sẽ khỏe mạnh sao đây và trong hành trang ký ức của chúng rồi sẽ là những thứ gì?

Quá tiếc cho một nông thôn thoáng đãng, yên bình. Khi con người quây chặt mình vào bốn bức tường và thần nhiên vứt rác ra đường, thì dân tộc ấy đã đánh mất mình hay chưa?

Hoa xoan lớp lớp

Đã thật sự cuối xuân. Trời miền Bắc ẩm nhưng rét ngọt, thứ rét mà cha ông gọi là rét lộc. Nhưng có thấy lộc đâu, hình như môi trường quá bị tổn thương nên thời tiết thất thường, gan góc như cây bàng mà sang tháng Ba vẫn còn nổi đau trút lá.

Hè phố lớp lớp hoa xoan. Nhớ Nguyễn Bính quá chừng. Tài thơ như thế, sống giữa rốn lúa Nam Định như thế mà chết vì rét và đói. Giỗ ông đúng ngày 30 tháng Chạp, hình như ông có ý chọn ngày đi như vậy để con cháu đỡ phải tốn kém nhiều. Vừa vận để tiễn năm cũ, đón rước ông bà và nhân đó, ông cũng theo về để khỏi làm con ma đói.

Chưa có cây cho hoa nào cao và nhiều hoa như xoan. Nhìn lên phải ngửa cổ mà nhìn xuống thì không khỏi chạnh

lòng. Hoa sữa cũng rụng nhưng vì hoa không to cánh và không nhiều màu trắng nên ta không thấy nó lớp lớp bên chân mình. Miền Trung không có xoan, miền Nam càng không có xoan nhưng ai cũng cảm được những câu thơ tài hoa của Nguyễn Bính. Chỉ riêng một khổ bốn câu mà có cả trời, cả hoa, cả một câu chuyện hình như là chuyện tình dở dang của bà mẹ nữa: *Bữa ấy mưa xuân phấp phới bay. Hoa xoan lớp lớp rụng rơi đầy. Hội chèo làng Đặng đi ngang ngõ. Mẹ bảo: “Thôn Đoài hát tối nay!”* Em và mẹ, hai thế hệ đàn bà tù đọng chỉ mong có hội hát chèo để đi gặp người thương. Và đương nhiên, những người con trai ấy đã lỡ hẹn để hoa nát dưới gót giày và xuân cũng cạn theo.

Còn nhớ lần một đứa cháu họ sống ở nước ngoài về thăm quê nội đứng vào dịp mưa xuân lất phất. Bà đưa cháu đi trên vỉa hè, cháu cứ cầm cúi xuống chân để né những lớp hoa xoan trắng đường trắng phố. Chắc là cháu lấy làm lạ lắm. Châu Âu có lá phong, có rừng phong trút hàng núi lá vàng xuống chân người nhưng cơ man là hoa trắng trải ra thế này thì thật là hiếm thấy. Biết rồi, thấy mãi rồi, mà năm nào tới mùa xoan rụng chính bà cũng thấy bồi hồi bồi hồi không dừng được. Cháu hỏi hoa gì, tại sao nó li ti trắng và rụng nhiều thế. Cuối cùng cháu thở dài: “Hoa nó có đau

không bà.” Làm sao chuyển tải cho cháu biết vẻ đẹp xót xa trong những câu thơ của Nguyễn Bính để nói rằng đó là nỗi niềm của những phụ nữ thôn quê mà sâu xa ai là người Việt thì đều có phần máu thịt của mình. Không thể. Nếu kể thì phải diễn tả khung cửi và nghề canh cửi, những chàng trai và những cô gái quần quanh chờ ngày hội hát mới có dịp hẹn hò. Và rồi mua xuân cùng nỗi tuyệt vọng của họ nữa.

Thời đại khác và nỗi quan tâm của con người cũng đã khác. Cho dù là vậy, vẫn thấy trong nỗi miễn cảm của đứa cháu gái phảng phất cái gì đó rất nhân tính và mang máng hồn quê, điều mà chúng ta vẫn hằng sợ con cháu mình đánh mất.

Giống loài yếu đuối

Thử quan sát một hài nhi. Chỉ có tiếng khóc văng lên khiến có thể nghĩ đó là tín hiệu chứng tỏ con người là bá chủ muôn loài, còn thì mọi thứ trông thật lộng cợng, vô nghĩa. Mắt nhắm tịt, khóc xong mồm miệng hóp hóp đến thở cũng mơ hồ, những ngón tay nhỏ xíu nắm chặt nhưng thật ra chúng không làm nổi trò trống gì và đôi chân thì nhẵn nhúm buồn cười quá cỡ. Một con voi mới sinh chưa đầy tiếng đồng hồ đã phải gượng bước theo chân mẹ, một con mèo mới lọt lòng tuy mắt vẫn nhắm nghiền nhưng đã có thể đánh hơi mà tự rúc về phía bụng mẹ tìm vú, một con chim non chưa đủ lông nhưng đã có thể nấu yên trong tổ chờ mẹ đi tìm mồi ở rất xa. Vân vân và vân vân. Con người như đã nói, nếu như không được chăm bẵm thì không ai

có thể sống sót qua mấy năm đầu đời bấp bấp, quờ quạng, u minh.

Ai cũng phải từ trong bụng mẹ chui ra và cũng oa oa rồi ngèu ngoào lớn lên nhờ sự chăm chút của người thân. Và rồi ai cũng có lúc hay dừng lại để quan sát một đứa bé mới chào đời và lẫn thẩn nghĩ tứ tung. Tại sao lại có những ý nghĩ kỳ khôi này? Là vì con người hay lớn lối với thiên nhiên và muôn loài hay thực sự con người là giống bất lực một cách thâm căn cố đế nên đến giai đoạn nào đấy, con người bỗng chột nhận ra chân lý ấy? Có thể có cả hai. Đúng, nếu trời không ban cho con người cái có tên gọi là Trí khôn thì quá tình, con người chẳng là cái “thá” gì cả!

Nhìn một đứa trẻ trong một tháng đầu sẽ thấy, loài vật nào cũng có tình mẫu tử nhưng ở loài người thứ tình ấy nhiều công xá quá. Người mẹ phải ngồi mới cho con bú được, rồi phải dùng hai ngón tay kẹp núm sữa nếu không thì đứa con có thể chết ngộp vì sặc, và trong khi con vừa nuốt sữa, mẹ vừa nắn chân nắn tay con cho chúng suôn thẳng. Không thể kể hết những công việc của một bà mẹ từ ngày này sang ngày khác, bất tận, liên kè như vậy cho đến khi đứa bé có thể tự ăn và tự khám phá chung quanh bằng thứ trí tuệ chảy vào bộ não của chúng như từng giọt nước chảy vào lòng giếng sâu. Mỗi khắc một giọt, giếng trong

đầy dần, cho đến cái mốc trưởng thành, là bao nhiêu tâm sức của người thân để có một con người hoàn chỉnh và hữu ích? Vô tận những giọt công lao, chính vì vậy mà đến một độ tuổi nào đó, con người bỗng thấy thấm cái câu công cha nghĩa mẹ.

Tạo hóa thật chí minh khi cho mỗi loài một thứ vũ khí tự vệ để sinh tồn. Duy con người thì được phần trí tuệ nên phải thực sự vô dụng như vậy khi họ ở giai đoạn ấu nhi. Nhưng cũng thật bất cập khi con người chỉ có trí tuệ để sống còn. Đừng nghĩ những loài vật khác không có trí khôn và không có tâm hồn hay tình cảm. Về mặt nào đó, ví như giữa chúng với thiên nhiên, xem ra chúng còn biết sống thân thiện và chừng mực hơn chúng ta. Từ đó suy ra, chắc gì chúng ta là giống loài hùng mạnh, khôn ngoan và đúng là “nhân chi sơ tính bản thiện”?

Thói quen

Thình thoảng vẫn bắt gặp phụ nữ nhà mình tiện thể cho con dạng chân trong lòng để “xuy” cho nó tiểu tiện. Chướng mắt không thể tưởng! Không cần phải hình dung cũng biết nữa lớn lên đứa bé ấy sẽ nhiễm những thói quen gì. Nếu là con trai, nó sẽ sẵn sàng biến gốc cây bên đường thành toa-lét, nếu là gái dù biết xấu hổ hơn, nó vẫn sẽ luộm thuộm một cách khác thường và sẽ thần nhiên vui sống bằng nghề “buôn dưa lê”. Không hiểu thói quen bạ đâu “toa -lét” đó liên quan gì đến tật ngồi lê đôi mách nhưng quả tình, từ kinh nghiệm công sở mà xét, ai hay bung thừa ăn nói thì nhất định nhà cửa họ tuềnh toàng theo, không tránh đâu cho khỏi.

Nhớ cô bạn người Mỹ hồi mới sang Việt Nam thuê nhà ở hai năm để cho con gái học tiếng Việt. Nhà cô thuê ở vào một cái ngõ rộng ô tô có thể vào ra dễ dàng nhưng rác thì lúc nào cũng sẵn. Rác Hà Nội đã nổi tiếng không thua gì những sự nổi tiếng khác của thủ đô. Cô bạn Mỹ sốt sắng mua hai thùng rác lớn tương để ở hai đầu vỉa hè của ngôi nhà mình thuê cho dân chung quanh sử dụng luôn thể. Chưa đầy một tuần thùng thì biến mất mà rác lại đầy hơn. Lúc nào vỉa hè cũng có những túi rác, khi nhà nào đó quên nghe tiếng keng rác chiều qua, khi thì mấy cô hàng rong tạt vào vứt ra, khi lại có hẳn một vài con chuột ai đó diệt được mà lại thản nhiên quẳng xác ra hè đường. Vô số lý do để lúc nào vỉa hè cũng có rác. Và hình ảnh khiến cô khó chịu nhất là các bà bế con túm tụm ra mặt tiền nhà buôn dưa lê rồi tiện thể “xùy” con đái luôn ra đường. Cô đã trả nhà để về Mỹ đúng hạn và mới đây, thư cô viết rằng lần sau nếu muốn sống ở Việt Nam, cô sẽ không sống ở Hà Nội nữa!

Có những thói quen làm nên tính cách một dân tộc như tính hiếu khách chẳng hạn. Nhưng cũng có những thói quen làm gánh nặng tinh thần cho một con người hay một cộng đồng. Ví như thói khạc nhổ ngoài đường, thói ngồi xổm trên ghế, thói bạ đầu “toa-lét” đó và thói sạch trong phòng khách còn ngoài phố thì mặc! Không ít người kêu

người Việt chúng ta là dân ích kỷ chứ không phải người thân thiện như chúng ta tự tụng ca. Vì sao? Là vì họ không thấy trong chúng ta cách sống vì cộng đồng, nhất là làm cho cộng đồng sạch lên, đẹp lên, tốt lành lên.

Không biết rồi người Việt mình đối xử ra sao với thứ rác hàng ngày mình đang vứt ra đường. Có một câu bắt hủ rằng “hãy chỉ cho tôi xem bạn anh là ai, tôi sẽ nói cho anh biết anh là người thế nào”. Suy ra, “hãy cho tôi thấy anh đối xử với cộng rác nhà mình, tôi sẽ nói cho anh biết anh là loại người gì”. Tiếc lắm thay mà cũng lo, cũng đau xót cho phẩm hạnh của dân tộc lắm thay.

Nén nhang chung

Chưa thấy ở đất nước nào nhiều chiến trận như đất nước mình. Tính xem, nguyên thế kỷ hai mươi đã có hẳn ba cuộc chiến chứ không phải hai. Chiến tranh chống Pháp, rồi chiến tranh với Mỹ và sau đó, là 10 năm với lũ Pôn-Pốt trên đất Cam-pu-chia. Thật là ghê gớm và cũng thật bi hùng, núi xương sông máu.

Ai cũng có thể hình dung, chiến tranh nghĩa là kẻ còn người mất. Không có những con số chính xác được công bố nhưng ít nhất cũng có vài triệu người Việt Nam tử nạn ở cả hai phía. Có người là liệt sĩ có bằng, có người chưa tìm thấy hài cốt, có người lại không chết trong khi đi làm nhiệm vụ, không ít người là thương dân bỏ mạng trên ruộng trên đồng và dĩ nhiên, có hàng triệu người của phía bên kia cũng

không toàn mạng. Như câu hát của Trịnh Công Sơn *Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu, một trăm năm nô lệ giặc tây, mấy mươi năm nội chiến từng ngày, gia tài của mẹ để lại cho con, gia tài của mẹ một nước Việt buồn.*

Đã nhiều năm trước, ngay sau 30 tháng 4 năm 1975, người dân Việt Nam từ Quảng Trị trở vào đã có ngay thái độ hậu chiến xứng đáng với văn hóa bao dung của người Việt. Từ mảnh đất đau thương mình, họ đã nắm lấy tay nhau, không chia phe, không ghi hận, không xung công cũng không kể tội, họ ngồi lại với nhau ngay vào những ngày lễ trọng đại của gia tộc mình. Họ tránh nói vào mặt nhau những từ có thể làm sâu hơn vết thương của nhau. Không dễ cười xòa nhưng họ im lặng để né tránh những điều mà loa đài vẫn xung tụng mỗi ngày. Không có chiến thắng nào không có máu xương, vì vậy không cứ gì hát hò ngợi ca mãi thì người ta mới biết mình chiến thắng.

Đã hơn 30 năm kể từ thời điểm đó. Trong những nén nhang mà chúng ta khấn khứa hàng năm vào dịp này, đã có những tưởng niệm nhờ sắc thái tôn giáo mà có hòa giải và hóa giải như lễ cầu siêu chung. Vừa qua chính quyền thành phố Hồ Chí Minh đã có chủ trương mở cửa lại nghĩa trang của những binh sĩ cộng hòa chết trận để người nhà của họ lui tới chăm nom bình thường. Có thể là quá muộn nhưng

chuyện ấy đã đến, một sự cảm đoán đã được dỡ bỏ. Rồi sẽ là chuyện trăm năm, chuyện của một thời kỳ, một chặng đường thăng trầm của lịch sử. Mạng sống con người là quý giá, có cái chết oai hùng nhưng cũng có nhiều cái chết vô danh, tủi hận. Hãy để cho lòng từ bi lên tiếng, trong mười hai điều răn của Phật, điều đã từng làm nên bản sắc mạnh của người Việt là sự khoan hòa. Vâng, “Lẽ vật lớn nhất của con người là sự khoan hòa”. Xin được thắp một nén nhang chung cho tất cả.

Thời nào việc ấy

Đã lâu mới thấy có một chương trình ca hát kỷ niệm hay đến như vậy. Nhà hát Lớn Hà Nội hai đêm liền kín ghế. Khán giả đâu chỉ là những người đứng tuổi. Rất nhiều thanh thiếu niên, những người chắc chắn là fan của pop, rock và cả hip-hop. Nhưng nhìn vào ánh mắt và nụ cười của họ thì biết, họ thực sự bị cuốn hút bởi những ca sĩ đều đã được liệt vào hàng nửa muối nửa tiêu.

Chúng tôi cũng ngồi miết trước ti vi hai đêm liền xem truyền hình trực tiếp. Họ là những người thành danh từ hồi chiến trận. Ba mươi ba năm đã trôi qua kể từ sau 1975. Thời gian đã thực hiện thiên chức của nó là sàng lọc những giá trị, niềm tin và thái độ sống. Có nhiều điều tưởng có thể bất di bất dịch nhưng hình như không phải vậy. Có những thông

tin giờ mới được nghe thấy nhờ sự tiếp nhận đã khá lên mà chúng ta gọi là dân trí. Có những con người ta thấy họ bớt xa cách đi nhờ ta từng trải lên mà sự sàng lọc ấy cũng khiến cho họ người hơn, đời hơn, dễ hiểu hơn.

Ký ức là thứ lưu giữ được nhiều hương vị nhất chứ không phải khứu giác hay vị giác hay tất cả các giác quan cộng lại. Trong khối hành trang khổng lồ của ký ức chiến tranh mà những người trong cuộc đang có, dù đau buồn hay cay đắng, vẫn nghe thấy một mùi thơm rất khó gọi tên. Máu xương, thù hận, mất mát... sao lại có mùi thơm? Nước mắt không có màu cũng không có mùi, sao lại bảo kỷ niệm lại có mùi? Bởi vì xét cho cùng, tất cả dù bên này hay bên kia đều đã sống sót qua gian khổ và chết chóc, mùi hương hòa bình ấy quá ngậy ngát nên nó không bao giờ phai mờ và một khi được âm nhạc đánh thức thì nó lập tức dậy lên không sao kìm chế nổi.

Có những năm người ta để cho các ca sĩ hát những bài hát mà họ không có cơ hội can dự bằng tâm huyết. Thật tiếc cho mọi phía, người hát, người nghe và cả người tổ chức những buổi lễ ấy. Khác nào bắt những đứa trẻ miệng còn hơi sữa nói chuyện hy sinh và chiến trận cho người già nghe. Không đủ tin cậy mà còn thấy bị lừa, phản cảm. May sao lần này, không hiểu trong xu thế gì mà những người chuyên

lễ lạc của quý đài đã vời được nhiều nghệ sĩ tài danh và chỉ có họ mới thổi hồn cho những ca khúc ấy sống lại, những ca khúc bình dị, dễ lay động nhất. Một bữa đại tiệc no nê âm nhạc không cần nhiều phi lộ. Một sợi dây cảm xúc liên thông giữa những người của năm xưa với những khán giả trẻ thời này. Lịch sử là thứ không sửa chữa, không cải biên, không đính chính, không làm lại được. Chính vì vậy mà một trong những cách làm cho ký ức sống lại một cách hiền hòa là phải thực sự tôn vinh những giá trị nhân văn, sao cho những ngày tháng Tư của dân tộc không trở thành gánh nặng tâm lý cho quá nhiều người.

Năm bước một người

Nghe đâu đã có khoảng 3 triệu người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài. Buồn hay vui đây? Tại sao từ lâu người Hoa đã ngấm có xu hướng biến nước ngụ cư thành quê hương của mình trong khi với người Việt thì cứ mãi xem xem chuyện di dân là được hay là mất?

Dù sao cơ hội toàn cầu hóa cũng đã làm cho trái đất hẹp đi và biên giới lãnh thổ trong tâm thức con người không còn quá bức xúc nữa. Chưa bao giờ người dân Việt có nhiều lựa chọn như trong thế kỷ hai mươi mốt này. Một anh nông dân có chí chịu khó ngồi xếp hàng ít lâu trước sứ quán một nước châu Âu nào đó rồi thì thế nào cũng được Tây du kiếm ăn. Một cô gái có chút công dung ngôn hạnh thì dù có khổ lúc đầu ở Đài Loan hay Hàn Quốc, rốt cùng cũng

tìm được một vị trí trong xã hội xa lạ đó. Một gã trai nghèo thông minh chăm chỉ không dám mơ một suất học bổng ở nước giàu vậy rồi chuyện ấy lại trở thành hiện thực như có phép tiên. Một cô bầm huyết mát-xa đặc sệt chân què không ngờ từ những khách hàng thân thuộc, bỗng được vời ra nước ngoài và sống tốt bằng cái nghề dân dã ấy. Vân vân và vân vân.

Ngồi ở trong nước, nghe mãi những câu hát đại loại *thiếu quê hương ta về đâu*, tưởng ai người tha hương chắc phải phát điên khi xa vắng cội nguồn. Không mạnh như người Hoa, người Việt ở đâu cũng có một cộng đồng nhỏ bé của mình để đi lại. Những hiệu ăn được phục vụ một cách dân tộc còn hơn khi họ ở trong lòng dân tộc. Một ngôi nhà đặc Việt thì vẫn có gà nhốt trong sân, có rau thơm sau vườn và có đủ thứ cá mắm trong bếp. Bước vào một thương xá người Việt chưa chi đã nghe thấy mùi bánh nướng tưởng như đang bước vào chợ Bến Thành. Đến cổng một trường đại học cũng dễ dàng gặp áo dài và nón lá khi các em sinh viên người Việt tiếp thị cho chương trình ca nhạc để gửi tiền từ thiện về nước. Ngay ở thủ đô của một nước giàu, sáng từ phòng khách sạn bước xuống đã gặp phải một ông lao công người Việt toét miệng cười với mình. Đang đứng check-in

ở sân bay Bắc Kinh, một nơi không dễ gì gặp người Việt lại nghe thấy lời chào: “Cô là người Việt đang qua Mỹ hả cô?”

Xôn xao vừa vui vừa nghĩ. Những người Việt Nam xuyên biển đầu tiên được ghi nhận, chắc chắn là những công tôn nhà Lý từng chạy sang Cao Ly lánh nạn. Và còn biết bao người gan dạ vô danh nữa đã dám xả thân ra đi cho miền đất hứa nào đó. Dù sao thế kỷ hai mươi biến động cũng đã mở đầu cho nước Việt những trang di dân bi hùng để bây giờ chúng ta có những cộng đồng sáng sủa ở khắp mọi nơi. Hãy nghĩ cách nghĩ của Tái ông mất ngựa, biến họa thành phúc, trong rủi có may và hãy tin rằng đang có một bản sắc Việt Nam trên lưng con cháu chúng ta ở khắp năm châu.

Tự trả lời

Áng chừng năm hay sáu tuổi gì đó thì cô bé mới biết ngắm sông. Những buổi sáng tha thẩn một mình trước hàng hiên, những buổi trưa cây cối cũng ra cái điều ngái ngủ và những buổi chiều gió lộng trên bến nhà. Quá nhiều thời giờ để ngao du. Cô nhớ rõ mình vừa mới thạo cầm đũa, cũng vừa mới biết gài nút áo sao cho không bị vạt ngắn vạt dài, thì thoảng còn ngủ vui bên cạnh bàn ăn để được người lớn bông vô mừng, vậy mà với sông với nắng với gió thì trái tim, tâm hồn và từng tế bào trong cô phồng phao nhanh hết cỡ.

Sông ở quê cô, người ta gọi là sông Nước Đục nhưng riêng bà má thì cứ kêu là sông Cái. Cái là lớn, mà nó lớn thật trong con mắt cô bé còn chưa đủ tuổi đến trường.

Những ngày nước ròng lục bình cứ theo hướng gió trôi xuôi, không thấy đám nào quen thuộc quay về còn chiếc cầu bằng mảnh cau ghép trên bến thì óc ách mỗi khi có tiếng máy ghe thuyền lướt qua. Từ bên vịnh nhìn sang bên doi bên lá dừa nước thâm u không một bóng người, ở giữa nếu không lục bình thì là những con sóng đập chĩa thách thức. Cô bé chưa thấy ai bơi lội trên sông, có chăng là những người đàn ông trong xóm mò tôm theo mé vịnh thỉnh thoảng nhô vai trên mặt nước hỏi cô có sợ "ma da" không?

Không gì bí ẩn bằng mặt sông vào những ngày mưa đông hay đêm xuống. Biển còn không ẩn chứa được nhiều như sông. Người ta hay nhắc đến sông Hậu sông Tiền ở mạn Cần Thơ Vĩnh Long nghe xa lắc như là nghe chuyện cổ tích. Rằng ngày trước những người đàn ông xứ này đã dong buồm lá dừa nước xuôi ghe bầu vượt sông Tiền sông Hậu để đến đây lập nghiệp. Nghe nói sông Tiền sóng to gió lớn đã quật đổ bao nhiêu lá buồm khiến biết bao nhiêu người suýt làm mồi cho cá. Cũng nghe nói sông Hậu mệnh mông như một cánh đồng đi chéo gần một ngày mới vượt được sông. Lại nghe thêm có những con kênh người ta đào để rút nước của sông Hậu qua một đầm lầy để rồi cả đám kênh ấy gặp nhau ở một chỗ có tên là Ngã Bảy. Người ta còn tả Ngã

Bảy đồng vui như lúc nào cũng có hội, những chiếc cầu vạm vỡ, những con kênh thẳng tựa chỉ giảng và tiếng ghe thuyền dồn dập suốt ngày đêm. Như mạch máu về tim, như một cơ thể không bao giờ ngủ.

Một lần, trên một chiếc xuồng mảnh như chiếc lá tre, cô bé ngày xưa tình cờ biết được chỗ nối giữa sông Hậu và sông Cái quê nhà. Không sao tin được. Sông Hậu quả là bát ngát nhưng khi đến đây, nó chỉ hẹp bằng một con kênh nhỏ xíu để rồi chính nguồn nước ấy lại phình ra thành những nhánh sông khác và một lần nữa, lại bát ngát khi ra tới biển. Một tình cảm thiêng liêng diệu kỳ dù ngọn của sông Hậu không oai vệ một chút nào cả. Dù vậy, cô bé vẫn không quên dáng duỗi mình thư thái của nó khi đã chia nước cho những dòng kênh nuôi sống những cánh đồng. Nhớ hoài một buổi chiều băng khuâng một mình một xuồng chỗ giáp nước giữa sông Hậu hiền lành với con sông có tên là Nước Đục mà má của cô cứ nhất quyết gọi đó là sông Cái.

Phụ nữ mình thơm thật

Lần đầu tiên thấy các cô gái ở sân bay quốc tế nước láng giềng mới biết họ không chỉ không đẹp mà còn có vẻ vênh vang ngạo ngược nước lớn. Công và dung, ngôn và hạnh, xem chừng ở nơi xuất phát triết lý tứ đức ấy phụ nữ của họ không còn chăm chút lắm cái chữ ngôn. Nghe nó ngang ngang tàng tàng thế nào. Các cô gái Pháp thì sao, con gái xứ Gô-loa mắt mũi miệng thì đẹp như vẽ nhưng nhìn xuống cặp mông lại không khỏi ái ngại vì thấy nhiều hệ lụy quá. Không dễ dễ sinh dễ đẻ, cũng không thấy đó là biểu hiện của phồn thực mà chỉ thấy khổ thân thay những người sở hữu nó. Còn phụ nữ Nga thì sao, chao ôi, mới từ những thiếu nữ đẹp như tiên sa ấy vậy mà chỉ sinh một lứa con thì đã thành người khác, như của một nòi giống khác. Các cô

gái Mỹ thì hầu như đều được lai tạo từ những bộ gen có chỉ số IQ cao và dù họ có đậm đà nữ tính, vẫn thấy họ giống như những cái cây không biết mềm dẻo là gì. Riêng con gái Nhật thì quá tuyệt, nhất là khi được nhìn họ trong vai tiếp viên hàng không, thế nhưng vì họ quá lễ phép nên đôi khi cũng thấy như là gò bó, giả tạo.

Trong tà áo dài trữ danh đã liên tục được cải biên trông gọi cảm lên nhiều, nhưng cô gái Việt Nam nhà mình duyên không biết để đâu cho hết. Thực sự là như vậy. Chúng ta có làn da sạm đang được thế giới ao ước, lại không khốn khổ vì lười xùi chân lông và còn được hỗ trợ bằng mùi hương tự nhiên rau quả lúc nào cũng sẵn của xứ sở nhiệt đới. Đi cùng với ưu thế nhất đáng nhè da, phụ nữ mình còn được cái nét làm nền. Khi người ta được dạy dỗ nằm lòng rằng cái nét đánh chết cái đẹp thì dù không coi thường cái đẹp, phụ nữ mình cũng luôn biết làm cho mình nhiều hương vị hơn lên ở cốt cách và tấm lòng. Lại nữa, trong một nước nhỏ luôn phải lựa chiều để tồn tại và khi phải thường xuyên đối mặt với chiến tranh thì cái tính mầu ở người phụ nữ càng được tôi luyện nhiều hơn. Thật không hay gì khi phải cắng đáng hết cho đàn ông ra trận nhưng chính vì cuộc sống chinh phu đã làm cho chúng ta vừa cao cả vừa giỏi giang lại vừa bao dung thấu đáo hơn người.

Có dịp đứng trong bếp một phụ nữ Việt Nam lấy chồng ngoại và một phụ nữ ngoại lấy chồng Việt Nam mới có điều kiện so sánh hai mẫu người trong vai trò làm vợ. Tiếc rằng người phụ nữ Việt Nam này không được đẹp theo những tiêu chí thông thường còn người phụ nữ ngoại kia thì không nét gì có thể chê được. Thế nhưng càng kết thân với cả hai đôi càng thấy cái đôi được cầm trịch bởi người phụ nữ Việt Nam lại có thứ hạnh phúc dung dị và vững bền hơn. Đơn giản vì khi một mình vừa làm vợ làm mẹ vừa làm một phụ nữ độc lập thì tất cả những phẩm chất tốt đẹp nhất của người phụ nữ Việt Nam đã được cô nàng ứng dụng một cách tự tin và thành công. Quá thơm, cô không còn thấp lùn hạt mít mà từ cô tỏa ra một mùi hương của những phẩm chất đẹp, thực sự cô là một nàng tiên trong mắt nhà chồng và người dung nước lã xứ người.

Con cá lá rau

Đã khá lâu, đi chợ bỗng thành chuyện nặng nhọc nhất của người trung lưu thành phố. Tần ngần lên xuống rồi cũng phải dừng lại ở đâu đó chứ. Hàng gà vịt của các cô nàng từ đồi núi phóng ra, cũng gà chạy, gà mía, ngan ré, vịt chạy đồng với con dấu kiểm dịch tím tím nhưng xem chừng vẫn rất khả nghi về mặt an toàn. Bởi để có một núi hàng như vậy, các cô nàng phải mổ gà mổ vịt từ lúc đầu hôm mà chắc chắn đêm hè miền Bắc đã “xoi tái” chúng trước khi chúng đến tay người mua. Những hàng thịt lợn san sát, những con lợn được xẻ vụng xẻ trộm trên nền xi măng sau nhà, những con lợn ngay từ khi nuôi thỉnh thoảng đã được vỗ béo bằng thuốc tăng trọng và cả phân u-rê. Bỏ đi sang hàng cá thì từ xa đã nghe thấy mùi tanh tưởi lưu cữu của thứ ao hồ hàng

ngày vẫn bị báo chí la làng về chuyện ô nhiễm. Những con cá được các cô bán hàng cắt đôi trong lúc đầu đuôi vẫn còn ngúc ngoắc và được bôi cả máu tươi lên để khoe đây chính hiệu hàng xịn chứ không phải hàng ngộp, hàng lừa.

Cảm giác bất an luôn khiến cho đám đàn bà nội tướng âu lo, xám xịt. Rõ ràng không phải chuyện giá cả nữa. Thời may, ở cuối chợ ven đô này có một đoạn lề gồ dành cho người bán những thứ tự sản tự tiêu. Một nhúm ớt trong lá chuối, những mớ rau lang xanh ròn trên mẹt, những trái chanh mốc rám, mấy cái bắp chuối còn ứa nhựa, mấy bẹ dọc mùng khiêm tốn... Người bán ngọng nghịu nhẹ nhàng còn người mua thì chen lấn nhau vì đây là những thứ hàng “độc” không gì thay thế được. Một thời kỳ lạ lùng khó bề giải thích, người giàu thích hàng nhỏ hàng quê, người nghèo lại tìm đến những hàng siêu thịt siêu mỡ siêu trọng lượng.

Đứng trước hàng tép đồng nhớ ngày xưa ông bà mình đang tép bằng lon bằng bát. Giờ cũng những con tép dễ bị rẻ rúng ấy được tính bằng lạng bằng cân và được coi là đồ sành ăn của những người có tiền. Tép sạch cua sạch nhưng lươn và ếch không thể gọi là sạch được nữa. Những thứ được nuôi mà không còn là sạch thì cũng đáng nguyên rửa thật. Nhưng nguyên rửa ai đây? Nguyên rửa người nuôi hay nguyên rửa người làm ra thứ thức ăn tăng trọng hay nguyên

rửa môi trường? Con cá lá rau vẫn nguyên hình hài của thời xa xưa ấy nhưng chúng đã tha hóa như con người. Hay vì con người tha hóa nên đã làm ra những món hàng tha hóa? Lẫn lẫn loanh quanh sáng nào cũng điệp khúc không biết mua gì không biết ăn gì cho qua ngày đoạn tháng.

Thèm nhớ ngày xưa, nhớ thời con người thưa vắng mà thành thật. Thèm ước ngày xưa nhưng ngày xưa thì không bao giờ sống lại được nữa. Nhưng mà vẫn thèm ao ước nền giáo dục của ngày xưa, y đức của ngành y tế ngày xưa, con cá lá rau của ngày xưa và cả tình người của xa xưa. Nhiều lúc thèm nhớ ngày xưa bằng nước mắt nhưng không thể đảo ngược được mọi thứ nữa rồi. Nhưng mà vẫn ước vẫn mong và vẫn thở dài khi nghĩ về mọi thứ.

Cây me với cây gòn

Người Pháp để lại thật nhiều dấu ấn trong kiến trúc đô thị Việt Nam. Trong rủi có may, một trăm năm bị giặc Tây đô hộ, nhiều trí thức Việt Nam sớm có tinh thần dân tộc so với tuổi đời của họ. Và kiến thức Tây học, và triết học châu Âu, và tiếng Pháp... đã làm phong phú thêm hành trang văn hóa của người Việt. Cho đến tận hôm nay, những ngôi biệt thự kiến trúc Pháp vẫn là nét thơm của Hà Nội và Sài Gòn. Và những hàng cây, cây xà cừ, cây sao, ở Hà Nội thì có thêm cây cơm nguội còn ở miền Nam thì có riêng cây me làm đặc điểm của vỉa hè và phố xá. *Em đi đâu về mà tóc dày me, em ngồi em chửi, vui gì vui thế?* Không dung mà câu hát của Trần Tiến lại rộn ràng và lại được yêu thích đến vậy.

Cây me thuộc loài lá ngủ. Ban ngày lẫn tăn reo trong gió, xanh thì xanh biếc, xanh không có chỗ sậm, xanh không có vẻ gì râm cả. Lá me dày nhưng nhỏ rí, lá nào sắp rụng cũng không lẫn át màu xanh của lá đang xanh và chúng nhẹ nhàng tăn đi trong gió, không khiến mặt đất phải bận lòng. Bông me thì kín đáo, vàng nhẹ, quanh năm trở quanh năm trái nhưng không làm cho trẻ con trong khu phố thêm thường bản khoăn như cây nhãn hay cây xoài. Nghĩa là me đích thị là cây lý tưởng cho công viên, cho hè phố, có mà không vương, thực mà không bẩn và hư vô về kinh tế nên chúng bằng an giữa mọi người. Nhà thành phố có cửa sổ đã quý, có được cây me kề bên thì cảm chắc được ân sủng của trời. Tăn me là một cái tủ lạnh khổng lồ, me giữ mát và me cuốn gió để tung đi, ở cái xứ miền Nam nhiều gió này xem ra cây me thật là đắc địa.

Riêng với cây gòn thì chỉ thấy ở quanh các khu chung cư thoáng đàng ngoài thành mà người Mỹ đã tiếp tục tinh thần khoa học dở dang của người Pháp. Cây gòn không sang như cây me nhưng không hay đổ lá như bàng, cây lại mau cho bóng mát nên các nhà quy hoạch xưa đã bổ sung gòn vào bên cạnh những trụ me. Nhìn gốc cây bệ vệ bằng nhau đủ biết chúng cùng lứa cùng tuổi và đã cùng cố gắng cho cư dân niềm vui thư giãn như nhau. Gòn không nhiều hoa

trăng điểm, mỗi năm một mùa bông mà trái gòn thì trông buồn cười như những chú dơi treo mình trong gió. Sau Tết là thời điểm trái gòn già, khi gòn rụng thì chúng mới thật sự có ích cho cư dân trong khu phố. Ai cũng có thể lượm gòn về cất, chúng không của riêng ai và chỉ cần vài chục trái gòn thì sẽ có một cái gối nằm bằng thứ bông tự nhiên lành mạnh, bền lâu. Cứ thế cây gòn và cây me sánh vai nhau làm chứng nhân thời thế, may mắn sao, đến khi con người tiếp quản chúng và đem theo thói tùy tiện về cùng trong những cây dừa cây xoài vào công viên đô hội thì me và gòn đã đủ sức lẩn lút lủ cây thực dụng.

Mong sao me vẫn xanh và gòn vẫn hữu ích trong mắt các nhà quản lý đô thị hiện hành, nếu không, để dừa và xoài trị vì công viên và phố xá thì chắc chắn đời sẽ loạn hơn.

Ai người yêu nước

Chị rời quê hương và gia đình từ sớm. Sớm lắm. Từ khi người viết bài này còn chưa sinh ra. Đúng vào thời kỳ *Chín năm làm một Điện Biên. Nên vòng hoa đỏ nên thiên sử vàng.* Chị học giỏi nên được học bổng của nhà nước Pháp và chị đã đi. Đi để làm một người phụ nữ Việt Nam có học. Nhà chị không quá giàu, một xưởng in nhỏ đủ để bố mẹ nuôi khôn lớn một bầy con.

Không ai ngờ có đi mà không có về. Khi chị còn chưa xong bằng cử nhân thì đất nước đã chia cắt và gia sản nhà chị đã bị sung công. Một bầy em tản lạc, nhờ bố mẹ hợp tác trong việc dâng tặng tài sản nên chúng đều không mất đại học. Nhưng chúng phải lên rừng hoặc xuống biển, tức là tránh xa môi trường ăn trắng mặc trơn của thủ đô thì

mới có tương lai. Chị lấy bằng thạc sĩ rồi sau đó trở thành tiến sĩ nhưng lại giống một cái cây bị bật gốc. Hơn 20 năm không một lần được nhìn thấy cha mẹ, em út, bản quán, quê hương. Thấm thoát mà đã trung niên, tuổi tác càng cao nỗi nhớ càng đầy, loay hoay mãi với tâm trạng ta là người vong quốc hay mê đắm “bơ thừa canh cặn” theo cách nói của nhiều người trong nước, hay ta vẫn là một người yêu nước như ta vẫn hiểu chính ta? Loay hoay mãi nên khi biết giết mình thì đã già, đã quá tuổi lấy chồng để sinh con đẻ cái.

Mười năm sau 1975 chị mới được trở về ôm cha mẹ trong vòng tay. Một kế hoạch Nam tiến táo bạo cho đại gia đình. Phải xa những kỷ niệm đau buồn của những cải tạo, cải cách và nhà xưởng trung thu thì vết thương mới thực sự lành. Chị mua nhà cho bố mẹ ở Sài Gòn và giúp những đứa em từ rừng từ biển đi vào quây quần bên bố mẹ. Một cuộc đoàn viên muộn màng và gian nan. Chị cấp nách năm đứa cháu con cái của những gia đình nhỏ đông con sang Pa-ri ăn học. Lại một giấc mơ ánh sáng cho cộng đồng, sự hạnh phúc cho quê hương và đậm thêm lên niềm tự hào người Việt. Chị đi làm xa chỗ ở 200 cây số, một bày cháu nhỏ lít nhít học hành, chị bận rộn như một mẹ gà lúc nào cũng phải xòe cánh chở che ra. Chị không còn những ngày cuối

tuần đúng nghĩa. Đi chợ, nấu nướng, chia phần... cực mà không tủi, mệt mà thấy mình có ích, cách trở nhưng không vô dụng, xa xôi nhưng không vô định.

Chị đã có những ngày cống hiến thật sự. Không chỉ cho gia tộc và quê hương mà cho dân tộc mình có được thêm năm trí thức đúng nghĩa. Chị biết rồi chị sẽ già, chị sẽ cô đơn, sẽ bị các cháu quên lãng như thói thường vẫn vậy nhưng có hề gì. Chị đã có một sự nghiệp là giáo sư Văn chương ở một nơi mà người ta vẫn thường gọi là Kinh đô Ánh sáng, cuối cùng, chị lại có thêm một sự nghiệp nữa là phụng sự cho gia tộc và quê hương một cách thiết thực. Dẫu có là người Tây, dẫu có mang quốc tịch nước người nhưng chị đã không thể là một người Việt Nam khác được. Bởi người Việt nào cũng đau đáu nỗi niềm yêu nước trong máu, trong tim.

Muộn còn hơn không

Không khó gì nhận ra từ cái gì mà tân Hoa hậu hoàn vũ chinh phục được trái tim hàng tỷ người trên khắp thế giới. Chắc chắn phải từ ánh sáng của trí tuệ và học vấn. Chắc chắn một người nói lưu loát ba ngoại ngữ sẽ lịch lãm và văn minh hơn người chỉ thông thạo một ngoại ngữ. Dĩ nhiên, người thạo một ngoại ngữ trông sẽ tự tin và sáng láng hơn người không biết ngoại ngữ nào.

Có oan không khi cho rằng người Việt Nam nội quốc chúng ta lộng cọng tiếng Anh hơn dân ở các nước cùng có tầm vóc quan trọng tương đương trong khu vực. Nhờ chủ trương đúng đắn của nhà nước về tiếng Anh nên người Singapore không bị coi là nhược tiểu dù đất nước họ thật khiêm nhường về kích cỡ và dân số. Người Philipine cũng

hay được người sở tại tin cậy khi họ là dân xuất khẩu lao động. Tỷ lệ người thạo tiếng Anh ở Thái Lan cao hơn hẳn ở ta vì đất nước họ bình yên thịnh trị mặc dù họ duy trì chế độ quân chủ lập hiến.

Nếu nói một cách gay gắt rằng chúng ta rất cần giỏi tiếng Anh để làm thuê một cách dễ dàng hơn thì không ít người sẽ tự ái. Chúng tôi đã từng bị người thân tự ái khi cứ day đi day lại rằng không cần học thêm toán lý hóa gì nhiều mà chỉ cần tiếng Anh cho lưu loát cũng đủ. Sự thực, một người giỏi toán mà tiếng Anh lóng cọng vẫn không được các công ty nước ngoài ưa bằng một người tính toán vừa phải mà thành thạo tiếng Anh. Rõ ràng tiếng Anh là một chiếc cầu, không được vậy thì nó cũng là cái tay vịn khi người đó muốn đầu quân cho công ty lớn hay muốn đổi đời bằng con đường bán sức lao động cho nước người.

Một người em họ của chúng tôi về hưu non rất sớm vì chán công sở. Nhà biệt thự, vườn cây cảnh mãi rồi cũng chán nhưng thời gian thì quá rộng dài. Chúng tôi động viên cậu ta đi học tiếng Anh để nâng cấp con người. Cậu ta lắc đầu bảo lo gì, khi cần vẫy tay một cái phiên dịch xếp hàng đầy ra. Không ngờ con gái cậu ta đưa về một anh người Mỹ. Thật bất tiện cho ông bố vợ tương lai. Nhưng vẫn còn kịp nếu như cậu ấy chịu đi học tiếng. Không tuổi nào là muộn

trong sự học cả. Nhưng cậu ta vẫn cứng đầu, bảo nó lấy con gái mình, nó phải học tiếng Việt chứ. Đúng, anh chàng người Mỹ ấy học rất nhanh tiếng Việt nhưng nếu con rể mời bố vợ đi du lịch nước Mỹ thì sao? Bài toán ấy đến giờ người em họ của chúng tôi vẫn không giải nổi. Vì sĩ diện, vì lơ trớn, hay vì kiêu căng cương cứng, hay vì tâm lý ếch ngồi đáy giếng?

Cách dạy ngoại ngữ trong nhà trường của ta đã khiến trẻ con không thích học tiếng Anh. Một kiểu dạy phi khoa học, cứng nhắc, lỗi thời. Tội nghiệp cho người Việt Nam mình, động tới lĩnh vực nào cũng thấy dân mình thật bất hạnh. Đã 33 năm sau hòa bình mà chúng ta vẫn lết đệt trong khu vực về mặt hội nhập thì đáng phải sốt ruột thật. Nhưng sự học không bao giờ là muộn, suy ra, việc sửa sai của một con người (hay một chủ trương) cũng không bao giờ là chậm nếu như người đó (hay quốc gia đó) thành tâm với ích lợi và với cộng đồng của mình.

Nhớ mẹ gà

Buổi sáng ở vùng sơ khai thật kỳ thú. Lão gà trống từ trên cao nhất của ngọn cây vù xuống trước. Kế tiếp là đám gà mái tơ còn màu mỡ còn duyên sắc trước con mắt đa tình của “quân vương”. Mặt sân được đánh thức tung bừng. Gà mẹ từ trong chái kho lúc tức bước ra, theo sau là một đàn con như những nắm bông mong manh, xinh xẻo. Mẹ đã bị “chúa công” cho ra rìa từ lâu vì tình trạng nằm ổ và chần dặt con nhỏ. Nhưng mẹ có niềm hạnh diện của riêng mình.

Sân trước sân sau của ngôi nhà rộng mênh mông. Góc vườn đầy những ụ mối cạnh gốc dừa mục và lũ giun bao giờ cũng sắn dưới những gốc chuối. Gì nữa, cơ man là đẻ là bọ non dưới những đụn rơm cũ. Những con đồng dộc với những chiếc ổ tết bằng cỏ rất khéo lủng lẳng trên những

tàng vú sữa. Những con quạ lác lác dám đi lò dò vào tận bếp để tìm thức ăn. Chim sâu, chim chào mào, chim sáo sậu không tấn công nhưng rất hay đoạt lấy mỗi khi gà mẹ thả nó xuống đất cho bầy con ăn tiệc. Đông vui nhưng luôn phải dè chừng. Như người của thành phố tựa vào nhau nhưng cũng luôn thấy kẻ khác áp sát bên mạn sườn của mình.

Bầu trời chỉ thực sự xanh trong khi trên cao mấy mẹ con mẹ gà không có bóng dáng lũ điều hâu. Chúng không có tổ như đồng độc hay quạ hay sáo, chúng là chúa tể nên chúng ngao du khắp xóm như chỗ không người. Không một tiếng động, không một tiếng kêu, chúng chỉ để lại những cái bóng trên mặt sân như những hung thần choàng áo. Mẹ gà lúc nào cũng táo tợn, bận rộn và linh cảm người mẹ đã cho mẹ những khoảnh khắc xuất thần. Tiếng túc con, đôi chân tấp bật, đôi cánh dang rộng, mẹ vừa chạy vừa lùa con vào dưới cánh mình và nhanh chóng tìm được một chỗ trú tin cậy bên hông nhà hay dưới hốc cây. Những cú đá song phi, cái mỏ nghênh chiến và cả những tiếng la hét vang trời để uy hiếp kẻ thù. Những giây phút xả thân tuyệt vời. Đám gà nhốn nháo xao xác, mẹ gà đơn độc nhưng dũng mãnh. Gà gà trống ham vui không bao giờ có những tư thế dũng mãnh như vậy.

Một thời cái gì cũng đông đúc, sẵn có, thừa thãi. Điều hâu vẫn thảnh thoảng cắp được gà con bay đi và mẹ gà vẫn không vì vậy mà không xông pha chống trả. Mẹ vẫn say mê sinh đẻ, vẫn chất chiu đều đặn lúa này sang lúa khác trên nền sân luôn có bóng dáng điều hâu. Bây giờ chuyện điều hâu và mẹ gà bỗng thành chuyện cổ tích, gà vẫn làm mẹ nhưng không thấy cảnh xô thân lừa con trú vào dưới cánh nữa. Yên bình hay trống không khi mà trời không bóng chim còn mẹ gà thì thành gà công nghiệp mất rồi.

Bánh nhấm chùng

Má không biết chữ như biết bao phụ nữ cái thời của má. Quá bất công và phi lý. Nhưng má vẫn không thiếu nhan sắc, giỏi giang, mẫn cảm và khát vọng. Má không thuộc mặt cân nên má không thể làm ra những món bánh cân tới cân tới lượng như chị Hai giỏi làm. Nhưng má đã có cách làm ra những món bánh dân dã cho đám con của mình không phải nhịn thèm. Chuyện làm bánh của má có thể kể ra cùng với nước mắt. Bởi vì má tần mẫn, mà đột xuất và má ngẫu hứng không biết sao mà can được. Má rất hay khiến chị Hai bực mình nhưng đám con nhỏ của má thì lăng xăng mê tít.

Ví như bánh cam và bánh còng. Chỉ cần xay một ít bột nếp trộn với một ít bột gạo, nhồi kỹ chiên lên, lát sau đã có thứ bánh vừa giòn vừa thơm vừa ngậy không mê sao được.

Mà dâu tốn kém gì nhiều. Bột nhà, nhân đậu xanh từ mớ đậu má tự trồng lấy trên liếp vườn, đường mật cũng chính tay má trồng mía rồi chở đến lò muốn ép và dầu dừa cũng tự làm ra. Cùng thứ bột này mà xoắn hai thỏi bột vào nhau lập tức sẽ có món bánh quai chèo rất ngộ. Bánh này phải áo bằng đường cát cô lên, chúng giòn hơn mà cũng thanh hơn, rất khoái khẩu.

Ví như bánh đúc và bánh lọt. Gạo được ngâm trong nước tro than được và khuấy trong nước có lá dứa làm màu. Má cũng nhấm chừng sao cho bột và nước tương đương nhau rồi khuấy chúng trên bếp lửa. Khuấy mãi khuấy mãi, trong bột có cả mồ hôi giọt của má. Bánh đúc thì đổ vào khay rồi cắt miếng chấm với nước đường thật sánh có mùi thơm của nước cốt dừa. Bánh lọt được chà trên rổ tre để có từng thoi bánh nhỏ được chan trong nước đường loãng có rưới nước cốt dừa sống ăn cho thoáng cho mát ngày hè. Bánh này má bảo ăn trừ được com, ăn nhiều lần trong ngày mà vẫn không ngán. Quá đúng, trọn một ngày đó các con của má không thiết cơm canh, chỉ khát món bánh lọt có mùi lá dứa thơm thơm của má.

Gì nữa? Ví như món bánh xèo mà chị Hai ưa phàn nàn nhất. Bởi vì vừa nghĩ sẽ làm bánh xèo cho con ăn thay bữa trưa thì má đã trở dậy trong đêm đi nấu nước ấm ngâm gạo.

Má xay gạo trong cối đá kê ở đầu bộ ván ngựa trong bếp, má lục đục giữa khuya, không ai ngủ tiếp được. Rồi má nạo dừa vắt lấy nước cốt pha bột, lại xắt củ gì đó làm nhân, cổ hủ dừa chiều hôm trước hàng xóm mang cho, hay mớ củ sắn (củ đậu) mua ở ghe hàng còn chưa dùng tới, hay là đám lỏi bòn bòn lấy ngay từ chỗ mép ao. Trộn với nhân là tôm tép hàng đáy rất sẵn ở gần bên sông nhà. Đúng trưa thì con cái đã có bữa bánh xèo như má thằm tính. Lúc ấy chị Hai mới thôi cần nhần sao má tự chuốc cục khổ vào thân. Vì bánh quá đạt và quá chuẩn, không chê vào đâu được.

Không chỉ mùa Vu Lan mới nhớ má. Không có đứa con nào không cần má cả khi đã lớn khôn. Càng thấy thiếu má khi không còn má trên đời. Khi trong tâm tưởng luôn thấy thiếu vắng má cũng chính là lúc má đã xa khuất lắm.

Bầy cò yếu ớt

Dất đai ở xứ này nghe thì tưởng con người dễ sống lắm. Những dòng sông mượt mà. Những cánh đồng như không có đường biên. Những vườn thổ cư bốn mùa cây trái. Ngày xưa chim trời điểm tô cho cuộc sống quanh hiu của con người, cá tôm nhiều như trong cổ tích và người ta bằng lòng với hiện tại hiền hòa.

Không phải nơi nào cũng tan nát vì chiến tranh. Rất nhiều những xóm làng ở Tiền Giang, Cần Thơ, Châu Đốc, Long Xuyên, Vĩnh Long... còn nguyên vẻ trù phú được lịch sử ưu đãi. Cuộc sống đâu đã hoàn toàn thụt lùi. Sau thời kỳ tan rã cơ chế hợp tác hóa tập đoàn hóa, người dân đã nổi lại được với tập quán làm ăn xưa. Điện sáng dần ở những vùng sâu. Cầu khỉ được thanh toán. Trẻ con đi học bằng ghe bằng xuồng nhưng dấu sao chúng cũng đã biết đến chữ nghĩa.

Không ai biết rõ vì sao nông thôn xập xệ hơn xưa. Dấu điện về, dấu đường bê tông vắt qua làng xóm, dấu con người nhiều vải vóc đẹp hơn. Những cánh đồng tăng vụ nhưng vắng bắt bóng chim. Vườn tược chỉ cây chuối cây dứa thì cầm cự được. Không một tiếng cu gáy vào những trưa khô nóng. Đất vẫn nguyên nhưng người cứ vắng dần. Đàn ông tìm đường ra thành làm cu li. Đàn bà trụ lại như những bà góa sống. Thanh niên ra chợ học hành hoặc trôi nổi khắp bên ngoài đều không muốn quay lại ruộng vườn. Riêng các cô gái thì cẩn thận liệu mình. Không khác nàng Kiều ngày xưa.

Xóm vịnh nhà nằm bên nhánh sông thừa hưởng phù sa dồi dào từ sông Hậu đổ xuống. Không sao quên được thời vàng son của nó. Những cô gái bạn bè lớn lên với rất nhiều bóng mát trong tâm hồn và tư chất. Có lúa lành, có vườn xanh, có chim kêu cá lặn, có khát vọng thanh sạch về hạnh phúc và có cả nỗi sợ những điều trái với đạo lý luân thường. Không hiểu vì sao, nhịp nhàng với sự cô góa của đất đai là một thế hệ con gái lớn lên sẵn sàng cuốn nhau đi. Vũng Tàu, Sài Gòn, Nha Trang, Hà Nội, Hạ Long... rồi xa hơn, Đài Loan, Hàn Quốc. Như một bầy cò mới sập sập kiếm sống mà đã dẫm lên thân lặn lội đường xa, biển lớn.

Người viết bài này một lần vào quán karaoke với mấy gã bạn nhà văn nhà báo gọi là "đi thực tế". Nghe rất nhiều cô miền Tây trôi nổi ra đây, ở cách quê nhà của họ chừng hai ngàn cây số. Nghe chứ chưa được thấy. Biết nhiều gia đình ở xóm vịnh có tới ba bốn cô "đi học may ở Sài Gòn". Cô chị đi thấy có thể dành dụm được tiền về cứu ruộng cứu vườn cứu cha cứu mẹ, vậy là lên về dắt thêm em gái đi. Đứa thứ hai lại lên về, dắt thêm cả con của hàng xóm. Cứ thế các bà mẹ âm thầm ngóng trông và cũng không biết tự bao giờ, họ thản nhiên giới thiệu với lối xóm đây cái quạt điện của con gái lớn gửi về, đây cái ti vi của đứa thứ ba cho, đây nữa và đây nữa. Cũng thấy nhiều bà mẹ đưa con lên Sài Gòn làm đám cưới với các chàng rể Đài Loan, khi quay về ai cũng khóc chứ không có mừng vui rạng rỡ. Vẫn nghe và thấy một cách gián tiếp chứ chưa bao giờ chạm mặt nhưng cánh cò phiêu lưu ấy. Làm sao mà gặp được trong khi mình cũng là phận đàn bà chỉ lui tới những nơi thanh cao trong trẻo. Bỗng dưng trong buổi tối chắc là duy nhất ấy, trong ánh đèn mờ ám của căn phòng cốt để cho cánh đàn ông "hát mỗi cả tay", phải, bỗng dưng ở bên kia vách của buồng bên oang oang một gã đàn ông vừa trích thượng vừa khà ó: "Chủ quán, cho mấy con Cần Thơ đi!" Thực sự đang có một nông thôn

trống rỗng. Như đã nói, đầu điện đã về, đầu xe máy Tàu đã khắp và trẻ con thì vẫn tập tễnh đến trường. Một tổng kết của ngành giáo dục mới đây cho thấy vẫn một hồi chuông báo động ấy: dân trí của đồng bằng sông Cửu Long kém cỏi nhất nước. Thủ phạm đâu chỉ do vĩ mô ngành giáo dục! Tại kinh tế thị trường, tại nông dân côi cút hay tại các cô gái chúng ta phiêu lưu, ham hố và bất chấp? Xưa nay không thấy ai trách nàng Kiều sao dám bán mình chuộc cha. Hạt lúa bị rẻ rúng, vườn tược không yên với bất kỳ loại cây nào, đồng không bóng chim, sông không còn tắm cá, làm sao con người có thể yên tâm mà sống nghèo và sống sạch được? Bởi đời người thật ngắn ngủi, tuổi xuân cũng thật mong manh, các cô gái thôn quê của chúng ta không thể không tận dụng nó để cứu mình và cứu gia tộc của mình. Cũng bởi chữ hiếu của người Việt thật nặng nhọc, trường tồn và thật sâu xa, bởi nó có vẻ lấp lánh mà đạo lý không thể nào phủ nhận được.

Gánh hàng hoa

Không ai biết có bao nhiêu cô hàng hoa trên mạng lưới phố phường như bàn cờ của Hà Nội. Hoa còn ướt sương ở những cái mẹt trên yên xe đạp dựng bên đưng, bình dĩa, chậ vật như những chủ nhân mua đi bán lại vừa với túi tiền của người ưa chợ cóc. Cũng loại hoa đó nhưng tốt tươi hơn thường được cấm trong xô thùng của những cô bán hàng cố định ở những góc đường trong mịt mù bụi bặm và tiếng ồn xe cộ. Và cũng cùng loại hoa đó nếu chúng được đặt trên vỉa hè ở những phố trung tâm thì chúng lại có một vóc dáng khác, bằng vào sự chọn lọc kỹ càng cho khách sành hoa.

Thích nhất vẫn là những nhánh hoa trên xe đạp của các cô hay bán dạo quanh Tây hồ. Hoa này mới đích thị là hoa gốc, hoa din của đất làng hoa. Chúng tươi ròn ròn, tươi

đến độ không chút khả nghi về phẩm hạnh tươi của chúng. Bó nào và loại nào cũng tươi tắn đáng hiển như nhau. Ai mua được chúng về xem như cả tuần đó mua được một niềm vui, hoa cắm lâu ngày mà lá vẫn xanh, màu vẫn đậm và hương vẫn thoảng. Nhưng không phải lúc nào cũng có thể tạt qua mạn Hồ Tây để mua về được những thứ hoa trứ danh đó.

Tạm bằng lòng với các nàng hoa chợ phường nhà nhưng vẫn thấy hoa ở đây cũng không ở đâu trên đất nước này sánh được - trừ Đà Lạt. Hoa Hà Nội nổi tiếng vì người Hà Nội quá sành hoa. Đến nhà nhau bây giờ người ta không mua hoa quả bánh trái làm quà nhau nữa. Trái cây quá nhiều, quá tạp và quá bị mang tiếng là mất an toàn, chỉ có hoa là chưa bị nhiễm độc. Có tiếng gõ cửa, một cô bạn gái hiện ra, sau lưng hình như có giấu vật gì. Khi bó hoa được huơ lên, niềm vui của cả hai bên thật lành mạnh và thơm ngát. Cho nhau một bó hoa, người cho đã ý nhị, người cầm hoa tủm tỉm vui và căn phòng như bừng lên sự trang trọng khác thường. Đi cùng những hàng hoa là những hàng đồ gốm được bày bán lủng lẳng cũng quanh yên xe đạp. Hoa và lọ gốm là hai thứ mà Hà Nội có đủ cả bốn mùa, trên mỗi đoạn phố, cho tất cả những người thích cầm hoa.

Có đi nhiều mới thấy Hà Nội đặc sắc hơn những thành phố khác nhờ hoa. Người ta ca ngợi văn hóa hồ, văn hóa cây xanh, văn hóa làng hoa nhưng ít ai chú ý nhờ đâu mà người Hà Nội chơi hoa sành điệu vậy. Thử quan sát chợ đầu mối hàng nông sản vào tỉnh mơ sẽ thấy. Có mọi thứ, cả những loại rau tinh tế nhất cũng được chất thành đống lẫn lộn trên mặt đường. Nhưng hoa thì không thế. Hoa có con đường đi của hoa từ ruộng hoa đến từng phố từng nhà. Bằng những chiếc xe đạp và bằng cả quang gánh có từ hàng mấy trăm năm, cùng gióng gánh và những tấm lưng thon thả đời này sang đời khác.

Hà Nội đang được nói rộng bằng tham vọng là thủ đô lớn thứ 17 của thế giới. Hà Nội đang muốn đẹp sạch hàng rong để được tiếng là văn minh công nghiệp. Liệu Hà Nội có để mất những gánh hàng hoa hương sắc của mình? Hà Nội đang bị mang tiếng là nhiều rác, nếu để mất sạch nhưng hàng rong hoa, e rằng Hà Nội sẽ bị ngập chìm trong ô trọc bê tông và rác.

Mục Lục

Tờ lịch mới	5
Nhớ chiều	8
Vó đi!	14
Giỗ chuyền	17
Câu hát tình yêu	20
Những mét đường sông nước	24
Những bóng hồng cổ	27
Bà cụ đi chợ xỏm	30
Mưa đá	33
Tình yêu đất nước	36
Hỏi người làm ra bánh hỏi	39
Rằm tiền nước	42
Một chiều đông bên đường	45
Tình thâm duyên quê	48

Thực đơn	51
Những người đàn bà lễ hội	54
Ngày xưa thương nhớ	57
Buổi trưa của bà	61
Gương mặt trái xoan	64
Người để nhớ	67
Một buổi lớp nhà	70
Mùa bông trà	73
Gió Tây Trang	76
Nỗi niềm biên tái	79
Cà phê Sài Thọ	82
Tình cảm thông gia	85
Cây lúa nước ở Điện Biên	88
Ngày hôm qua đâu rồi	91
Đi dỡ chà	94
Nấm lạc rang	97
Bánh bò hồng	100
Một đứa con trai	103
Giỗ của ngày xưa	106
Một niềm thán phục	109
Nói với người thiên cổ	112
Thương người như thế	115
Một mùi thơm	118

Màu tím Huế	121
Khi ta cầm đũa	124
Ồ môi đang mùa	127
Những người nghĩa hiệp	130
Chiếc xuống đũa nước	133
Cá rô tẩm tích	136
Nước dưa	139
Khoảng cách trăm năm	142
Một cây chuối trở buồng	145
Cọng rau muống tím	148
Má với giàn bầu	151
Những ngày đẹp nhất	154
Nhớ cầu khỉ	157
Kẹo thần lùn	160
Quán phở ngày đông	163
Cửa kính dày ẩm sục	166
Cây mại rết	169
Bà cụ trước cửa đình	172
Mái đầu kiêu hãnh	175
Tự khi nào	178
Phố của làng	181
Hoa xoan lớp lớp	184
Giống loài yếu đuối	187

Thói quen	190
Nén nhang chung	193
Thời nào việc ấy	196
Năm bước một người	199
Tự trả lời	202
Phụ nữ mình thơm thật	205
Con cá lá rau	208
Cây me với cây gòn	211
Ai người yêu nước	214
Muộn còn hơn không	217
Nhớ mẹ gà	220
Bánh nhấm chùng	223
Bầy cò yếu ớt	226
Gánh hàng hoa	230

TẬP CÂN

ĐA NGÂN

Phổ của làng

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
270 - Nguyễn Đình Chiểu - Q.3 - TP. Hồ Chí Minh

Chịu trách nhiệm xuất bản
Mai Thời Chính

Biên tập: **Hoàng Văn - Hoàng Nguyên Vũ**
Sửa bản in: **BBT Phương Nam**
Bìa: **Đặng Thiên Thư**
Trình bày: **Phạm Quỳnh Châu**
Ảnh: **Ngọc Minh**
Kỹ thuật vi tính: **Nguyễn Minh Phương**



ĐƠN VỊ LIÊN DOANH
CÔNG TY TNHH SÁCH PHƯƠNG NAM

Khổ 13 x 19cm, Số DKKHXB: 390-2009/CXB/550-18/TN.
Quyết định xuất bản số 427/CN-TN ngày 24.12.2009.
In 1.000 cuốn, tại Công ty TNHH Một thành viên Lê Quang Lộc.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 03 năm 2010.